



Edvard Munch. Le Cri. 1893.

## mục lục

2 Bạn đọc và Diễn Đàn

### Thời sự & những vấn đề

- |                                      |               |
|--------------------------------------|---------------|
| 1 Luật Pasqua, Luật Debré...         | Nguyễn Quang  |
| 4 Tin tức                            |               |
| 9 Thư gửi Chủ tịch Quốc hội          | Hoàng Tiến    |
| 11 Phát triển tư bản dưới ô dù xchen | Bùi Mộng Hùng |

### Cộng đồng

- |                                 |            |
|---------------------------------|------------|
| 15 Người Việt ở Nga             | Thứ Dân    |
| 17 Người Việt Nam ở Ba Lan (II) | Minh Triết |

### Văn hoá & khoa học & nghệ thuật

- |                                        |                |
|----------------------------------------|----------------|
| 20 Một viên ngọc quý                   | Vũ Hồng Nam    |
| 21 Lá thư Fribourg                     | Kiến Văn       |
| 22 Đọc sách Nguyễn Quang Riệu          | Hàn Thuỷ       |
| 23 Nói chuyện với Trịnh Cung           | Huỳnh Hữu Uỷ   |
| 26 Tháng bảy (truyện ngắn)             | P. T. Vàng Anh |
| 28 Nắng trong thung lũng (truyện ngắn) | Chuyên Tôn     |

Thơ : Ý Nhi ; Diễm Châu dịch thơ M. Tsvetayeva,  
A. Banderov và R. Juarroz (tr 19) ; vô danh (tr.18)

### Vấn đề người nhập cư ở Pháp

## LUẬT PASQUA, LUẬT DEBRÉ : hội nhập hay phân huỷ ?

Nguyễn Quang

Bình luận về phong trào tự phát của những người không giấy tờ cư trú hợp lệ chiếm đóng nhà thờ Saint-Bernard mùa hè 1966, tuyệt thực, rồi bị cảnh sát phá cổng đột nhập và trục xuất, chúng tôi đã tiên đoán trên cột báo này : nếu không muốn thấy tái diễn tấn bi kịch ấy, thì chỉ có một cách là xét lại các đạo luật Pasqua. Nội các của thủ tướng Juppé đã làm điều đó, nhưng chúng nào tạt ấy, họ đã làm một cách cứng rắn và vụng về đến mức gây phẫn nộ trong dư luận và phát động một phong trào phản đối chưa từng có ở Pháp từ năm 1968 đến nay.

### Nội dung đạo luật Debré

Tưởng cũng nên nhắc lại rằng khi nước Pháp vừa được giải phóng năm 1945, chính phủ đã ra một sắc lệnh quy định việc nhập cảnh và cư trú của người ngoại quốc trên lãnh thổ Pháp. Đến năm 1974, chính phủ Pháp chính thức tuyên bố chấm dứt luồng nhập cư. Từ đó đến nay, sắc lệnh này đã được sửa đi đổi lại tới 15 lần, mà tình cờ làm sao, lần nào cũng do những bộ trưởng bộ nội vụ quyết định, chứ không do bộ trưởng bộ xã hội hay bộ hội nhập. Có thể ghi lại những mốc chính :

– 1982 : chính phủ Mauroy hợp lệ hoá giấy tờ cho 150 000 người nhập cư bất hợp lệ, đồng thời thiết lập *chứng chỉ tá túc* (certificat d'hébergement) cho người ngoại quốc.

– 1984 : quy định thời hạn người ngoại quốc kết hôn với người Pháp được quyền xin vào quốc tịch Pháp là 6 tháng. Hạn chế việc đoàn tụ gia đình. Những người đã được thẻ cư trú 1 năm hay 3 năm, khi hết hạn, không đương nhiên được cấp thẻ 10 năm.

– 1986 : chính phủ Chirac, luật Pasqua (I). Thời hạn xin nhập tịch sau khi kết hôn với người Pháp chuyển từ 6 tháng

(xem tiếp trang 29)

## Compagnie EA SOLA

création mondiale

au Théâtre de la Ville, place du Châtelet, PARIS 4

### *il a été une fois*

spectacle de la Compagnie Ea Sola, en co-production avec  
Le Théâtre de la Ville (Paris), Le Kunsten Festival des Arts  
(Bruxelles), Het Muziektheater (Amsterdam)

**les 21, 23, 24, 25 et 26 mai 1997**

Réservation : THÉÂTRE DE LA VILLE (Paris)  
Tél : 01 48 87 54 42, Fax : 01 48 87 81 15

La compagnie EA SOLA participera au  
17<sup>e</sup> Festival international MONTPELLIER DANSE  
(22 juin - 7 juillet). Renseignements : 04 67 60 20 44.

## Récital DANG THAI SON

au Ve Festival International "Les Nuits  
Pianistiques" d'AIX-EN-PROVENCE

Théâtre Municipal du Jeu de Paume  
17 rue de l'Opéra, 13100 AIX en Provence  
mardi 15 avril 1997, à 20h45

programme consacré aux œuvres de

**Frédéric CHOPIN**

**Réservations :**

Théâtre municipal du Jeu de Paume (04 42 38 07 39)  
Office du Tourisme d'Aix-en-Provence (04 42 16 11 61)

## MAISON DES ARTS EUROPE ASIE

20 rue Greneta 75002 PARIS Tel/fax 01 42 33 40 30

ouvert du mardi au samedi de 10h30 à 19h30

le dimanche et le lundi de 15h30 à 19h00

Métro : Réaumur-Sébastopol

### PROGRAMME D'AVRIL 97

EXPOSITION

#### ARTS PLASTIQUES

exposition de peinture et de sculpture de  
**Francis MARSHALL et Chong-Ran PARK**

du 10 avril (vernissage à 19h) au 4 mai 97

#### ARTS ARTISANAUX :

« Objets d'art ou objets du quotidien ? »,

exposition permanente (céramique, bois laqué, bambou...)

CINÉMA

#### CINEMA DU DIMANCHE

Tous les dimanches à 17h : cycle du cinéma vietnamien.

6 avril : *A Phu* (Mai Loc et Hoang Thai, 1973).

13 avril : *Quand viendra le dixième mois* (Dang Nhât Minh, 1984)

20 avril : *Chi Tu Hâu* (Pham Ky Nam, 1973)

27 avril : *Il était une fois au village de Vu Dai* (Pham Van Khoa)

COURS

Cours de langues et de civilisation : chinois, vietnamien,  
indonésien, thaïlandais, japonais, plusieurs niveaux.

Cours de dessin et de peinture.

## Bạn đọc viết cho chúng tôi

### FAX về Việt Nam

Tôi vừa về nước thăm nhà trong tháng 3, nên có thể bổ sung thông tin về việc gửi fax và thư điện tử (E-mail) về Việt Nam cho những người không có fax hay địa chỉ điện tử.

Nếu người nhận ở **thành phố Hồ Chí Minh**, ta có thể gửi fax về Bưu điện thành phố : 00 84 88 296 466, trên đầu thư, đề rõ tên họ, số điện thoại và địa chỉ. Bưu điện sẽ thông báo cho người nhận để tới lấy (trả thêm 5000 đồng/trang).

Ở **Hà Nội**, số fax của bưu điện là 00 84 48 256 562, thể lệ tương tự như trên.

Theo chỉ dẫn của báo *Diễn Đàn* (số 60), tôi đã đến quán *cybercafé* Tâm Tâm ở Sài Gòn, thì thấy quán vắng tanh, dàn máy PC đã phải dẹp lại. Hỏi ra thì được biết Tâm Tâm đã hoạt động được một thời gian, đã ký hợp đồng với Bưu điện để mở dịch vụ *E-mail* nhưng mới đây công an đã tới, bắt ngừng dịch vụ này cho tới khi được phép hoạt động theo đúng những thủ tục vừa được ban hành. Mong rằng Tâm Tâm sớm hoạt động trở lại, và sớm có thêm những quán *cybercafé* khác ở Việt Nam, mang lại một dịch vụ hữu ích.

N. Đ. (London, Anh)

### Giải đáp nghi vấn, cải chính sai lầm

Nguyễn Thắng thắc mắc chẳng biết ai là cái "ông khách vô duyên" treo võng nói chuyện thâu đêm, báo hại chị Thanh, người vợ trung tướng Nguyễn Bình ôm hận suốt đời không được tâm tình với chồng cái đêm đã thành ra đêm cuối cùng vợ chồng vĩnh biệt nhau. Và nêu nghi vấn có phải đó là ông *Sáu Búa Lê Đức Thọ* chăng ? (xem bài *Một mùa lãng mạn trong kháng chiến*, ĐĐ số 61, 3.97, tr.23).

**rao vặt** Bán lại với giá 1 000 F một máy điện toán PC 386 SX20 couleur (Marque Zenith), 6M RAM, 80M DD, Carte son Sound Blaster 16 Values, Modem Kortex (1200 bauds).

Tél : 01 30 80 73 55

E-mail : diendan\_forum@compuserve.com

## N.Q.T. OPTIQUE

Melle NGUYEN QUANG

opticien diplômé

### SPECIALISTE VARILUX

Remise 20 % : verres Essilor, lentilles jetables, montures & solaires de grandes marques, loupes jumelles thermomètres  
Montures en promotion jusqu'à 50 % et autres remises non cumulables.

Heures d'ouverture : matin 9 h 30 à 13 h

après-midi 14 h 30 à 19 h 00

(fermé samedi après-midi & lundi matin)

137 Boulevard de Grenelle, 75015 PARIS, Tél : 01 45 66 93 27

Métro : Cambronne ou La Motte Picquet Grenelle ; Bus : 49, 80.

Cái thắc mắc ấy vừa nêu lên thì đã được tin đây đưa báo ngay cho biết rằng chẳng nên chuyện gì cũng với nghi oan cho ông Lê Đức Thọ. Vị khách trung ương ấy là tướng Dương Quốc Chính.

Cũng nguồn tin thông thạo đó cho biết rằng Tư Hoạch, trước kháng chiến là đầu đảng ăn cướp ở cầu Ông Thìn, đường Chợ Lớn đi Cần Giuộc, buộc dân trong vùng gọi là Cỗ Hoạch, sau 45 là chỉ đội trưởng chỉ đội 21. Bị hạ sát trong cuộc bộ đội khu 7 đột nhập Rừng Sác giải giới bộ đội Bình Xuyên. Chớ không phải là chỉ đội trưởng chỉ đội 7 như đã nói trong bài.

Chỉ huy chỉ đội 7 là anh Hai Vĩnh, vị chỉ huy duy nhất Bình Xuyên còn sống. Hai Vĩnh là dân giang hồ theo cách mạng, sau làm đại tá cục phó Cục hậu cần.

Xin đa tạ nguồn tin thông thạo đã làm sáng tỏ nghi vấn và cải chính cho sai lầm trong bài *Một mùa lãng mạn trong kháng chiến*.

Nguyễn Thắng

## đính chính

– Diễn Đàn số 60 (Xuân Đinh Sửu), bài thơ *Cho một mùa xuân riêng* của Lê Minh Hà, câu cuối đoạn 2 :

Tự mình làm kiếp lưu đầy xứ xa.

Số báo được chuẩn bị ngày ông Táo châu Giời nên chữ *kiếp* bị quả báo đánh sai thành *bếp* !

– Trong số 61 (tháng 3.97), cuối bài *Ánh sáng...* của Lý Sơn (tr.32, cột 2), đoạn 2, câu thứ nhì, xin đọc là : “ Người xem tranh thì đi tìm người gác cửa hoặc một chùm chìa khóa... ”.

Xin thành thực cáo lỗi cùng các tác giả và bạn đọc.

## CONCERT en TRIO

### Haydn, Mendelson, Beethoven

Vinh Phạm, violon

Pierre Etcheverry, piano

Igor Kiritchenko, violoncelle

ngày thứ Năm 15.5.1997, hồi 20g30

tại Auditorium de l'Ecole Nationale de Musique de Fresnes,  
Ferme de Cottinville, 41, rue Maurice Ténine, 94260 Fresnes

Vé vào cửa : tại chỗ (80 F, sinh viên hay dưới 18 tuổi : 40 F)

## DIỄN ĐÀN FORUM

Chủ nhiệm : Nguyễn Quang Đỗ

Tổng biên tập : Hà Dương Tường

Ban chủ biên : Hà Dương Tường, Lê Văn Cường,  
Nguyễn Ngọc Giao, Trần Hải Hạc, Bùi Mộng Hùng.

Ban biên tập, lý thuyết, quản lý:

Vũ An, Trần Đạo, Nguyễn Lộc, Hoàng Lê,

Tuấn Linh, Nguyễn Trọng Nghĩa, Văn Ngọc,

Thoại Phong, Nguyễn Quang, Phong Quang, Bảo Tâm,

Thanh Thanh, Vũ Thanh, Nguyễn Thắng, Hàn Thủy,

Đặng Tiến, Nam Trân, Hoài Văn, Kiến Văn,

Hải Văn, Hoà Văn

## Giá biểu quảng cáo và rao vặt

**Rao vặt :** từ 1 đến 3 dòng : 50 F, từ dòng thứ 4 trở đi, mỗi dòng thêm 10 F (mỗi dòng chiều ngang 5,9 cm, khoảng 15 ký hiệu).

**Quảng cáo :**  
1/8 trang : 180 F  
1/4 trang : 300 F  
1/2 trang : 550 F  
1 trang : 1000 F

(giá này chưa tính thuế TVA 20,6 %)

**Đăng liên tiếp nhiều số báo**

lần thứ hai : bớt 10 %

từ lần thứ ba trở đi : bớt 20 %

**Chúng tôi đăng tải :** sau khi báo ra, toà soạn sẽ gửi hoá đơn và bản sao chụp trang có đăng quảng cáo hay rao vặt. Nếu muốn nhận nguyên số báo, xin thêm 25 F (tiền số báo + cước phí bưu điện).

## Phiếu mua báo *Diễn Đàn*

Họ và tên .....

Địa chỉ .....

.....Điện thoại : .....

mua một năm báo *Diễn Đàn* kể từ số.....

Kèm theo đây là ngân phiếu .....FF

đề tên DIEN DAN gồm :

.....FF là tiền mua báo ( Pháp nội địa : 250 FF, châu Âu ngoài Pháp : 280 FF ; các tỉnh và lãnh thổ DOM-TOM của Pháp, và các nước ngoài châu Âu : 330 FF)

.....FF là tiền ủng hộ.

Xin gửi phiếu này và séc (hoặc money order) về địa chỉ :  
DIEN DAN, B.P. 50, 92340 BOURG-LA-REINE (FRANCE).

Bạn đọc ở **Hoa Kỳ** xin ký séc 65 USD đề tên ông HOANG NGUYEN và gửi về toà soạn (xem trên).

Bạn đọc ở **Canada** xin gửi money order 65 USD đề tên ông HOANG NGUYEN và gửi về toà soạn (xem trên).

Bạn đọc ở **Úc** : money order 65 USD đề tên ông HOANG NGUYEN và gửi về toà soạn (xem trên).

Bạn đọc ở **Ba Lan**, giá đặc biệt : số tiền zloti tương đương với 15 USD / năm, séc đề tên Anna Le Duc, tài khoản XO/PBP Warszawa,

1603-179360-170-4 Warszawa (for Forum), hoặc chuyển tiền qua bưu điện đến địa chỉ : Anna Le Duc,  
03-914 WARSZAWA, ul. Saska 44/19.

Bạn đọc ở **Thụy Sĩ** có thể thanh toán (70 FS/năm) vào trương mục Journal DIENDAN, CCP 12-83273-3, 1211 GENEVE 1 : xin viết thư về toà soạn để chúng tôi gửi phiếu chuyển ngân (bull. de versement virement).

Bạn đọc ở **Đức** có thể gửi séc 80 DM cho ông TRAN, Am Stadtpark 6, 92237 SULZBACH-ROSENBERG hoặc chuyển khoản vào trương mục (Überweisung)

DIEN DAN - FORUM (Bank : SPARKASSE AMBERG-SULZBACH, Konto : N° 380 48 94 76 : BLZ 752 500 00)

# Tin tức Tin tức Tin tức Tin tức Tin tức Tin tức Tin tức Tin tức Tin tức

## Tranh chấp Việt Nam - Trung Quốc

Qua một thông điệp gửi đại sứ quán Trung Quốc tại Hà Nội ngày 10.3, bộ ngoại giao Việt Nam đã chính thức phản đối việc Trung Quốc đưa chiếc tàu khoan dầu Kantan -03 vào hoạt động từ ngày 7.3 vừa qua tại một địa bàn chỉ cách bờ biển Việt Nam 65 hải lý (và cách đảo Hải Nam của Trung Quốc 71 hải lý). Thông điệp khẳng định “ hành động này vi phạm nghiêm trọng chủ quyền của Việt Nam trong vùng lãnh hải độc quyền và thềm lục địa của mình”, và đòi Trung Quốc “ chấm dứt ngay hoạt động của giàn khoan dầu Kantan-03 và đưa nó ra khỏi vùng”. Thông điệp viết tiếp : “ Sự vi phạm lãnh hải và thềm lục địa này không thuận lợi cho quá trình thương lượng đang diễn ra nhằm giải quyết các tranh chấp biên giới trên đất và trên biển”, và “ đi ngược lại hướng phát triển đáng mừng về quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa hai nước” (những trích dịch là theo bản tin tiếng Anh).

Trung Quốc muốn gì khi tiến hành khoan dầu tại một địa bàn thuộc vùng biển mà cuộc tranh chấp chủ quyền với Việt Nam chưa ngã ngũ, một hành động đi ngược lại chính những lời tuyên bố của họ là các bên cần “ tự kiềm chế” trong cuộc tranh chấp đó ?

Các nhà quan sát thời sự quốc tế đều nêu bật liên hệ giữa động tác này với cuộc tranh giành quyền lực đang diễn ra tại Bắc Kinh sau cái chết của Đặng Tiểu Bình ba tuần trước đó. Phải chăng, như giả thuyết của một giáo sư chính trị học tại đại học Singapore, ông Lee Tai To, có thể coi đây là một bước đi của phe quân sự điều hâu nhằm khẳng định vai trò thiết yếu “ bảo vệ lãnh thổ” của họ ? Hay là một quả bóng thăm dò phản ứng của thế giới và nhất là của các nước trong vùng, nhằm một bước sau nghiêm trọng hơn nhiều : tiến tới việc khẳng định “ chủ quyền” của Trung Quốc trên vùng biển Đông Nam Á này bằng sức mạnh, một “ biểu lộ quyền lực chính trị trần trụi” quen thuộc của thiên triều sớm muộn sẽ xảy ra ?

Hà Nội đầu sao không thể coi thường bất kỳ giả thuyết nào. Hai tuần sau sự việc, trong cuộc tiếp ông La Can (Luo Gan), tổng thư ký Quốc vụ viện Trung Quốc tới thăm Việt Nam, thủ tướng Võ Văn Kiệt đã nhấn mạnh tới những quan hệ “ hợp tác” và hữu nghị” giữa hai nước, tránh gây thêm căng thẳng. Song mặt khác bộ ngoại giao Việt Nam không quên triệu tập một cuộc họp khẩn với các đại sứ các nước ASEAN tại Hà Nội ngày 18.3, chính thức là để thông tin với Hiệp hội về tình hình nói trên và lập trường của Việt Nam là đòi hỏi Trung Quốc đi vào thương lượng để giải quyết cuộc tranh chấp, nhưng cũng nhằm tranh thủ sự hỗ trợ của các nước này trong đòi hỏi đó. Cuộc họp có vẻ như đã đạt kết quả tốt hơn mong đợi. Mặc dù ASEAN chủ trương chính thức không can thiệp vào những cuộc tranh chấp song phương

giữa một nước thành viên với một nước ngoài ASEAN, nhiều đại sứ có mặt trong buổi đã tiết lộ với các thông tin viên quốc tế rằng họ đã điện về nước yêu cầu chính phủ của mình ủng hộ đòi hỏi của Việt Nam và đưa vấn đề vào chương trình nghị sự của cuộc họp ASEAN - Trung Quốc vào trung tuần tháng 4 này. Dù phản ứng chính thức của Hiệp hội sẽ được cân nhắc trong những lời lẽ nào, sự việc các đại sứ nói với báo chí phản ứng của họ cũng đã thể hiện mối quan tâm của nhiều nước trong vùng đối với thái độ nước lớn của Trung Quốc.

(Tin tổng hợp của nhiều hãng thông tấn, AFP, AP, Reuter, Dow Jones... 10-24.3.1997)

## Quân đội Việt Nam mở rộng quan hệ quốc tế

Trước và sau khoảng thời gian quan hệ Việt - Trung căng thẳng vì hành động của Trung Quốc (xem trên), người ta không thể không chú ý tới nhiều bước đi nhằm mở rộng quan hệ quốc tế của quân đội Việt Nam.

Nổi bật là việc tiếp đón đô đốc Joseph Prueher, tổng tư lệnh bộ tư lệnh Thái Bình Dương (PAC) của Hoa Kỳ trong ba ngày 20-22.3.1997. Đây là lần đầu tiên một vị chỉ huy quân lực Hoa Kỳ tới Việt Nam, không phải chỉ là khách của bộ ngoại giao, trong khuôn khổ công tác tìm kiếm các quân nhân bị mất tích trong chiến tranh (MIA), mà còn là khách của bộ quốc phòng Việt Nam, để bàn về những quan hệ quân sự giữa hai nước. PAC là bộ tư lệnh lớn nhất của Mỹ, đóng tại Hawaii, bao gồm 304 000 quân nhân. Cũng như người tiền nhiệm của ông, đô đốc Mackey, đô đốc Prueher đồng thời là trưởng phái bộ Mỹ trong phái đoàn hỗn hợp lo về MIA. Với tư cách này, ông đã tới thăm một địa điểm tìm kiếm xương cốt MIA ở cách Hà Nội 55 km, nơi chiếc B52 cuối cùng bị bắn rơi năm 1972, và tỏ ý hài lòng về sự cộng tác đầy thiện chí của chính phủ Việt Nam trong công tác này. Hiện còn 1 589 quân nhân Mỹ trong danh sách MIA ở Việt Nam, so với 81 000 trường hợp trong chiến tranh Triều Tiên và 78 000 trong thế chiến thứ hai.

Song, như đã nói trên, người ta chú ý nhiều hơn tới khía cạnh quân sự của chuyến đi. Sau khi hội đàm với các bộ trưởng và thứ trưởng quốc phòng, bộ trưởng ngoại giao Việt Nam, đô đốc đã tuyên bố với báo chí là “ thực sự có một mối quan hệ quân sự đã chớm nở giữa hai nước”, và “ hai bên đã đi những bước khiêm tốn, phù hợp với sự phát triển các quan hệ kinh tế và ngoại giao”. Ông cho biết đã đề nghị một buổi họp ở cấp đại tá tại Hà Nội vào mùa hè tới, để nghiên cứu những hoạt động hợp tác, kể cả “ các dự án mua bán, trao đổi vũ khí và trang thiết bị, các thảo luận về chiến thuật và về luyện tập quân sự”.

Một tháng trước chuyến đi này, một đoàn đại biểu quân đội Việt Nam đã đi thăm và làm việc với bộ quốc phòng Mỹ tại Washington (xem Diễn Đàn số 61). Ngoài ra, một tuý viên quân sự đã được chỉ định cho đại sứ quán Việt Nam tại Washington.

Cũng trong tháng 2.97, Hà Nội đã tiếp đón ông Naoaki Murata, nhân vật số hai của Cơ quan quốc phòng Nhật Bản.

Và liền sau đó tới lượt tướng Jean-Philippe Douin, tổng tham mưu trưởng quân lực Pháp. Người ta cũng được biết, tướng Đoàn Khuê, bộ trưởng quốc phòng, sẽ đi thăm Pháp vào tháng 4 tới. Mặt khác, nhiều phái đoàn quân sự cao cấp Việt Nam được cử đi thăm những nước trong vùng. Đầu tháng 3, trung tướng Trần Hanh, thủ trưởng quốc phòng, đã sang thăm Tokyo, làm việc với bộ quốc phòng Nhật Fumio Kuyma. Sau chuyến đi này, Nhật đã thông báo nhận các quân nhân Việt Nam sang thực tập ở các cơ sở của quân đội Nhật. (AFP 25.2, 6, 11, 20-22.3, Reuter 20-22.3)

## **Việt - Mỹ : tiến tới thoả thuận về thương mại**

Bộ trưởng ngân khố Mỹ Robert Rubin sẽ sang Hà Nội từ 6 tới 8.4 để thảo luận về bước đi sắp tới chuẩn bị cho việc ký kết hiệp ước thương mại giữa hai nước và tham dự một cuộc hội thảo về hợp tác kinh tế Việt-Mỹ do hội đồng thương mại Mỹ-Việt tổ chức ngày 7.4. Theo ông Ernest Z. Bower, chủ tịch hội đồng Hoa Kỳ - ASEAN, tụ họp khoảng 450 công ty Mỹ có quan hệ kinh tế với ASEAN, có nhiều triển vọng là hiệp ước này sẽ được ký kết trước cuối năm nay. Với hiệp ước, Việt Nam sẽ đương nhiên được hưởng quy chế tối huệ quốc, cho phép xuất khẩu hàng hoá sang Mỹ không bị đánh thuế cao.

Ngày 7.3, trong một vòng thương lượng giữa thủ trưởng ngoại giao Mỹ phụ trách về tài chính, bà Barbara Griffith, và bộ trưởng tài chính Việt Nam Nguyễn Sinh Hùng, hai bên đã đạt thoả thuận về món nợ 145 triệu đôla mà chính quyền Sài Gòn cũ đã vay của Hoa Kỳ vào những năm 1960, nhằm phát triển cơ sở hạ tầng. Theo thoả thuận Việt Nam sẽ trả ngay 75 triệu đôla, còn khoảng 70 triệu nữa trong vòng 20 năm tới. Thoả thuận sẽ được ký kết sau khi được hai chính phủ xem xét. (AFP 10 và 20.3, DJ 11.3.1997)

## **Thủ tướng Võ Văn Kiệt thăm Ấn Độ, Bangladesh**

Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã tới New Delhi ngày 7.3, mở đầu một chuyến đi thăm chính thức Ấn Độ và Bangladesh trong 4 ngày, tập trung vào những mối quan hệ kinh tế và thương mại. Mặc dầu những giao hảo chính trị vốn tốt đẹp giữa Việt Nam và Ấn Độ từ nhiều năm nay, kim ngạch trao đổi thương mại giữa hai nước vẫn ở mức khá thấp, chỉ lên tới 170 triệu đôla năm 1996. Phải chăng, đó là lý do dẫn ông Kiệt lần đầu tiên đi thăm nước bạn khổng lồ này, trong khi những năm gần đây ông đã đi khắp các nước trong vùng ? Chuyến đi Ấn Độ gần đây nhất của một nhà lãnh đạo cao cấp Việt Nam là vào năm 1992, do ông Đỗ Mười thực hiện. Sau đó hai năm, Hà Nội đã đón tiếp thủ tướng Ấn Narasimha Rao. Lần này, người đón phái đoàn Việt Nam là thủ tướng mới của Ấn, ông H.D. Deve Gowda. Hai thủ tướng đã thảo luận về những biện pháp tăng cường quan hệ kinh tế, văn hoá, chính trị giữa hai nước, và đã chứng kiến buổi lễ ký kết các thoả ước thương mại và bảo vệ đầu tư hỗ tương, một thoả ước hợp tác về môi trường. Việt Nam cũng đã yêu cầu Ấn Độ giúp phát triển năng lượng nguyên tử, và hứa sẽ ủng hộ cuộc vận động gia nhập ASEAN của Ấn.

Sau hai ngày ở New Delhi, thủ tướng Võ Văn Kiệt và phái đoàn (gồm ngoại trưởng Nguyễn Mạnh Cầm, bộ trưởng thương mại Lê Văn Triết, bộ trưởng khoa học, công nghệ và môi trường Phạm Gia Khiêm, và một số doanh nhân) đã bay sang Dhaka thăm Bangladesh. Đây cũng là lần đầu tiên một nhà lãnh đạo cao cấp Việt Nam sang thăm Bangladesh dù hai nước đã thiết lập quan hệ ngoại giao từ năm 1973. Cùng với bà Sheik Hasina Wajed, thủ tướng Bangladesh, ông cũng đã chứng kiến lễ ký kết 4 văn kiện về hợp tác kinh tế, văn hoá và khoa học kỹ thuật giữa hai nước. (AFP 7-10.1997)

## **Nam cực**

Diễn Đàn số trước đưa tin người Việt Nam đầu tiên đặt chân lên Nam cực là một phụ nữ. Bản tin có hai điều sai.

Thứ nhất, tên người đi là Hoàng thị Minh Hồng, chứ không phải Trần thị Minh Hồng. Ngoài ra, nếu cô Hồng có thể đứng là người *phụ nữ* Việt Nam đầu tiên đặt chân lên Nam cực, trước cô đã có ít nhất hai người Việt Nam khác từng đến vùng cực nam này của trái đất. Cả hai là người Việt sinh sống tại Mỹ và mang hộ chiếu Hoa Kỳ. Tháng 11 năm 1992, anh Nguyễn Trọng Hiền, một nhà nghiên cứu về vũ trụ học quan sát (Observational Cosmology) của viện đại học Princeton đã xuống làm việc tại trạm quan sát Nam cực (South Pole Station). Hai tháng sau, anh trở lại đây làm việc lần nữa, với tư cách nghiên cứu sau luận án (postdoc) của đại học Chicago. Anh còn là người phụ trách khoa học (science leader) của trạm trong năm 1994. Theo anh Hiền, một người Việt khác, chuyên viên về viễn thông của trạm, tên là Bùi Văn Hiền, đã từng làm việc tại trạm trong năm 1987. (*Đề xin cảm tạ ông Đỗ Đăng Giu đã cung cấp những thông tin về anh NTH.*)

Tuy nhiên, cả hai anh Hiền đều đáp máy bay bay thẳng tới trạm. Còn chuyến đi của cô Hồng là theo tàu thám hiểm Professor Kromov của Nga, đi tới nhiều đảo trong vùng. Khởi hành từ mũi Ushuaia, cực nam châu Mỹ, ngày 16.1, đặt chân lên nam cực ngày 19, các thành viên của đoàn 35 nhà thám hiểm trẻ đã có 6 ngày đi trên biển, đổ bộ trên các đảo để tìm hiểu về môi trường thiên nhiên trong vùng. Cô Hồng đã về đến Hà Nội ngày 2 tết Đinh Sửu (8.2.1997).

## **Kiểm soát Internet**

Ngày 5.3, thủ tướng chính phủ đã ban hành quyết định thành lập Ban điều phối quốc gia mạng Internet, nhằm “*điều hoà, phối hợp việc quản lý, phát triển mạng và dịch vụ Internet ở Việt Nam*”. Ban do bộ trưởng bộ Khoa học - công nghệ và môi trường (Phạm Gia Khiêm) làm trưởng ban, và tổng cục trưởng tổng cục bưu điện viễn thông (Mai Liên Trúc) làm phó ban, bao gồm đại diện của các bộ nội vụ, giáo dục và đào tạo, văn hoá - thông tin., có nhiệm vụ : “*chỉ đạo sự hoạt động của các ngành phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng, quản lý và mở rộng mạng và dịch vụ Internet ; chỉ đạo việc xây dựng và thẩm định các đề án về chính sách, qui hoạch kế hoạch phát triển mạng, các giải pháp kỹ thuật công nghệ bảo đảm an toàn, bí mật thông tin trao đổi trên mạng*”.

Cùng ngày, một “*qui chế tạm thời về quản lý, thiết lập, sử dụng mạng Internet ở Việt Nam*” cũng được ban hành.

Theo qui định này, “ *mọi cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp muốn kết nối mạng thông tin máy tính của mình vào Internet nhất thiết phải đặt máy chủ tại Việt Nam và nối qua cửa đi quốc tế đã qui định ; phải chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung các thông tin được đưa vào, truyền đi, nhận đến*”, theo luật báo chí và xuất bản tại Việt Nam. Những người vi phạm qui định này có thể bị “ *truy cứu trách nhiệm hình sự theo pháp luật hiện hành*”.

Ngày 17.3, tổ chức tranh đấu cho nhân quyền Human Rights Watch / Asia đã gửi thư cho thủ tướng Võ Văn Kiệt và tổng bí thư Đỗ Mười phản đối tinh thần “ kiểm soát thông tin ” của các quyết định này.

Cho tới nay, người ta vẫn chưa biết bao giờ các cổng nối Việt Nam vào Internet được thành lập. Một số cơ quan đã có quyền sử dụng thư điện tử, qua cửa của trường đại học quốc gia Úc. (Tuổi Trẻ, AFP 11.3, Reuter 11 và 17.3.1997)

### **Hối suất : hơn 11 600 đồng/đô la**

Đánh giá tình hình kinh tế hai tháng đầu năm 1997, chính phủ đưa ra nhận định rằng sản xuất giữ được đà tăng trưởng (công nghiệp tăng 13,5 % so với cùng thời kỳ năm

trước) trong khi giá cả chỉ tăng 2,6 %, thấp hơn so với cùng thời gian những năm trước đây.

Riêng tỷ giá đô la có biến động đáng kể (vượt lên 11 650 đồng/đô la trong trung tuần tháng hai trên thị trường chợ đen), tuy nhiên bộ trưởng chủ nhiệm văn phòng chính phủ Lại Văn Cử, trong buổi họp báo ngày 3 tháng ba, khẳng định “ *chính phủ không có chủ trương phá giá đồng bạc Việt Nam* ” và chỉ tính đến điều chỉnh tỷ giá khi mà đô la lên đến 12 500 - 12 600 đồng. Song cùng lúc, một quyết định phá giá mà không nói tên của Ngân hàng nhà nước cho phép các tổ chức tín dụng mua bán ngoại tệ trong phạm vi biên độ 5 % trên hay dưới tỷ giá chính thức. Trung tuần tháng 3, phần lớn các ngân hàng ấn định giá bán đô la chênh lệch từ 3,5 đến 5 % (trên 11 650 đồng/đô la) so với tỷ giá của Ngân hàng nhà nước. (Tuổi Trẻ 6 và 11.3 ; Thời báo kinh tế Sài Gòn 6.3.97)

### **Khởi động các nguồn lực trong dân ?**

Qua phiên họp thường kỳ tháng hai của chính phủ, người ta được biết quan tâm lo ngại lớn nhất hiện nay của chính quyền là chưa khởi động được nguồn lực đầu tư trong nước, đặc biệt là của dân. Theo những dự tính chính thức, nền kinh tế Việt Nam

### **Ngân hàng : nguy cơ sụp đổ dây chuyền ?**

Giới lãnh đạo ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh đã lên tiếng báo động về tình trạng nợ quá hạn đang gây nguy cơ khủng hoảng trong toàn bộ hệ thống ngân hàng Việt Nam. Ở địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, tạp chí **Thời báo kinh tế Sài Gòn**, trong số cuối tháng hai, cho biết tỷ lệ nợ quá hạn đã lên tới 7,4 % tại các ngân hàng thương mại quốc doanh, dẫn đầu là Vietcombank với con số đáng lo ngại 13 %. Đối với những ngân hàng thương mại cổ phần, một cuộc thanh tra ở 12 đơn vị cho thấy tỷ lệ nợ quá hạn chiếm 17,5 % và 4 ngân hàng đạt tỷ lệ khó tưởng tượng nổi từ 24 đến 49 % (trong khi tỷ lệ này ở các ngân hàng nước ngoài chỉ là 0,1 %).

Theo Reuter (ngày 22.3), một nhà lãnh đạo ngân hàng Việt Nam cho biết tổng dư nợ quá hạn của các ngân hàng lên đến 500 triệu đô la. Một số người khác cho rằng khối lượng nợ khó đòi vào khoảng một tỷ đô la. Thực trạng này là hậu quả, trước tiên, của những hoạt động đầu cơ vào lĩnh vực nhà đất bắt đầu từ năm 1990 cho đến khi thị trường nhà đất trở ngược năm 1995 : bị đọng vốn, các con nợ đã đầu cơ bất động sản đang lâm vào tình trạng phá sản. Ngoài ra, còn bao nhiêu khoản vốn khác do các ngân hàng cho vay (với bảo lãnh của cấp chính quyền) đã bốc hơi trong thời gian vừa qua tại những doanh nghiệp của nhà nước (như Dệt Nam Định), của đảng cộng sản (như Tamexco) hay của tư nhân (như vụ Trần Xuân Hoa).

Tạp chí **Tài chính và thị trường**, trong số đầu tháng ba, công khai yêu cầu chính phủ có biện pháp cấp thời “ *để tránh một sự sụp đổ dây chuyền của toàn bộ hệ thống ngân hàng* ”. Tại Ngân hàng nhà nước, một quan chức tuyên bố chính phủ “ *rất quan tâm lo lắng*”.

Theo nguồn tin riêng của **Diễn Đàn**, con số mất mát của các ngân hàng Việt Nam có thể lên tới 1,2 tỷ đô la, và trong

tình hình đầy bất trắc hiện nay giới doanh nghiệp nước ngoài cũng như trong nước cho biết đều ngưng lại những quyết định đầu tư.

Ngược lại, chuyên gia kinh tế của một tổ chức quốc tế ở Hà Nội nhận định với hăng tin Reuter rằng “ *những tỷ số cơ bản của hệ thống ngân hàng Việt Nam vẫn lành mạnh vừa phải*”, và “ *vào thời điểm hiện nay, còn quá sớm để nói đến một cuộc khủng hoảng*”.

### **Minh Phụng, EPCO...**

Hai vụ gian lận đang được đưa ra ánh sáng, cho thấy nhiều vấn đề ẩn nấp đằng sau hoạt động cho vay mượn của ngân hàng Việt Nam : các ông Tăng Minh Phụng, giám đốc hãng xuất khẩu may mặc Minh Phụng và Khui Liên Thìn tổng giám đốc hãng xuất nhập khẩu EPCO đã bị bắt về tội “ *biến thủ tài sản xã hội chủ nghĩa* ” sau khi số trị phẩm dùng để bảo đảm món nợ nhà băng bị tẩu tán. Theo AFP ngày 26.3, số tiền gian lận lên tới khoảng 18 triệu đô la.

Minh Phụng là một trong những hãng may mặc lớn nhất Việt Nam với hơn 9000 công nhân. Hãng EPCO có chi nhánh ở Sydney và San Francisco là một hãng xuất nhập khẩu cỡ lớn chuyên xuất nhập cả phê và phân bón với trị giá sản phẩm lên hơn 150 triệu đô la.

Theo những chuyên gia ngân hàng thì nhiều công ty khác có vốn cả triệu đô la do mượn ngân hàng, nhưng với những trị phẩm bảo đảm không có giá trị.

Việc truy tố các doanh nghiệp Minh Phụng và EPCO báo hiệu một sự tê liệt sắp tới của hoạt động kinh doanh ở thành phố Hồ Chí Minh trong một thời gian dài hay ngắn chưa ai có thể khẳng định được. Ngoài ra, tương quan lực lượng trong chánh quyền biến chuyển thế nào khi mà đằng sau Minh Phụng và EPCO đư luận thường cho rằng có những thế lực thuộc bộ nội vụ ?

cần có 42 tỉ đô la vốn để phát triển trong giai đoạn 1996 - 2000, trong đó phần nửa phải huy động trong nước, mà 2/3 số này là huy động từ dân. Song, thực tế hiện nay là động viên vốn trong nước khó hơn động viên vốn nước ngoài, mặc dù đã có chính sách khuyến khích đầu tư trong nước.

Theo như chính phủ thừa nhận, luật khuyến khích đầu tư trong nước, ban hành năm 1995, không được sự hưởng ứng thật sự của giới đầu tư và người tiết kiệm, và những nguyên nhân giải thích thực trạng này là : 1. Mức độ khuyến khích đầu tư trong nước chưa ngang bằng với đầu tư nước ngoài, nhất là ưu đãi về thuế ; 2. Hầu hết *Quy hỗ trợ đầu tư quốc gia* được dành cho các doanh nghiệp quốc doanh, trong khi mục đích chính của luật là khuyến khích hoạt động đầu tư của các thành phần kinh tế khác (cộng thêm, lãi suất cho vay 1,1 %/tháng không đủ hấp dẫn người đầu tư ; 3. Quy trình “ một cửa, một dấu ” chưa được thực hiện, nhiều thủ tục, đầu mối tiếp tục gây khó khăn, phiền hà cho tư nhân muốn đầu tư ; 4. Luật không được triển khai đến chốn, nhiều biện pháp chưa được thể chế hóa, hiệu lực pháp luật còn bị hạn chế. Chính phủ đã giao cho bộ kế hoạch - đầu tư soạn ra những quyết sách mới nhằm hấp dẫn các nhà đầu tư, đồng thời nhấn mạnh việc áp dụng chính sách bình đẳng giữa người Việt Nam ở trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài cư trú lâu dài tại Việt Nam.

Tình hình hiện nay, như báo **Tuổi Trẻ** phân tích, là tiết kiệm không ngừng tăng trong khi người tiết kiệm không biết đầu tư vào đâu. Một mặt, môi trường sản xuất kinh doanh ngày càng khó khăn, do cạnh tranh trở nên gay gắt và rủi ro tăng cao, những người có vốn lưỡng lự bỏ vốn đầu tư trực tiếp. Xu hướng đầu tư gián tiếp ngày càng nhiều song hiện nay chỉ có một kênh huy động duy nhất là ngân hàng mà lãi suất từ một năm nay lại giảm liên tục : trong năm 1996, riêng tại Thành phố Hồ Chí Minh, tốc độ huy động vốn của hệ thống ngân hàng giảm từ 7,6 % trong quý hai, còn 1,5 % trong quý ba và 0,7 % trong quý ba. Năm 1996, vốn trung và dài hạn để phục vụ đầu tư chỉ chiếm 9 % tổng số huy động của các ngân hàng Việt Nam. Và cho năm 1997, Ngân hàng nhà nước chỉ đưa ra mục tiêu khiêm tốn là nâng tỷ lệ này lên 10 % với những hình thức huy động như : tiết kiệm xây dựng nhà ở, tiết kiệm đảm bảo bằng vàng, trái phiếu ngân hàng, vốn uỷ thác đầu tư ...

Đầu tháng ba vừa qua, chính phủ đã ra quyết định thành lập những quỹ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kết hợp nguồn vốn của ngân sách nhà nước với vốn đóng góp của dân. Bốn quỹ sẽ hình thành là : quỹ hỗ trợ đầu tư phát triển giao thông, quỹ đầu tư phát triển đô thị, quỹ đầu tư phát triển nông thôn, quỹ hỗ trợ phát triển giáo dục - đào tạo. Thành phố Hồ Chí Minh đã được phép xây dựng quỹ đầu tư phát triển đô thị đầu tiên với vốn điều lệ là 500 tỉ đồng. Thành phố đã có hai con đường được nâng cấp bằng nguồn vốn ngoài ngân sách và được thu hồi qua phí giao thông.

Mặc dù được chính phủ thúc đẩy liên tục, chương trình cổ phần hóa các doanh nghiệp quốc doanh vẫn tiến hành chậm chạp, nếu không muốn nói là ỉ ạch. Con số doanh nghiệp nhà nước đã chấp nhận cổ phần hóa để tạo ra nguồn vốn mới, đến nay, vẫn đếm trên đầu ngón tay - 10 doanh nghiệp, 7 ở phía

Nam, 3 ở phía Bắc - và chỉ tiến hành mua bán cổ phiếu trong vòng nội bộ. Một báo cáo của bộ tài chính nêu lên ba nguyên nhân chính : 1. Hàng ngũ giám đốc ngại cổ phần hóa vì khi chuyển sang theo luật công ty thì giám đốc do cổ đông lựa chọn, không phải do bổ nhiệm nữa ; 2. Các cấp chính quyền ở trung ương cũng như địa phương đều sợ mất quyền quản lý trên những doanh nghiệp ; 3. Nhiều chính sách không thể hiện sự bình đẳng giữa doanh nghiệp nhà nước và công ty cổ phần, nhất là trong lãnh vực vay vốn.

Ngoài ra, người ta được biết hằng năm Ngân hàng nhà nước phải bỏ ra cả trăm triệu đô la để nhập vàng, một phần thẩm lậu ra nước ngoài để thanh toán hàng nhập lậu, nhưng phần còn lại là để cho người dân làm phương tiện cất giữ tài sản. Để hình dung lượng vàng nằm trong dân, có thể căn cứ vào con số của chỉ riêng một doanh nghiệp kinh doanh vàng công bố là đã bán ra 2,3 triệu lượng vàng, giá trị hơn 10 000 tỷ đồng. Cho đến nay, chưa có quyết sách nào đủ hấp dẫn để kéo vàng ra khỏi tủ của người dân và biến nó thành vốn đầu tư cho xã hội. Như báo **Tuổi Trẻ** nhận định, nền kinh tế Việt Nam đang ngồi trên một đồng vàng nhưng lại đang đói vốn đầu tư. (Tuổi Trẻ 27.2, 1, 4 và 11.3 ; Lao Động 1.3 ; Thời báo kinh tế Sài Gòn 27.2.97)

## **Dung Quất : Việt Nam sẽ tự đầu tư ...**

Cuối tháng hai vừa qua, Hà Nội cho biết đã từ chối phê duyệt đề án liên doanh xây dựng nhà máy lọc dầu đầu tiên của Việt Nam tại Dung Quất (tỉnh Quảng Ngãi), đồng thời đã quyết định tiến hành xây nhà máy lọc dầu này theo phương thức Việt Nam tự đầu tư.

Sau khi tập đoàn Pháp Total quyết định bỏ cuộc, đề án liên doanh Dung Quất gồm có các tập đoàn LG và Webster (30%), Conoco và Petronas (30%), CPC và CIDC (10%), Petro Vietnam (30%). Các bên đối tác đã đưa ra những điều kiện không được chính phủ Việt Nam chấp nhận về việc hỗ trợ tài chính cho xây dựng cơ sở hạ tầng và ưu đãi giá dầu tinh chế.

Chính phủ đã yêu cầu Petro Vietnam trình trước cuối tháng ba một đề án khả thi mới theo đó Việt Nam sẽ tự huy động vốn đầu tư. Theo dự trù, tổng số vốn để xây nhà máy lọc dầu vào khoảng 1,3 tỉ đô la và sẽ được huy động từ nhiều nguồn khác nhau, kể cả vốn vay viện trợ của các chính phủ nước ngoài.

Kinh nghiệm công trình xây dựng đường dây 500 kv Bắc - Nam cho thấy phương thức Việt Nam tự đầu tư chưa chắc là giải pháp tiết kiệm nhất đối với nhà nước và người dân. Ngược lại, phương thức tài trợ này sẽ chắc chắn tạo điều kiện cho những tập đoàn tham ô trong chính quyền rút ruột ngân sách. (Lao Động 22.3 ; Tuổi Trẻ 25.2.97)

## **Đê nhà máy thủy điện Hoà Bình rạn nứt**

Đê nhà máy điện Hoà Bình bị một vết rạn khoảng 20 cm, có nguy cơ bị lở. Đây là đê thủy điện lớn nhất miền Bắc, do Liên Xô giúp xây vào những năm 80. Đất vùng này bị sỏi mòn, một mảng khoảng 20 mét đất của bức tường hộ đê đã bị sụp.

Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã giao cho một đoàn nghiên cứu



tìm hiểu nguyên nhân của hiện tượng sụp lở đất này.

Nếu đề Hoà Bình sụp, thì cả vùng đồng bằng sông Hồng và Hà Nội sẽ bị lụt. Mặt khác nhà máy thủy điện Hoà Bình là nguồn cung cấp điện chính cho toàn miền Bắc.

Những năm gần đây, Hà Nội đã kiểm cách vận động vốn để sửa sang lại và nâng cấp nhà máy này. (AP 07-03-97).

## **Luật bảo vệ quyền tác giả**

Chính phủ Việt Nam đã ban hành một số chỉ thị nhằm tăng cường việc bảo vệ quyền tác giả đối với những bài viết, kịch bản, phim video, băng đĩa nhạc, mẫu kiến trúc...

Những biện pháp này là một bước tiến nhằm kiện toàn đạo luật về quyền tác giả. Việt Nam có đạo luật về bản quyền và bằng sáng chế năm 1989, nhưng quyền tác giả chỉ mới được đưa vào luật pháp Việt Nam vào năm 1994. Đây là một vấn đề mấu chốt trong quan hệ thương mại giữa Mỹ và Việt Nam.

Hiện nay hàng lậu như sách, băng video và nhạc, chương trình máy tính được sao chụp hoặc sang lại tràn đầy trên thị trường Việt Nam tăng nhiều so với hai năm tiếp sau khi đạo luật ra đời. (WSJ 06-03-97)

## **Công ty Hàn quốc xâm phạm nhân phẩm nữ công nhân**

Ngày 8-3 ban giám đốc công ty Pouchen sản xuất giày thể thao xuất khẩu đã phạt 70 nữ công nhân chạy bộ 4 km xung quanh xưởng. Lý do những người này quên mang giày bảo hộ lúc vào làm việc.

Dưới nắng, 12 phụ nữ đã té xỉu, phải đưa vào bệnh viện cấp cứu. Một số người ở vào tình trạng nghiêm trọng đã lên cơn hốt hoảng và động mất. Công đoàn LĐ đã phản đối việc này, và cử đại diện xuống thăm các bệnh nhân.

Bà Hsu Jui Yun chủ quản dây chuyền may khâu 11, người đã đứng ra thực hiện trừng phạt, bị nhà chức trách giữ hộ chiếu trong khi điều tra vụ này để đưa ra trước pháp luật. (báo Người Lao Động 12-03-97)

## **TIN NGẮN**

- Lần đầu tiên một thẩm phán tòa án tối cao bị tuyên phạt 24 tháng tù giam : ông Bùi Văn Thẩm, phó chánh án tòa án dân sự, đã ăn hối lộ 7 lượng vàng và 500 đô la của bà Trần Thị Chiêu (bị tuyên phạt 36 tháng tù treo) để giúp bà trong một vụ kiện đòi nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh. Trước đó, viện kiểm sát đề nghị 36 tháng tù treo đối với ông Thẩm và 8 năm tù giam đối với bà Chiêu, song trước phản ứng của công luận, hội đồng xét xử tòa án Hà Nội đã phải đảo ngược các mức án.

- Cuối tháng hai vừa qua, chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định xử phạt công ty Peregrine Capital Vietnam, do ông Nguyễn Trung Trực (Việt kiều quốc tịch Úc cư ngụ tại Hồng Kông) làm tổng giám đốc, 100 triệu đồng về hành vi “kinh doanh trái phép”. Ngoài ra ông Nguyễn Trung Trực và ba cộng sự còn bị khởi tố về hành vi “trốn thuế”.

- Tiếp theo phiên tòa xét xử vụ án Trần Xuân Hoa cuối

tháng hai vừa qua ở Thành phố Hồ Chí Minh (xem ĐĐ số 61), chính phủ đã lên tiếng yêu cầu viện kiểm sát tiến hành xét xử bà Trần Xuân Hoa theo thủ tục vắng mặt, đồng thời phối hợp với Interpol truy nã bị cáo.

- Theo viện nghiên cứu khoa học thị trường giá cả Việt Nam, giá nhà đất ở Hà Nội, sau khi tăng từ 2 đến 5 lần trong thời kỳ 1991 - 1993, đã chững lại và giảm từ 25 đến 30 % trong hai năm 1995 - 1996. Trên thị trường nhà đất Hà Nội hiện nay, giá cao nhất lên tới 10 lượng vàng/m<sup>2</sup>, thấp nhất là 2 chỉ vàng/m<sup>2</sup> và mức giá ở các đường phố lớn dao động từ 2,5 đến 5 lượng vàng/m<sup>2</sup>.

- Theo phòng lãnh sự đại sứ quán Mỹ ở Hà Nội, trong năm 1996, có 733 sinh viên Việt Nam được nhập cảnh vào Hoa Kỳ để đi học. Số sinh viên bị từ chối giấy phép nhập cảnh khoảng 30 %.

- Trong sáu nước thuộc khu vực sông Mê Kông (Vietnam, Campuchia, Lào, Thái Lan, Mianma và tỉnh Vân Nam của Trung Quốc), Hiệp hội du lịch châu Á - Thái bình dương (PATA) đã bầu chọn 30 “viên ngọc quý” cho du khách quốc tế, trong đó Việt Nam có được 5 “ngọc quý” là : vịnh Hạ Long, thủ đô Hà Nội, vùng châu thổ tỉnh Ninh Bình, khu lăng tẩm và hoàng cung cũ ở Huế, phố cổ Hội An và khu tưởng niệm Mỹ Sơn ở tỉnh Quảng Ngãi.

- Việt Nam sẽ mở một lãnh sự quán tại San Fransisco vào mùa hè năm nay, và đã cử ông Nguyễn Xuân Phong, một nhà ngoại giao 53 tuổi vào nhiệm sở này. Ông Lê Văn Bằng, 50 tuổi, sẽ là đại sứ tại Hoa Thịnh Đốn. Ông Bằng sẽ chính thức lĩnh trách nhiệm này khi phía Mỹ hoàn thành cuộc điều trần của ông Peterson để được cử làm đại sứ tại Việt Nam.

- Các mối quan hệ song phương Việt Nam - Cam Bốt phát triển tốt, mặc dù vấn đề hóc búa nhất – số phận của những người Việt định cư tại Cam Bốt – chưa được giải quyết. Đó là thông tin chính sau cuộc gặp thường niên giữa ngoại trưởng hai nước, cuối tháng 2 vừa qua. Một thoả ước về lãnh sự đã được ký kết.

- Thủ tướng Võ Văn Kiệt tuyên bố năm 1997 sẽ phát động dự án xây quốc lộ Bắc Nam chạy dọc Trường Sơn lấy tên “đường Trường Sơn công nghiệp hoá”. Con đường dài 1710 cây số, rộng 23 mét, chạy qua 14 tỉnh. Tổng số vốn đầu tư vào khoảng 50 000 tỷ đồng (6 tỷ đôla) tương đương với một phần tư tổng sản lượng quốc gia.

- Theo Cục Quản Lý lao động với nước ngoài đến nay còn khoảng 25000 người lao động Việt Nam hiện làm việc ở 30 địa bàn khác nhau trên thế giới. Riêng năm 1996 đưa đi được 12 661 người, tăng 15,6 lần so với năm 1992. Theo tính toán sơ bộ của cơ quan, tổng số tiền người lao động chuyển về từ mấy năm qua ước khoảng 360 triệu đô la, riêng năm 1996 là 150 triệu đô la tương đương với 1 650 tỷ đồng Việt Nam.

- Dân Hà Nội, nam trong lứa tuổi 18-45, nữ 18-25, phải tham gia 10 ngày lao động hoặc trả một món tiền tương đương (khoảng 5,5 đô la) để xây dựng hạ tầng cơ sở cho thành phố. Tháng hai qua, thủ tướng Võ Văn Kiệt đã kêu gọi toàn quốc đóng góp xây dựng lại hạ tầng cơ sở các thành phố.



**Hoàng Tiến**

*thư gửi*  
**CHỦ TỊCH QUỐC HỘI  
NÔNG ĐỨC MẠNH**

Thưa ông Chủ tịch,

Sở dĩ có lá thư này, vì những quyền công dân được ghi trong hiến pháp bị vi phạm nghiêm trọng. Mặc dù đất nước chúng ta đã kết thúc được nạn binh đao được 22 năm. Hai mươi hai năm trời đối với một đời người là quá dài, những đứa trẻ sinh sau 1975 nay đã là những công dân trưởng thành, đang tham gia vào công cuộc canh tân đất nước. Hai mươi hai năm trời trôi qua, có biết bao nhiêu sự kiện trên thế giới và trong nước đã làm thay đổi nếp nghĩ, cách sống của con người. Hệ thống phe xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu tan rã toàn cầu, chủ nghĩa tư bản không giấy chết đã bước sang giai đoạn phát triển hậu công nghiệp, cùng với việc ứng dụng những thành tựu khoa học và kỹ thuật mới đang đưa nhân loại bước vào kỷ nguyên tin học, kỷ nguyên mở ra những điều kỳ diệu không thể tưởng tượng nổi cho loài người.

Có biết bao nhiêu điều cần được nói, cần được bàn để xây dựng một nước Việt Nam sau chiến tranh huỷ diệt, sao cho hội nhập được vào làn sóng văn minh tiến bộ của nhân loại ngày nay. Người Việt Nam ta không đến nỗi hèn kém, tài nguyên dồi dào, nhân lực thừa thãi sao ta không thể bằng được thiên hạ. Nhìn ra nước ngoài mới thấy chúng ta lạc hậu quá, trễ nải quá. Cái lỗi mẹ hát con khen hay không thể chấp nhận được nữa, cái lỗi chỉ huy bằng mệnh lệnh tỏ ra có hiệu quả trong chiến tranh, thì lại lộ rõ sự yếu kém trong việc tổ chức một xã hội dân sự, phát triển kỹ thuật và bảo đảm những quyền của con người đã được ghi trong hiến pháp và lập pháp.

Hiến pháp của chúng ta ngay từ năm 1946 đã trân trọng ghi nhận quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí. Trải qua nhiều lần sửa đổi năm 1959, năm 1980 và năm 1992 cho đến bây giờ, điều 69 của hiến pháp đã sửa đổi vẫn ghi rõ rằng: Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, có quyền được thông tin, có quyền hội họp, lập hội chủ tịch theo quy định của pháp luật. Trong lá thư tôi gửi ông Bộ trưởng Bộ Văn Hóa Nguyễn Khoa Đăng ngày 22.12.1996 có nhắc đến điều này, vì quốc hội đã thông qua luật báo chí không công nhận báo chí tư nhân là đã vi phạm hiến pháp, Quốc hội cần phải sửa đổi lại đạo luật đó. Ông Bộ trưởng Bộ Văn Hóa không trả lời tôi (là một cử tri, là một công dân) nhưng trong giao ban của ban văn hóa có nói đến lá thư của tôi, và cho đây là âm mưu diễn biến hòa bình, là luận điệu phản động.

Thưa ông chủ tịch, chỉ do việc vi phạm hiến pháp mà bị phê là luận điệu phản động, liệu có cần nhắc ở điều 12 đã ghi trong hiến pháp, mọi công dân phải đấu tranh phòng ngừa các vi phạm hiến pháp và lập pháp. Còn điều 146 của hiến pháp: Mọi văn bản pháp luật khác phải phù hợp với hiến pháp, tôi thực hiện quyền công dân và nghĩa vụ làm dân

mà bị kêu là phản động, nếu như trước kia là công an xích tay tôi đi rồi đấy.

Nhân đây xin bàn thêm về cụm từ Diễn Biến Hòa Bình, không thừa nhận Diễn Biến Hòa Bình thì nghĩa là mong muốn chiến tranh, lại đổ máu, lại chết người, lại tàn phá nhà cửa. Như vậy là tốt hơn chẳng? Thế giới nhiều người đã hiểu sai: cho người Việt Nam ta là thích đánh nhau, chúng ta lên án Diễn Biến Hòa Bình là càng làm cho thế giới hiểu sai ta. Vạn vật luôn luôn biến động đổi thay, chấp nhận thay đổi biến động trong hòa bình tốt hơn hay trong chiến tranh tốt hơn, thiết nghĩ câu trả lời đã quá rõ ràng, chỉ vì ta không có tự do báo chí nên cái sai lầm cứ lộ lộ trước mắt mà không ai được nói ra. Những quyền dân đã ghi trong hiến pháp là phải được thi hành, chiến tranh lùi xa rồi, hơn 20 năm chứ có phải ít đâu, xương máu đổ ra biết bao nhiêu để mới có được quyền dân ghi trong hiến pháp. Bây giờ không thể vin vào bất cứ lý do gì để làm trì trệ hiến pháp hoặc vô hiệu hóa nó, biến nó trở thành vật trang trí để rối loạn, nào quyền bất khả xâm phạm về thân thể, danh dự và nhân phẩm (điều 71 Hiến Pháp) thì đã có 479 vụ bắt oan trong có 8 tháng (công bố của quốc hội kỳ họp thứ 19 khóa 9 tháng 11.1996), tính trung bình một ngày có hai người dân vô tội bị bắt oan, điện thoại thì bị nghe trộm, thư tín thì bị kiểm duyệt, bị lấy mất. Rõ ràng là vi phạm điều 73 của hiến pháp, nhưng kêu ai, kêu ở đâu. Ở những nước có dân chủ, nghe trộm điện thoại bị đưa ra tòa như vụ Oatoghét ở Mỹ dẫn đến mất chức tổng thống. Ở nước ta, công an làm chuyện đó là bình thường, họ nói là nhiệm vụ của họ, ai dám động đến công an. Còn tự do đi lại và cư trú ở trong nước, quyền ra nước ngoài và từ nước ngoài về nước (điều 68 Hiến Pháp) trên thực tế gặp phải rất nhiều thủ tục giấy tờ rối rắm phiền hà, khiến người dân phất ngai. Ở nhiều nước người ta đã bỏ sổ đăng ký hộ khẩu thường trú, tạm trú KT1, KT2, KT3 từ lâu rồi.

Quyền bầu cử và ứng cử ở nước ta cũng rất đáng phàn nàn, người dân chỉ được bầu những đại biểu đã chỉ định sẵn, do tổ chức chọn thông qua Mặt Trận Tổ Quốc giới thiệu. Quyền ứng cử chỉ còn ghi trên giấy, mà có ứng cử thì cũng bị gạt ra khỏi danh sách bầu cử, như trường hợp anh Nguyễn Thanh Giang, nhà khoa học địa vật lý tự ứng cử đại biểu quốc hội khóa 9 năm 1992, sau khi làm những thủ tục kê khai rườm rà với ban bầu cử và các cấp lãnh đạo Hà Nội rồi, người ta làm cuộc thăm dò ý kiến nhân dân nơi anh cư trú (Thanh Xuân Bắc, Quận Đống Đa Hà Nội) anh được 96% tán thành. Bằng một động tác khôn khéo về tổ chức, người ta làm cuộc thăm dò tìm hiểu anh ở cơ quan nơi anh làm việc, anh chỉ được 1/3 số người dự họp hôm đó tán thành, thế là gạt tên anh ra khỏi danh sách bầu cử, giả dụ anh có được anh em cơ quan tán thành đi nữa thì cái sàng lọc cuối cùng là Mặt Trận Tổ Quốc không đứng ra giới thiệu, anh cũng khó lòng lọt vào danh sách để bầu. Còn nhân dân đi bầu thì được các ủy ban phường, xã tập họp hướng dẫn vài buổi nên bầu ai, gạch tên ai. Thường mỗi lá phiếu chỉ bỏ đi độ hai ba người, nên những người không đi họp cứ hỏi nhau bỏ mấy người, ở đâu phiếu hay cuối phiếu, rồi khi bầu cứ thế mà gạch, cũng chẳng cần biết mình đã bỏ cho ai, họ như thế nào, cốt để cho êm chuyện để ủy ban và công an đỡ làm phiền khi phải đến xin các giấy tờ chứng nhận sau này. Ngày bỏ phiếu loa công cộng oang oang nhắc tên những người chưa đi bầu, yêu cầu các tổ trưởng dân phố đi đốc thúc từng nhà để họ đến bỏ phiếu 100% còn tính thành tích.

Hơn 50 năm sống dưới chính thể dân chủ, tôi đều được tham dự những cuộc bầu cử quốc hội ở nước ta, chỉ thấy cuộc bầu cử quốc hội năm 1946 là có không khí hồ hởi, tranh cử, vận động giới thiệu được mọi người dân quan tâm bàn bạc suy xét nhằm chọn ra những đại biểu xứng đáng của mình, đúng là một ngày hội của nhân dân, những cuộc bầu cử sau này đều không có không khí ấy nữa, ai cũng muốn làm cho xong chuyện vì nhân sự ở trên đã sắp xếp cả rồi. Vì thế mà có thể nói các đại biểu quốc hội chưa làm đúng vai trò đại biểu nhân dân của mình, vì quyền lợi của dân mà biểu quyết những đạo luật, vì quyền lợi của dân mà chất vấn những việc làm của chính phủ. Ví như 16 tấn vàng đã thu được trong công cuộc giải phóng Sài Gòn ngày 30.4.1975 nó đi đâu, chi tiêu những gì? Nếu cho là ông Bùi Tín đại tá quân đội, người chứng kiến việc nhận số vàng trên do chính quyền Sài Gòn trao lại là nói láo, nói không đúng, thì ít ra cũng phải yêu cầu chính phủ trả lời trước quốc hội rồi công bố cho toàn dân biết. Xương máu đổ ra là của toàn dân mới tạo nên chiến thắng, không thể để có sự khuất tất mập mờ.

Rồi những ngân sách nhà nước là bao nhiêu : Bao nhiêu phần trăm cho giáo dục, bao nhiêu phần trăm cho y tế, cho thương binh xã hội, bao nhiêu phần trăm cho quốc phòng, án ngữ số lượng quân đội, án ngữ số lượng công an sao cho vừa phải với số dân và nền kinh tế đất nước...

Tôi thiết nghĩ, nếu những đại biểu quốc hội làm tròn vai trò của mình, thì đất nước chúng ta đã khá lên nhiều. Tỷ dụ như việc tổ chức bộ máy nhà nước, có nước nào tổ chức như nước ta : Đã có chính phủ lại có một siêu chính phủ khác. Bên cạnh những Bộ Công nghiệp, Bộ Nông nghiệp, Bộ Văn hóa... của chính phủ có Ban Công nghiệp, Ban Nông nghiệp, Ban Văn hóa tư tưởng của đảng, mà Ban thì lại quyền uy hơn Bộ. Ở các cấp tỉnh, cấp huyện cũng thế, bên cạnh toà nhà ủy ban đã to cao, đẹp lại có một cơ quan Tỉnh ủy, cơ quan Huyện ủy, còn có toà nhà to cao đẹp hơn rồi lại cũng ban, cũng bộ, cũng văn phòng, cũng thường trực gác cửa... y như một cơ quan hành chính nhà nước, rồi người làm việc ở các Ban, các Phòng ấy (gọi là bên đảng), cũng ăn lương nhà nước, và cũng được hưởng chế độ hưu trí như của nhân viên nhà nước. Việc xây dựng những cơ quan Tỉnh ủy, Huyện ủy ấy (tức bên đảng) cũng là tiền của nhà nước, nghĩa là tiền thuế đóng góp của nhân dân. Vậy là có một vấn đề đặt ra : Chỉ cần một trong hai tổ chức này, hoặc là đảng làm luôn công việc của nhà nước, hoặc nhà nước là nhà nước, và đảng là công việc lãnh đạo của đảng. Lãnh đạo là chỉ ra đường lối phương hướng, thì không cần phải nhiều nhân viên như thế, không cần phải nhiều nhà cao cửa rộng đến thế, thời làm cách mạng để giành độc lập, đảng có cần phải nhà cao cửa rộng thế đâu mà vẫn được nhân dân tin theo đến đây thôi.

Lại nữa các Hội, các Đoàn như : Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ, Công đoàn lao động Việt Nam... cũng đầy đủ các ban bộ như Ban Nông nghiệp, Ban Công nghiệp, Ban Quốc tế... và nhà nước cũng phải trả lương cùng chế độ hưu trí cho các Hội, Đoàn này, đáng ra các Hội, Đoàn đó đóng góp vào nuôi nhau. Muốn có nhà cao cửa rộng, thì phải làm ra tiền, phải xây dựng nhà cửa và trả lương cho nhau mới phải, nhà nước chỉ giúp đỡ hỗ trợ thôi chứ.

Lại như việc bầu người đứng đầu nhà nước vừa rồi cũng đáng phàn nàn. Ông Lê Đức Anh già rồi, sức khỏe kém làm sao mà đảm đương nổi trọng trách chủ tịch nước, phải đi đây đó, phải tiếp đón các phái đoàn trong nước, ngoài nước, phải

làm việc đến 14 tiếng một ngày, đầu óc ông lại không còn minh mẫn nữa. Chúng tôi là dân, thấy hình ảnh ông trên ti vi lần họp đại hội đảng lần thứ 8. Nghe ông Trần Trọng Tân nói, ông Lê Đức Anh không hiểu, cứ nói sai hoai, ông Trần Trọng Tân phải lên bục nói đi nói lại đến ba lần ông Lê Đức Anh mới hơi vỡ lẽ. Vậy mà việc nước lại giao những người nhận thức chậm chạp như vậy, lãnh hội ý kiến khó khăn như vậy, thì đất nước chúng ta rất đáng lo ngại vậy.

Có biết bao nhiêu việc cần phải bàn bạc trên báo chí công khai và tự do, có người bảo: Chúng ta có nhiều báo chí đấy thôi, trên 500 tờ. Quả có nhiều báo chí thật. Nhưng chỉ có một tổng biên tập là ông trưởng ban Văn hoá Tư tưởng, hiện nay là ông Hữu Thọ. Thành ra mới có chuyện ông Trường Giang phụ trách báo *Giáo dục và Thời đại*, định đăng bài của giáo sư tiến sĩ Phan Đình Diệu, ban Văn hoá Tư tưởng gọi lên phê phán bắt phải bỏ đi. Ông Trường Giang về cho đục khuôn báo, thay vào đó có lời xin lỗi bạn đọc. Thế mà rồi mất chức về hưu. Ở đây chỉ nêu thí dụ một trường hợp gần nhất, còn trước đây có bao nhiêu người cả phóng viên, cả tổng biên tập vì viết bài, cho in bài bị còi huyết của ban Văn hoá Tư tưởng mà phải treo bút mất chức có đến hàng chục chứ không ít. Thành ra tuy có nhiều báo đấy mà dân vẫn thấy không được tự do ngôn luận, họ phải làm báo chui, giấu điểm tên thật, địa điểm, vi phạm luật pháp.

Một người bạn bên ngành công an cho tôi biết: Hiện nay có tờ báo *Người Sài Gòn* in chui ra đến hơn ba chục số rồi dưới tên có hàng chữ : Tiếng nói của nhân dân thêm tự do. Công an đang ra sức truy tìm, còn nghe đâu có cả tờ *Người Hà Nội*, rồi *Người Đà Nẵng* nữa đã in chui như thế. Trách họ một phần, nhưng phải trách cả ta nữa vì không cho báo chí tự do như hiến pháp đã ghi thì buộc họ phải phá rào. Hoặc cứ thi hành đúng hiến pháp, công nhận báo chí tư nhân, kiểm soát báo chí bằng luật pháp, tờ báo nào vi phạm pháp luật đưa ra toà, phạt tiền bỏ tù hoặc đình bản.

Thưa Ông Chủ tịch, nhân dân bầu ra các ông là tin tưởng ở nơi các ông thay mặt dân, bảo vệ quyền lợi cho dân, lập hiến và lập pháp vì quyền lợi của dân, giám sát bộ máy nhà nước sao cho không làm điều gì phương hại đến quyền lợi của dân. Là một người dân, tôi chân thành mong ông Chủ tịch Quốc Hội lưu ý đến mấy việc sau:

1- Thi hành bầu cử quốc hội khoá 10 sắp tới một cách tự do và dân chủ, theo đúng quyền dân được hưởng về bầu cử và ứng cử đã ghi trong hiến pháp, những quy định nào trái hiến pháp hoặc thủ tục nào rườm rà nhằm loại trừ nhau, thiếu tự do dân chủ hãy bãi bỏ.

2- Luật báo chí đã vi phạm hiến pháp, nên được sửa đổi lại kịp thời trong kỳ họp quốc hội tới.

3- Giám sát việc thi hành pháp luật một cách chặt chẽ, nhất là việc bắt oan người vô tội của ngành công an. Đưa ra tòa, và xử thật nghiêm những công an viên chức ý quyền làm sai luật pháp, nhân dân vẫn kỳ vọng ở quốc hội là nơi đại diện cho ý nguyện của toàn dân.

Xin gửi ông lời chào trân trọng.

Hà Nội, ngày 20.02.1997

**Hoàng Tiến**  
nhà văn

*Đồng kính gửi :*

- \* Văn phòng Tổng bí thư đảng
- \* Văn phòng Chủ tịch nước
- \* Văn phòng Phủ thủ tướng

# Phát triển tư bản dưới ô dù định hướng xã hội chủ nghĩa

**bùi mòng hùng**

**T**ư bản ! Thế là bắt buộc phải nói rõ hiểu tư bản trong tình thế nước ta ngày nay là thế nào. Nếu tư bản là chấp nhận quyền tư hữu tài sản, quyền tư hữu phương tiện sản xuất, là xem sức lao động như một hàng hoá, là mở rộng thương mại trong nội địa và với thị trường thế giới thì dù rằng quyền tư hữu đất đai chưa được trọn vẹn ý nghĩa của nó, không thể chối cãi rằng Việt Nam đã là tư bản.

Nhưng nếu hiểu theo tư bản công nghiệp trong nghĩa tư bản tư nhân chiếm tỷ trọng lớn, doanh nghiệp tổ chức hợp lý, hệ thống tiền tệ hoàn chỉnh, luật pháp thương mại đầy đủ và được tôn trọng, kế toán trong suốt và phù hợp với hệ thống quốc tế thì dù chính quyền có cố gắng đòi phần thòa son đến đâu cho ra vẻ, cũng phải nói rằng chưa...

Cái bước đi qua tư bản công nghiệp này đang đặt ra gay gắt. Không riêng cho chính quyền. Mà cho cả đất nước. Phát triển kinh tế là điều kiện thiết yếu cho mọi tiến bộ xã hội, văn hoá, chính trị... kể cả để thể hiện công bằng xã hội một cách khác hơn là hạt muối cắn ra làm hai.

Giữ tốc độ phát triển cho được gần như hiện nay trong một thời gian dài là một vấn đề sống còn của chúng ta. Muốn thế, phải kinh qua một điều kiện tất yếu : Việt Nam là nơi đáng tin cậy để đầu tư dưới con mắt của các nhà tư bản trong và ngoài nước. Nghĩa là ít nhất cũng phải bảo đảm được quan hệ giao dịch theo thông lệ tư bản quốc tế.

Một vấn đề ngôn ngữ trăm mối.

Vì vậy xin được không tìm giải đáp trong những cách đặt vấn đề quá đơn giản, luẩn quẩn kiến bò miệng chén. Kiểu như liệu Đảng cộng sản Việt Nam có tự chuyển đổi được từ tư bản bước đầu hiện nay tiến lên tư bản công nghiệp hay chẳng ?

Vì lẽ giản đơn là chuyển biến của xã hội luôn luôn do tương tác giữa các tác nhân xã hội. Dù muốn dù không, nhà cầm quyền chỉ là một trong những tác nhân đó. Kể cả khi nắm độc quyền chính trị.

Kết quả tổng hợp luôn luôn vượt ra ngoài ý định riêng của mỗi tác nhân. Cho đó là tác nhân chính quyền toàn trị. Mà

chính quyền ngày nay ở nước ta độc quyền thì có, toàn trị thì muốn cũng chẳng được nào.

Một lẽ khác là chúng ta chứng kiến nhãn tiền Đảng cộng sản Việt Nam “ đổi mới ”. Đảng đã đủ khôn ngoan để, trong thực tế, biết thuận chiều theo những con người vật lộn cho sống còn của bản thân họ, do đó tạo nên sức sống động của xã hội. Để lèo lái theo con đường tư bản, hiểu theo những tiêu chuẩn nêu ở đoạn trên. Không xuôi theo cái xu hướng mà xã hội cho là thiết thân đến sống còn thì tránh sao cho khỏi quyền lực tuột ra ngoài tay ?

Chẳng phải đâu đó ta không còn thấy vung lên từ ngũ đạo to búa lớn của ý thức hệ. Nhưng hành động thực tiễn là chuyện khác. Thực tế ta thấy trong hành động Đảng cộng sản Việt Nam đã đi cái bước khó nhất, cái bước đầu. Và trong bước đầu tư bản hoá này Đảng đã không kèn không trống trút tuột lý tưởng cùng nguyên tắc cộng sản. Cốt sao giữ được chính quyền còn ở trong tay.

Chức năng của từ ngữ ý thức hệ nằm ở nơi khác. Nó là vũ khí tranh quyền nội bộ giữa các cá nhân, các phe phái. Nó tạo nên cảm tưởng tính liên tục giữa đảng lãnh đạo thắng lợi công cuộc giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước với đảng hiện nay đang cầm quyền. Tôn tạo cho nó cái chính nghĩa đang dần mòn tiêu hao vì chính quyền không được đấu ấn nhân dân tín nhiệm qua tuyển cử tự do.

Tuy nhiên từ ngữ không bao giờ là vô thưởng vô phạt. Nó có tầm quan trọng của nó. Sẽ bàn đến sau.

Vấn đề là muốn chuyển đổi từ tư bản sơ khai hiện nay qua tư bản công nghiệp, xã hội cùng nhà nước Việt Nam phải vượt qua hai trở ngại lớn, tầm quan trọng của chúng vượt xa từ ngữ.

Một là đổi “ cũ ” qua “ mới ”. Cũ ở đây hiểu theo nghĩa cung cách nghĩ và làm xưa nay của ta. Mới là những gì cần thiết để Việt Nam tạo niềm tin cho giới tư bản quốc tế, hoà mình vào tư bản thế giới ngày nay.

Hai là vấn đề tích lũy tư bản. Mà vấn đề thiết yếu này lại liên hệ mật thiết với cung cách nghĩ và làm của ta hiện nay.

## Vật vơ cũ, mới

Điều oái oăm là ở nước ta cái quyết định đi theo con đường tư bản là do nhà nước – nghĩa là Đảng cộng sản – chủ xướng. Với định hướng xã hội chủ nghĩa, dĩ nhiên. Lá nho có quan trọng của lá nho. Tuy nhiên, nó chẳng cản trở gì cái dòng thác được xả cẳng đang xuôi chảy theo hướng tư bản chủ nghĩa.

Và nó chảy theo những khuôn xã hội đã thành hình dưới chế độ xã hội chủ nghĩa. Những khuôn này phần nào là kế thừa của xã hội cổ truyền, phần nào là cái mới nảy sinh trong tình huống xã hội chủ nghĩa của ta, không bàn sâu trong khuôn khổ hạn hẹp bài báo này.

Những khuôn này tiềm tàng trong lối suy nghĩ, trong cung cách quan hệ, ẩn sau hình thái tổ chức. Một điểm đáng nói là xã hội chủ nghĩa nước ta không hề đặt lại vấn đề đạo lý cổ truyền. Vẫn xem nặng tình nghĩa họ hàng, làng xóm, yêu thương nhau trong kính trên, nhường dưới. Tuy rằng nó có mở

rộng cái khung đoàn kết – xưa kia thường quá hạn hẹp trong họ trong làng – ra một khuôn khổ lớn hơn, nước-quốc gia hơn là làng-nước, đảng từ trung ương tới cơ sở trải khắp quốc gia song song với họ hàng, làng xóm. Còn tinh thần đoàn kết quốc tế, trong một thời gian dài Việt Nam thường nhân đó mà thu vào những gì có lợi cho mình. Đưa ra thì hầu như chỉ là những cử chỉ tượng trưng.

Trong thế đứng chia xé giữa tình nghĩa trong nhóm hạn hẹp gần gũi và bốn phần đoàn kết rộng lớn cả nước, với các cấp trên, con người trong xã hội chủ nghĩa nước ta giữ một cung cách phục tùng. Phục tùng ngoài mặt. Cúc cung tuân theo cấp trên, hý hoáy biên biên chép chép khi nghe chỉ thị. Và báo cáo luôn luôn là hoàn thành kế hoạch – ít nhất cũng là về cơ bản. Thực tế, cái phần diễn giải tùy tiện mà làm theo ý riêng của cá nhân mình nhiều hay ít thì còn tùy...

Phản ánh của cái thế một vai hai gánh – tình nghĩa nhóm nhỏ và đoàn kết quốc gia – là cái óc địa phương chủ nghĩa không ngừng bị lên án, từ chiến tranh qua hoà bình. Cán bộ địa phương phải luôn luôn lèo lái giữa yêu cầu của cấp trên và quyền lợi địa phương mình trách nhiệm, giữa thực thể trung ương và quyền lợi thiết thân cục bộ. Trong khuôn khổ ấy, quan hệ theo định chế là phụ thuộc.

Quan hệ cá nhân mới đáng kể. Đương nhiên là quan hệ họ hàng, làng xóm. Và các mối quen biết, bạn bè thất nổi trong đời cán bộ của mỗi người. Cùng khoá học, cùng cơ quan, cùng hàng ngũ quân đội, v.v... Chuyện bánh ít đi bánh quy lại trong quan hệ cá nhân với cá nhân đóng vai trò quyết định trong đời sống công cộng. Định chế, luật lệ có đấy. Nhưng cốt là để làm cảnh.

Khi xã hội chuyển qua con đường tư bản của “kinh tế thị trường”, nó đương nhiên bẻ theo nguyên xi các quan hệ nặng tính chất cá nhân này.

Cung cách tư bản quốc tế, trái lại, đặt nặng tính pháp lý, tính khế ước trong mọi quan hệ. Tư bản vẫn có *mafia-grandes écoles*, 100 gia đình..., nhưng quan hệ cá nhân được công khai hoá trong khuôn khổ pháp luật, chính vì thế mặt mạnh được phát huy và mặt yếu bị hạn chế. Điều cơ bản mà doanh nghiệp trông chờ nơi nhà nước là luật pháp doanh thương rành mạch, được áp dụng một cách vô tư nghiêm túc. Xí nghiệp với xí nghiệp là quan hệ hợp đồng giữa hai thực thể pháp lý. Quan hệ cá nhân giữa tổng giám đốc xí nghiệp với quan chức chính quyền, với các tổng giám đốc những xí nghiệp đối tác là một chuyện khác, bên lề.

Giới tư bản quốc tế sẽ gặp thấy ở nước ta những tiêu điểm, những thông lệ quen thuộc với họ nếu cái hệ thống quan hệ tư túi phổ biến trong xã hội hiện nay được thay bằng những quan hệ hợp đồng nghiêm chỉnh.

Việc đó, các đàn cảnh đầy kịch tính – tuyên án tử hình vài người mắc tội tham nhũng như trong vụ Tamexco vừa qua – không có chút tác dụng nào. Những cố gắng hiện nay để soạn thảo các bộ luật cũng chưa hẳn là thuyết phục.

Chủ yếu phải là sự chuyển đổi nhận thức và quan niệm về luật pháp, về khế ước của nhà nước, của cả xã hội.

Điều thực tiễn để đánh giá cụ thể sự thay đổi trong chiều

hướng ấy là những biện pháp dẹp bỏ tính cách hoàn toàn lệ thuộc hiện nay của ngành hành pháp đối với chính quyền.

Chỉ một việc – không có gì bảo đảm cho tính chất vô tư của toà án khi chẳng may mà một nhà tư bản phải tranh chấp với một xí nghiệp quốc doanh, với bộ máy hành chính – riêng việc ấy đã là một cái gì căn bản không ổn đối với người đầu tư.

## Tham nhũng và tích lũy tư bản

Tham nhũng ! Một từ nặng hai mặt, pháp lý và đạo lý. Khi đạo lý và pháp lý ăn khớp với nhau, thì phải trái phân minh. Nếu nói tham nhũng là biến của công ra của tư, là hối mại quyền thế để thu lợi riêng, dĩ nhiên là cả đạo lý lẫn pháp lý đều nhất tề mà lên án. Điểm quan trọng nằm ở giới hạn đâu là công và đâu là tư. Nó thành vấn đề khi ranh giới không rõ rệt trong hai khái niệm này.

Cái “công” trong đạo lý của ta, nôm na gọi là của “chung”, khi thì chỉ cả quốc gia, khi lại khu biệt vào một phạm vi nhỏ, “ruộng công” thuộc về làng. Còn nói đến cái lợi “chung” thì nhiều khi thu vào những nhóm nhỏ, rất nhỏ : họ hàng, làng xóm, những người học cùng trường, làm cùng sở, hay một thời chia ngọt sẻ bùi với nhau trong một trung đội... Đạo lý của ta trân trọng tình nghĩa lo cho cái lợi “chung” giữa thành viên các nhóm con con này.

Thời đấu tranh cho độc lập dân tộc thống nhất đất nước, cái “chung” lớn sáng ngời, ta còn thấy có cọ sát giữa cái “chung lớn” với cái “chung cục bộ” như đã nói ở trên.

Đến khi mọi tầng lớp nhân dân được nhà nước khuyến khích “làm kinh tế”, xí nghiệp ăn nên làm ra là đóng góp vào công cuộc xây dựng đất nước, thì cái “chung” nghiêng hẳn về quan niệm thu hẹp, một xí nghiệp, một cơ quan.

Trong tình hình đó, nếu các thành viên – từ giám đốc tới công nhân viên – đồng lòng vật lộn “xí nghiệp của chung” chia cho nhau để mà sinh sống thì không hẳn là trái đạo lý thường tình của ta. Trường hợp một số cơ quan, xí nghiệp bắt tay với nhau làm ăn sinh lợi, có của để bên, chiết ra một phần giúp đỡ các đồng chí cũ gặp cảnh khốn khó, túng quẫn lúc tuổi già hưu trí thì đạo lý của ta nhất định là vỗ tay. Càng vỗ tay nhiệt liệt hơn khi không thấy người trách nhiệm tư túi riêng cho mình. Bỏ qua khía cạnh biến thủ của công.

Ấy đấy, của chung theo đạo lý của ta không phải lúc nào cũng trùng hợp với khái niệm công của quốc gia.

Còn vấn đề tinh thần pháp lý.

Thời gian theo kinh tế xã hội chủ nghĩa, xí nghiệp quốc doanh trực thuộc bộ, các lĩnh vực hành chính và kinh tế đan xen với nhau. Xí nghiệp ngửa tay đợi rót xuống nào là vốn, là công cụ sản xuất, là nguyên liệu... Không sử dụng quan hệ cá nhân để cho nhanh chóng có chữ ký, có dấu đỏ thì xí nghiệp chết cứng. Bánh ít đi bánh quy lại khi ấy là giúp nhau dịch vụ, hiện vật, là giúp thuận lợi công ăn việc làm cho người thân của nhau. Những trao đổi giữa thanh thiên bạch nhật, thói thường chấp nhận. Pháp lý nín thinh.

Bước qua thời “kinh tế thị trường”, công, tư, hành chính, kinh tế tiếp tục mà chồng chéo vào nhau. Các công ty quốc

doanh có nhiều tự do trong hoạt động hơn xưa, nhưng muốn đứng vững thì quan hệ cá nhân với những nhà cầm cân nảy mực trong các cơ quan chủ quản, với ngân hàng nhà nước, chẳng bớt đi chút nào cái phần quan trọng của nó. Có điều rằng bánh ít đi bánh quy lại ngày nay, ngoài những khoản cũ còn thêm khoản tiền, những số tiền khổng lồ đối với kinh tế nước ta. Trong vụ Tamexco ta thấy toà án buộc tội giám đốc Phạm Huy Phước gây thiệt hại hơn 26 triệu đôla, riêng khoản tiền trà nước biếu xén một số quan chức đã là 174 000 đôla.

Bên cạnh quốc doanh nay còn có thêm xí nghiệp tư doanh. Tiếng thế, nhưng những mối liên hệ của nó với các công ty quốc doanh, với một số cán bộ của huyện, của tỉnh... là thế nào. Không thấy ai nhìn vào chi tiết. Kể cả pháp lý.

Ta thấy những trường hợp cán bộ cao cấp làm tư vấn cho công ty tư doanh ; chuyện thường tình, được chấp nhận. Chẳng thấy đâu là thắc mắc cho cái khả năng người công chức phạm tội tiết lộ cho xí nghiệp mình tư vấn những điểm mật của các quyết định hành chính.

Mập mờ công và tư trong khái niệm. Mập mờ lĩnh vực kinh doanh với hành chính, với chính trị. Đảng có xí nghiệp kinh doanh cho đảng, quân đội có xí nghiệp của quân đội, dựa vào thể thần mà hưởng những mối lợi kếch xù. Kiểm sát thì lỏng lẻo, vô trách nhiệm. Khi tham ô nổ ra vô phương che giấu, như trong vụ án Tamexco, không ai khác là Viện kiểm sát đề nghị cho các cơ quan chủ quản thuộc các hệ tổ chức của Đảng và của nhà nước khỏi phải chịu trách nhiệm trước pháp lý. Cho chúng được xử lý với các hình thức rất ư là tu tui : “ kỷ luật đảng ”, “ kỷ luật hành chính ”...

Mập mờ khái niệm công với tư, mập mờ trong trách nhiệm của các cơ quan, mập mờ giữa nhà nước và Đảng cộng sản. Những mập mờ ấy được thể hiện cụ thể trong tổ chức, trong cấu trúc. Sĩ-cảng-dân tham nhũng chỉ là phần nổi của tảng băng son. Phần chìm trải dài từ quan niệm đạo lý, pháp lý đến tổ chức, cấu trúc kinh tế, hành chính... Vấn đề lớn của nhà cầm quyền, của cả xã hội.

Câu hỏi thiết thân là tham nhũng ấy trong thực tiễn có nguy hại cho tích lũy tư bản, có cản trở Việt Nam bước đi lên tư bản công nghiệp hay không ?

Điều nên nói ngay, tham nhũng chẳng phải là bệnh tất yếu của Á châu : Singapore được đánh giá là nơi ít tham nhũng nhất trên thế giới. Và cũng chẳng phải bệnh riêng cho những nước trước kia thuộc phe xã hội chủ nghĩa.

Tham nhũng quả đã là một tai họa cho sự phát triển tư bản của nhiều nước Phi châu, trong chừng mực nó chỉ là hình thức ăn hại, tiêu hao phung phí của cải cùng các khoản trợ cấp, vay mượn nước ngoài, làm cho các quốc gia ấy ngày càng lún sâu vào lệ thuộc. Tuy nhiên, tham nhũng không cản trở phát triển tư bản khi nó đi đôi với một quan niệm kinh tế sản xuất. Như ở Nhật Bản, ở Triều Tiên. Và nó đã chẳng cản trở các quốc gia ấy trở thành những con rồng Á châu.

Điểm khác biệt này dường như chẳng tùy thuộc bao nhiêu vào đạo lý, vào văn hoá. Mà chủ yếu vào lịch sử tổng quát của các chế độ tích lũy trong thời gian, vào sự khôn khéo trong chiến lược kinh tế vĩ mô của tổng thể bao gồm tất cả các tác nhân, công và tư.

## Những ma quái từ lá nho sinh ra

Ta đang chứng kiến nhân tiền tư bản phát triển trong kinh tế thị trường sau cái lá nho “ Định hướng xã hội chủ nghĩa ”. Tuy nhiên cái từ ngữ lộn sòng này nó có hệ quả của nó.

Lộn sòng vì chủ yếu nó che giấu sự kiện Đảng cộng sản Việt Nam đã bỏ rơi dự phóng chuyển đổi xã hội mà đảng nêu cao cho dân tộc đeo đuổi suốt trên nửa thế kỷ.

Thay vào đó chỉ có chiến thuật phát triển kinh tế. Chiến thuật, chẳng phải chiến lược. Trong nghĩa chỉ lèo lái phản ứng trước mắt theo thời cuộc chứ không hành động có cơ sở, có chủ động phân tích các lợi thế, chuẩn bị các hướng tiến thủ để cho không vì hoàn cảnh mà mất hút chủ hướng.

Lý tưởng, mục tiêu dài hạn đã không còn, chỉ còn tham vọng làm giàu – làm giàu cho những ai, để làm gì, vấn đề cũng không đặt ra – chỉ lèo lái theo cái lợi trông thấy. Không đến nỗi tai hại trong ngắn hạn. Không có chiến lược còn hơn là đeo đuổi chiến lược sai lầm. Cách làm này đã đưa chế độ thoát con hiểm nghèo sụp đổ theo hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.

Nhưng, cái lá bùa bịt miệng mọi thảo luận về một cuộc đổi hướng nghiêm trọng cho đất nước, cho dân tộc, nó cũng giết từ trong trứng nước cuộc thảo luận đến nơi đến chốn về chiến lược kinh tế, về xây dựng cấu trúc cho kinh tế, cho xã hội. Lá bùa dán đó, một số vấn đề thành cấm kỵ tabou.

Chẳng hạn như vấn đề kinh tế tư doanh, tầm quan trọng, vị trí và tương quan của nó với quốc doanh trong một chiến lược kinh tế ? Chỉ thấy im như hén.

Tuy nhiên, không bàn đến không có nghĩa là cấu trúc kinh tế không đang thành hình. Từ ngày bước vào “ kinh tế thị trường ” tỷ trọng khu vực quốc doanh không ngừng tăng so với khu vực tư doanh. Năm 1986, khu vực quốc doanh là 38 % tổng sản lượng quốc nội GDP, năm 1995 tỷ lệ chiếm 42 %. Tốc độ gia tăng bình quân quốc doanh là 10,5 % mỗi năm từ 1990 đến 1995, trong khi khu vực ngoài quốc doanh chỉ tăng trưởng 6,1 %/năm trong thời gian trên. Riêng trong công nghiệp, từ ngày đổi mới, tỷ trọng của quốc doanh từ 64 % năm 1986 đã lên 75% năm 1995. Nếu không tính đến công nghiệp dầu khí thì phần công nghiệp quốc doanh vẫn còn tăng từ 64 % lên 67 % (Việt Vũ, Colloque L'Economie vietnamienne en transition : les facteurs de la réussite, Hội thảo Kinh tế Việt Nam trong chuyển tiếp : những yếu tố thành công, Paris 28-29.5.96). Ngấm ngấm, tư bản nhà nước một mình một chợ mặc tình mà thao túng.

Hướng đi kinh tế đã là thế, đương nhiên là trong xã hội cũng đang hình thành một tầng lớp người tóm thu thế lực kinh tế, tài chính trong tay. Xu hướng kinh tế quốc doanh càng tập trung vào các tổng công ty quy mô lớn bao nhiêu thì cái nhóm người nắm đôn bầy kinh tế và xã hội này càng thu hẹp, thế lực của họ càng gồm ghê bấy nhiêu.

Chính trị, kinh tế chông chéo với nhau : đang hội tụ những điều kiện cần có để tất cả thế lực tài chính-kinh tế-chính trị ngấm ngấm tập trung. Vào tay tài phiệt.

Từ ngữ lộn sòng từ ban đầu tiếp tục trút bỏ ý nghĩa chính xác của ngôn từ. Một ví dụ : Nhà nước từ nhiệm, phó mặc

từng mảng giáo dục cho tư nhân hoành hành, chẳng thấy đâu là tiêu chí, pháp chế điều chỉnh. Sự tình ấy được chính thức gọi bằng cụm từ tranh tối tranh sáng : “ xã hội hoá ” !

Tình trạng ấy kéo dài, nó ảnh hưởng đến đời sống chính trị hàng ngày. Vì lẽ chính trị cũng cần phải có một mức độ “ chính danh ” tối thiểu, mèo đen thì gọi mèo đen, mèo trắng phải nói là nó trắng. Ngôn từ mà quá mức đánh lộn con đen, thì tiêu tan hết lòng tín nhiệm của người dân. Họ thờ ơ, mặc kệ cho các nhà chính trị nói gì thì cứ việc nói, làm gì thì cứ việc làm, chẳng hơi đâu mà tin.

Người dân chẳng màng đến quyền của công dân của mình, lời lẽ chính khách là thứ ngôn từ nhập nhằng : một môi trường đặc biệt thuận lợi cho độc tài mị dân...

## HỤT HẰNG CỦA ĐẠO LÝ

Trong tiềm thức chung, xã hội Việt Nam vẫn gắn bó với hệ tư tưởng cổ truyền của một xã hội nông thôn, của phương thức sản xuất chủ yếu dựa vào sự khai thác một gia sản ruộng đất bởi một cộng đồng gia đình. Nhưng, cái xã hội ấy lại đang sống thực tế của một phương thức sản xuất mà nền tảng là tự do mua bán sức lao động của con người cá nhân – với một quy mô xưa nay chưa từng thấy ở nước ta.

Vị trí của con người cá nhân đã đổi từ căn bản. Tự do hơn. Nhưng cũng bấp bênh khắc khoải vô cùng so với không khí yên bình trong cái cộng đồng nhỏ nhỏ một gia đình, cha con anh em dâu rể vợ chồng dựa vào nhau cấy cày một mảnh đất mà chung sống. Tự do phát triển khả năng cá nhân hơn, nhưng bất trắc cũng chông chắt so với thời sống trong chế độ xã hội chủ nghĩa hiện thực của ta, thân phận tuyệt đại đa số đã an bài, trong san bằng bình quân theo mức thấp nhất.

Tình người còn đó. Nhưng các hình thái tương thân tương trợ trong xã hội chủ nghĩa hiện thực đã tan hoang. Và cách thức lá lành đùm lá rách cổ truyền cũng bỗng hầu như bất lực. Lòng người hoang mang.

Đâm ra nghi ngờ từ đạo lý cổ truyền nghi ngờ đi. Vì đạo lý ấy hút hăng. Bất lực khi con người phải lâm hoạn nạn. Và nó thường khi vô tích sự trong tình thế mới, đòi hỏi nơi con người cá nhân những tư thế, những phản xạ, những nếp suy nghĩ, những kiến thức, những hành tung khác. Đôi khi trái nghịch với những nề nếp quen thuộc từ xa xưa.

Nghĩ lại, thì đương nhiên là đạo lý, cung cách tương thân tương trợ cổ truyền phải hút hăng. Vì một số khái niệm căn bản của chúng vốn là đứng trên quy mô bé nhỏ của những cộng đồng con con. Xưa kia, ốm đau thì trông vào gia đình, hưởng tuổi già thì dựa vào con cháu. Thế là đủ.

Nay thì con người cá nhân phải côi đơn mà dấn thân vào một thị trường lao động, tầm vóc ít nhất cũng là quốc gia. Nếu không nói là quốc tế.

Đoàn kết tương trợ giữa cá nhân với cá nhân, giữa các thế hệ, muốn mà hữu hiệu bắt buộc phải đặt vào khuôn khổ rộng lớn hơn là gia đình. Quy mô ít nhất cũng phải gồm toàn thể lao động trong cả quốc gia. Mỗi hồng đũ sức giúp nhau khi ốm đau, khi mất việc. Mỗi mong tránh cho một số lão ông lão bà, suốt đời cật lực lao công cho xã hội, cái cảnh về già không nơi nương tựa.

Đây chỉ là một ví dụ cụ thể. Để cho thấy những quan niệm, những cách làm – vốn rất hay cho các cộng đồng cổ truyền con con – mất hiệu lực trong tình thế hiện nay. Ta cần tiếp thu khái niệm mới, điều chỉnh khái niệm cũ về đạo lý, về cung cách tương thân tương trợ, về phương thức tổ chức. Cho phù hợp với thực tiễn.

**N**ghĩa là cần thảo luận. Nhưng thảo luận bị bủa ếm. Và bị ếm theo, mọi tìm hiểu hệ quả của đổi thay cơ bản trong xã hội. Nghèo nàn tranh luận đưa đến cái nhìn, cách đặt vấn đề lệch lạc. Chẳng hạn như đổ riết mọi tội lỗi lên đầu văn hoá đồi trụy ngoại lai.

Mà, cái nhìn, cách đặt vấn đề tuy rằng chỉ là bước đầu, nó cũng là một bước quyết định. Đặt sai thì lần mãi cũng chẳng đâu tới đâu, quanh đi quẩn lại như kiến bò miệng chén. Đặt đúng là mở trúng cửa để giải quyết vấn đề, để thấy đâu là các nút mắc trọng điểm mà tháo gỡ.

Khuôn khổ bài báo bắt buộc phải chấm phá vài nét, thiếu sót minh chứng. Biết vậy, chúng tôi vẫn không ngần ngại đề nghị một cách nhìn. Không chú tâm vào riêng một khía cạnh : chính trị hoặc kinh tế chẳng hạn. Mà một cách nhìn toàn diện hơn, trong sự đan chéo giữa chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá với nhau tạo ra cái bước mà xã hội ta đang đi.

Nhìn đã là hành động. Mà hành động của người công dân cần thiết hơn bao giờ hết. Vì đang hình thành một loại tư bản nhà nước lăm le nắm độc quyền cả tài chính, kinh tế lẫn chính trị. Nhưng tầm nhìn lại không xa hơn cái lợi vơ vét trước mắt của một số người có quyền thế. Nó đang bỏ bê tương lai của đất nước, dân tộc. Mà cũng chẳng biết nghĩ đến phát triển bền lâu cho chính bản thân nó. Nó đã và còn đang bỏ rơi những mảng cần thiết cho phát triển : giáo dục, sức khoẻ, văn hoá... Bất cập trong các lĩnh vực này lộ rõ ngay từ vấn đề đầu tiên : mới là đòi hỏi của phát triển ở mức độ sơ khai hiện nay mà đã thiếu từ người thợ có đào tạo tay nghề cho đường hoàng thiếu đi, vậy mà ngân sách chỉ cho giáo dục năm 1997 vẫn như các năm trước trôm trôm 11% ngân sách quốc gia, khoảng 770 triệu đôla. Cứ dài dài mà tiếp tục sút kém so với các nước xung quanh, Hàn quốc 22,4%, Malaysia 18,8%, Thái Lan 20%... Ngân sách y tế 250 triệu đôla, chia ra mỗi đầu người được 3,2 đôla. Bằng 3,5% ngân sách quốc gia, còn thấp hơn tỷ lệ 4% năm 1990.

Công dân ý thức, công dân hành động. Đó là điều kiện để giữ được tình người trong xã hội. Không để cho nó hoàn toàn bị chi phối bởi luật của dã thú.

Vì dù muốn dù không vẫn còn đó xã hội. Nghĩa là vẫn còn đó những mối quan hệ gắn bó với nhau những con người cùng chia sẻ một di sản văn hoá chung, cùng chung gánh một tình thế thừa hưởng của thế hệ đi trước. Những con người ngày nay có một tự do, tự do bán sức lao động của mình. Nhưng chưa được thấy đâu là những tự do căn bản.

Nghĩ cho cùng, cái tình thế ấy nó đang là như thế nào cũng có phần trách nhiệm của những con người đang sống trong đó. Và, dù muốn dù không, hành động có ý thức hay vô ý thức của những con người cá nhân đó cũng đang là động cơ chuyển biến cái xã hội của chúng ấy.

bùi mòng hùng (3.1997)

THỨ DÂN kể chuyện

## Người Việt ở Nga

LTS. Nhân dịp anh bạn THỨ DÂN vừa đi thăm bà con ở Moskva về qua Paris, DIỄN ĐÀN làm một cuộc phỏng vấn chớp nhoáng về đời sống của đồng bào ở bên đó. Những đề mục nhỏ do chúng tôi đặt cho câu chuyện.

### Những người đầu tiên

Cách Sài Gòn khoảng 15 cây số có một khu mộ nhỏ bé nằm lạc lõng ven một quả đồi. Đọc những hàng mộ chí mới biết đó là mộ các thủy thủ Nga. Một con tàu bất hạnh bị nhiễm dịch giữa hải trình trên Thái Bình Dương vào cuối thế kỷ trước, thuyền trưởng cho tàu tấp vào bờ để tìm phương chạy chữa. Nạn dịch qua, con tàu đi tiếp, người chết ở lại. Bằng chứng này xác nhận người Nga đến nước Việt cận xích đạo sớm hơn người Việt đến nước Nga bằng giá. Theo sách báo chính thức thì những người Việt đầu tiên đặt chân lên đất Nga là những người cộng sản học tại trường Đại học Phương Đông vào thập niên 1920. Nhưng không phải. Những người Việt đến nước Nga sớm nhất là những chàng *mạch-lô* Việt làm việc trên những thương thuyền Pháp. Họ cập bến, bị những cô gái tóc vàng mắt xanh quyến rũ mà ở lại. Nhà Việt học người Nga Evgueni Glazounov kể rằng có mấy người Việt Nam đã tham gia cuộc chiến tranh vệ quốc sau Cách mạng tháng Mười. Một người sống sót, tới năm 1956 trở về quê hương, làm công nhân tại nhà máy chè Phú Thọ.

Sau khi Liên Xô công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, từ năm 1953 trở đi đã có một số ít học sinh, sinh viên Việt Nam sang Nga du học. Số lượng sinh viên được đào tạo tại Liên Xô tăng dần lên tới số nghìn cho tới quãng giữa thập niên 60 thì giảm đột ngột — nước Việt Nam mácxít-lêninít chân chính chê Liên Xô *xét lại* đã rút hầu hết sinh viên về. Phải sang thập niên 70, sinh viên mới được gửi sang trở lại. Và tới thập niên 80 thì số người Việt tới Liên Xô lại tăng lên rất nhanh, nghe nói có tới trên 80 000. Đó là những công nhân không tay nghề, được xuất ngoại trong chương trình mệnh danh hợp tác về lao động, thực chất là lao động giá rẻ được gửi sang Liên Xô làm việc để trả nợ cho nhà nước. Họ thường làm việc trong các nhà máy, xí nghiệp lạc hậu về công nghệ, năng suất thấp, tiền lương ít, không quyến rũ người bản địa.

### Hiện có bao nhiêu người Việt ở Nga ?

Con số không rõ ràng. Chẳng ai biết được đích xác là bao nhiêu. Cả Bộ ngoại giao Nga, cả ngành cảnh sát Nga, cả đại sứ quán nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Người ta nói : *mnogo*, nghĩa là nhiều, hoặc *otchen mnogo*, rất nhiều.

Nền kinh tế Nga, theo thống kê, tiếp tục tuột dốc đều đều kể từ đầu thập niên 90. Nhưng thống kê là thống kê, trên thực tế mức sống ở Liên bang xôviết đã tan rã vẫn khá hơn nhiều so với mức sống của Việt Nam vẫn kiên trì chủ nghĩa xã hội. Đất lành chim đậu, con Rồng cháu Tiên ùn ùn kéo sang Nga để kiếm sống trong cuộc di dân vĩ đại đang diễn ra trên qui mô toàn cầu. Theo sự ước đoán trong giới người Việt với nhau thì nay ở Liên Xô chỉ còn chừng vài chục ngàn người Việt, đông nhất là ở Moskva. Những công nhân lao động xuất khẩu ở lại làm ăn sau khi mãn hạn chẳng còn bao nhiêu. Người ở Nga bây giờ là người mới, đủ mọi dạng mọi kiểu, tiếng Nga âm ọ, nhưng số đếm thì liến thoắng. Họ sống trong các *đôm* (tiếng Nga nghĩa là nhà), biến nó thành một thứ chợ độc đáo, chỉ ở Nga mới có. Các *đôm* do cai thầu Việt Nam thuê của các cơ quan nhà nước (các ký túc xá, các viện nghiên cứu... ) rồi cho đồng bào thuê lại.

Trong mấy năm đầu của nền kinh tế thị trường ở nước Nga còn bằng hoàng trước cuộc sống chớp nhoáng đảo nhào, người Việt ta thích ứng nhanh, lại làm ăn chăm chỉ, thức khuya dậy sớm, thành thủ kiếm hơn hẳn người Nga. Theo sự kể lại thì hồi ấy tiền vào túi người Việt như nước, thu hoạch không tính *rúp* mà tính *đô*, đơn vị tính là *tờ* là vé (100 đôla), với nhiều con zéro đằng sau, vui lắm. Đúng kỷ niệm sinh nhật chủ tịch Hồ Chí Minh năm 1994, những nhà lãnh đạo lông ngóng của cái thủ đô xập xệ bỗng ra lệnh cho cảnh sát đặc nhiệm tấn công *Đôm 5 Mới*<sup>1</sup>, làm như thế nó là nguyên nhân của cái nghèo đang bóp nghẹt Moskva. Cuộc tấn công bất ngờ làm cho đồng bào ta xất bất xang bang, số tiền và hàng bị cướp mất lên tới vài triệu đô la. Chợ *Đôm 5 Mới* mỗi ngày hàng ra hàng vào cả triệu đô là thời vàng son của người Việt tại Nga. Sau đó là thoái trào. Đồng bào ta tính vốn *trì* (kiên trì, lì), họ không ngã lòng, tiếp tục xông ra các chợ do người Nga mới mở (đồn rằng chúng thuộc các băng mafia của mọi giống nòi trên Liên bang Xôviết cũ, trong sự làm ăn chung với chính quyền). Chen vai thích cánh với người Nga, họ thuê ki-ốt, thuê sạp, cất hàng, bán buôn và bán lẻ.

Đó là số đông. Còn có một số nhỏ giàu có gồm các cực nghiên cứu sinh, sinh viên, học xong thì ở lại, đi buôn, lập công ti hảnh hoai. Các nhà doanh nghiệp trí thức này có cả một tổ chức của mình gọi là Hội những doanh gia Việt Nam tại Nga, được chính quyền Nga cấp giấy phép hoạt động. Một thời các công ti của họ làm ăn phát đạt lắm, nhờ buôn bán với các bạn hàng trong nước. Các công ti nhà nước Việt Nam đặc biệt thích mua hàng Nga, giá đã rẻ lại được khoản lót tay

<sup>1</sup> Để phân biệt với *Đôm 5 Cũ*, vốn là ký túc xá cho nghiên cứu sinh thuộc Viện Hàn lâm Liên Xô. Ký túc xá này cũng do tay người Việt mà trở thành một *Đôm*, nghĩa là một cái chợ, trong đó mỗi phòng ở là một cửa hàng. Gọi là *Đôm 5* vì ngôi nhà này mang số 5 nằm trên đường Dmitri Ulianov, nằm ở phía Nam thành phố.



hậu hĩnh, bảo đảm bí mật và do đó tuyệt đối an toàn. Trong những người này xuất hiện những triệu phú đô la, họ được các nhà lãnh đạo trong nước ưu ái tiếp đón và mời cơm, coi như một thứ Việt kiều đặc biệt yêu nước.

### Những người Việt nhập cư bằng cách nào ?

Hoàn toàn hợp pháp. Người thì được cử đi công tác rồi ở lại. Người thì “ đi học ”. Có cả một dịch vụ chiêu sinh phối hợp giữa người Nga và người Việt được tổ chức tại Việt Nam. Người ta bao trọn gói một cuộc “ đi học ” như thế lấy một số tiền nhất định, sau đó thì mặc, “ sinh viên ” cứ việc ra thẳng chợ, thậm chí không cần biết mặt cái trường của mình ra sao, ở phố nào. Đến kỳ gia hạn cư trú thì đã có sẵn những địa chỉ dịch vụ, chỉ việc phân đến, gặp nhau, mà cả, ngã giá là xong. Hết hạn hộ chiếu thì đưa tới sứ quán, cũng qua dịch vụ (chân gỗ), nhanh như chớp. Chẳng may gặp phải bọn làm giấy phép cư trú rởm, bị cảnh sát Nga thu hộ chiếu, bỏ tiền ra là có hộ chiếu mới, hộ chiếu *xịn* hẳn hoi. Nghe nói có viên lãnh sự họ Thái, sang Nga với chiếc va-li tàng, trở về thành triệu phú đó, giàu nhất một tỉnh miền Trung. Công việc của lãnh sự nhiều, nhưng *thom* nhất là bán hộ chiếu, tiền thu được phân bổ túi, phần dâng cấp trên, ngon ơ. Mà không phải chỉ có bán hộ chiếu cho dân Việt ở Nga. Còn bán cho dân *transit* nữa. Đám này đi xa hơn, vượt qua Nga sang Tiệp rồi sang Đức xin tị nạn, sang Ba Lan bán hàng v.v... Trong cái đám lớn nhốn nháo này, ngôn ngữ Việt Nam nghe lạ tai, nhưng ai đã về nước đôi ba lần đều hiểu, bởi nó cùng gốc với cái văn hoá chợ, văn hoá hè đang ngự trị thủ đô Hà Nội.

### Người Việt thường làm những nghề gì ?

Họ đi chợ là chính. Tôi đã đi xem chợ. Gọi là đất lành chứ ở Nga làm ăn ra tiền thật đấy, mà khổ lắm, vất vả lắm, cực nhọc lắm. Khi đã ở trong chợ thì không sao, trong chợ đã có mafia đỡ đầu, cảnh sát không quấy nhiễu. Nhưng lảng tránh ngoài đường thì nguy hiểm cực kỳ. Cảnh sát Nga nhiều như ruồi. Bắt gặp người Việt chúng lần lừng nấn túi có bao nhiêu lấy bằng hết. Có lần chúng kéo hai cô gái Việt lên xe, thò vào cả quần lót để kiểm tra giấy tờ, sau khi nộp hết tiền rồi hai cô mới được chúng đẩy xuống đường. Có lẽ trên thế giới này người Việt khổ nhất là người Việt ở Nga. Tôi bị hỏi giấy ba lần trong thời gian mười lăm ngày. Xoè hộ chiếu Mỹ ra, cảnh sát Nga trợn mắt, lắc đầu, bỏ đi. Người Nga hiện đại rất nể Mỹ.

Có vài nhà hàng, nhưng vắng khách. Tôi được anh em dẫn đi ăn tại một nhà hàng mang tên Cửu Long. Nhà hàng này to hơn, trang trí đẹp hơn nhiều nhà hàng Việt Nam ở Paris hay Cali. Thức ăn ngon, nhiều hương vị Việt Nam, giá không đắt lắm. Anh bạn đi cùng cho biết các mafiosi thường tới ăn tối ở đây, nhà hàng cũng phải trả tiền *bảo kê* (racket), nhưng không nhiều như các bạn đồng nghiệp Tàu và Hàn Quốc. Không ai hiểu vì sao mafia Nga có cảm tình riêng với các chủ nhà hàng Việt Nam. Có lẽ người Việt vốn nhũn nhặn và biết điều đối với mọi thứ bạo lực. Chắc thế.

### Ở Moskva có mafia Việt Nam không ?

Vì đi sang Nga không khó khăn, cho nên ngoài những người *làm ăn* theo nghĩa thông thường, còn có cả những anh

chị trộm cướp lưu manh cũng nhào qua kiểm soát ; trong đó không thiếu những tên đang bị truy nã. Chúng tôi Moskva lập thành băng nhóm đi trấn lột đồng bào, nhưng không bao giờ đụng tới người của nước chủ nhà. Đã có nhiều xác chết. Nhiều người bị mất của, đến trắng tay. Nghe chuyện đồng bào ta bị nạn trộm cướp cả ngày không hết. Các băng Nghệ Tĩnh, Đông Anh đông đúc và nổi tiếng hơn cả. Bọn này làm ăn chung với nhân viên công an của sứ quán tên M. Khi đi cướp ở một nơi nào, chúng đều báo cho M. biết, phòng xa có bị cảnh sát Nga bắt thì M. sẽ phóng xe đến nhận lại. Có trường hợp một tên cướp gây án nặng, buộc phải dẫn độ về Việt Nam. M. đưa đi, tên cướp bị xích tay hẳn hoi. Chưa đầy một tháng, tên cướp đã trở lại Moskva, sau hai tuần *làm ăn* đã thu hồi đủ vốn phải chi ra cho hộ chiếu và vé máy bay, khoảng 4 000 USD, tính ra còn dư. Lại có lần bọn cướp đến trấn lột một nhà, cướp của xong còn hiếp vợ nạn nhân trước mặt đứa con gái 9 tuổi. Người bị cướp hận quá, lại nhận được mặt bọn cướp, mới nhờ anh em trả thù. Họ bắt được ba tên, mang về một *đom* giam lại, lỗ tay đánh chết một. Khi họ báo cho công an sứ quán nhận hai tên còn lại, M. bảo cứ để đấy cái đã. Một tuần sau M. mới đến, nhưng không phải để giải hai tên cướp đi mà để bắt người bị hại và giải thoát cho bọn cướp. Nạn nhân của vụ cướp bị dẫn độ về Việt Nam vì tội “ bắt con tin ”, bị xử án. Người ta kể có một anh *chân gỗ* làm trung gian giữa các nhân viên công an sứ quán và các băng cướp. Anh này chẳng may chết bệnh, cả hai bên đều đi đưa, nước mắt ròng ròng. Tên M. nói trên hết hạn, không về nước nữa mà xin thôi việc, hiện ở lại Nga tiếp tục công việc làm ăn với các *chiến hữu*. Một sĩ quan công an khác, thủ trưởng của M. làm ăn cách nào không biết, có vợ mang hộ chiếu ngoại giao bị bắt ở phi cảng Sheremetievo 2 với 130 000 USD tiền mặt và một số lượng vàng khá lớn kèm theo. Một viên lãnh sự làm việc có ba năm, trở về mua được một ngôi nhà lớn, nghe nói trên 300 cây. Không ai dám nói chắc rằng các đại sứ đều có dính dáng ít nhiều trong những chuyện bẩn thỉu đó, nhưng những việc rành rành như vậy các ngài không thể không biết, dân Việt ở Moskva nói vậy, và kết luận bằng giọng thông cảm : “ *Thời buổi nhiễu nhương thế này, người ta cũng phải kiểm soát chút !* ”.

### Thái độ của chính quyền Nga ?

Bề ngoài, chính quyền Nga không tỏ ra kỳ thị người nước ngoài. Liên Xô vốn là một liên bang đa quốc gia, thành thủ sau khi nó tan rã rồi ở Nga vẫn còn vô số người thuộc các nước trong liên bang cũ. Họ được nhận quốc tịch Nga, và nhiều người châu Á ở đây trông bề ngoài cũng không khác người Việt hoặc người Trung Hoa là mấy. Nhưng cảnh sát Nga rất tinh, họ phân biệt ngay ai người dân tộc nào, căn cứ nét mặt, dáng dấp, cử chỉ. Như tôi đã kể, cảnh sát đối xử rất xấu với người Việt, phải nói là đặc biệt xấu. Trước hết, đó là vì người Việt thường có tiền trong túi, chỉ cần dọa một chút là xin nộp phạt ngay chẳng cần hỏi lý do và không bao giờ đòi biên lai. Sau, lột của người Việt bao giờ cũng an toàn hơn của người nước khác. Phần lớn, người Việt không rành tiếng Nga, cho dù có ở lâu, vì thế họ chẳng bao giờ dám đơn kiện. Anh bạn thường dẫn tôi đi chơi phố cao lớn hơn trung bình,

(xem tiếp trang 18)

## Người Việt Nam ở Ba Lan

Dưới đây chúng tôi đăng tiếp bài phỏng vấn anh **Minh Triết**, 29 tuổi, cựu sinh viên, doanh nhân, về cộng đồng người Việt Nam ở Ba Lan (phần đầu đã đăng trên số 60).

**Diễn Đàn (DD) :** *Xin anh kể tiếp cảnh chợ búa ở Sân vận động Mười Năm.*

– Đây là nơi diễn ra cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của người Việt Nam. Tại đây có năm bảy quán ăn, bán cơm, phở đủ món, có vài kiosk bán thực phẩm Á Châu và báo chí nhập từ Việt Nam. Gạo, mì, gia vị đồ khô thì nhập từ trong nước sang, rau tươi và rau ăn ghém thì trồng ngay tại Ba Lan. Ngồi ở khu Việt Nam trên chợ có khi giật mình vì tiếng rao rau muống của một anh chàng Ba Lan kéo xe đi bán rau thuê cho người Việt. Một số người có nhà vườn đã trồng rau cung cấp cho đồng bào ở đây, giá một vài đô la một mớ tùy loại tùy mùa. Chuyện vui tai nữa là để phục vụ nhu cầu gói hàng tại đây có nhiều người Ba Lan chuyên bán bao bì, băng keo để dính, dây dợ... Khi đi qua khu Việt Nam, họ cũng rao bằng tiếng Việt *bằng dính bằng dính...* như rau rau muống rẻ, non nghe rất ngộ nghĩnh. Trên sân vận động cũng có cả đội *củ vụn* Ba Lan lẫn Việt Nam hoặc thậm chí cả người Nga. Họ chuyển hàng từ chỗ này ra chỗ nọ theo yêu cầu bằng xe kéo hoặc khuân vác ăn tiền hoa hồng. Tại các quán ăn Việt Nam, thì cũng người Nga hay Ba Lan rửa bát, làm các việc phụ. Lái xe, chuyển hàng hay vệ sĩ cho người Việt Nam làm ăn ở đây cũng là người Ba Lan vì họ thạo đường nước, ít bị cảnh sát bắt nạt và lại chịu làm công với giá rẻ, chưa kể họ khoẻ hơn người Việt.

**DD :** *Còn hoạt động hội đoàn của người Việt ?*

– Ở Ba Lan có mấy tổ chức của người Việt Nam. *Hội Việt Kiều* quy tụ những người ở Ba Lan từ lâu, thường có quốc tịch Ba Lan do kết hôn với người bản địa như đã nói trên. Hội có vài trăm thành viên nhưng hoạt động chẳng có gì. *Hội doanh nghiệp* quy tụ cũng vài trăm doanh nhân, đa số là những nghiên cứu sinh đã ở lại, lập công ty. Hội này vẫn gọi là *hội các soái* vì họ là những người giàu nhất trong cộng đồng.

*Câu lạc bộ Phương Đông* là tổ chức thứ ba do một người từ Việt Nam sang làm ăn lập ra, không rõ có bao nhiêu thành viên nhưng vừa rồi họ có tổ chức được một giải bóng bàn. Họ ra báo *Phương Đông* hai tuần một số.

Cả ba tổ chức đều quan hệ tốt với sứ quán Việt Nam. Hàng năm họ cũng tổ chức tết, nhưng đa số người Việt Nam thường tụ họp ăn tết trong khuôn khổ gia đình, bạn bè. Ma chay cúng giỗ đều làm trong phạm vi cá nhân. Ba Lan chưa có chùa Việt Nam. Nhưng ai cũng thờ cúng ở nhà, với bàn thờ bát hương riêng.

Sinh hoạt chính trị không có gì vì cả ba hội kể trên đều có vẻ như không quan tâm làm chính trị. Báo *Phương Đông*

cũng chỉ lọc các tin về tình hình Ba Lan và thế giới cho đa số người không biết tiếng Ba Lan đọc. Ngoài ra, người Việt Nam ở Ba Lan có đọc báo trong nước bán ở chợ Sân vận động.

Đại sứ quán Việt Nam đóng vai trò của ông lý trưởng trong làng Việt Nam, nghĩa là lo chuyện giấy tờ, làm đại diện. Hội doanh nghiệp, hay Câu lạc bộ Phương Đông mời đến dự cái này cái kia thì sứ quán cử người đi, ngoài ra chẳng làm gì khác theo kiểu phát động phong trào như thời xưa. Vì các tổ chức đoàn thanh niên tập hợp sinh viên không còn hoạt động nên không có ai để vận động kêu gọi. Hàng năm sứ quán có làm tết nhưng đến ăn thì phải trả tiền nên chỉ một số người đi. Ngày 2-9, sứ quán cũng làm lễ Quốc khánh nhưng đó là chiêu đãi ngoại giao.

**DD :** *Trong số những người Việt Nam đã hội nhập vào xã hội Ba Lan, có ai đã nổi lên chưa. Và ở Ba Lan, đã có ngành nghiên cứu Việt Nam chưa ?*

– Những người Việt Nam định cư lâu nhất ở Ba Lan là các *Việt Kiều* nhưng không có ai nổi tiếng trong khoa học, văn hoá hay chính trị nước bản địa. Những người được biết đến nhiều nhất trong giới Việt Nam là những người mở nhà hàng. người ta nói *quán ông A, quán ông B*. Chưa có một cuốn sách nào bằng tiếng Ba Lan do người Việt Nam hay gốc Việt Nam ở đây viết ra. Sự hiện diện về văn hoá (trừ văn hoá ẩm thực) của người Việt Nam là con số không. Giới hay được đài truyền hình, radio hay báo chí Ba Lan phỏng vấn nhất là sinh viên vì họ thạo tiếng Ba Lan và còn nhiệt tình trả lời.

Còn ngành Việt học của Ba Lan thì có thể nói là chưa có gì đáng nói ngoài một cuốn *Lịch sử Việt Nam* do ông W. Olszewski, giáo sư ở Poznan, viết dựa trên các tài liệu sử của Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Khoa Hán học của Đại học Tổng hợp Warszawa cũng mới có thêm lớp tiếng Việt dạy cho sinh viên Ba Lan. Thế thôi.

**DD :** *Đối với số đông cộng đồng, có quan hệ gì với xã hội Ba Lan ?*

– Người Việt ở đây đa số sống trong ghetto làm ăn của mình. Quan hệ, tiếp xúc với người Ba Lan được đóng khung trong giao tiếp làm ăn. Tất nhiên những gia đình hợp hôn hay giới sinh viên thì khác, nhưng như tôi đã nói, số này không quá 10 %.

**DD :** *Còn quan hệ với Việt Nam ?*

– Cũng giống như các cộng đồng người Việt ở các nước Đông Âu khác. Người Việt Nam ở Ba Lan không có ai là tị nạn chính trị nên không có vấn đề visa về nước như đối với số đông người Việt ở Tây Âu và Mỹ. Tất nhiên những người vào Ba Lan bằng đường lậu, không có hộ chiếu, thì khó mà lên sứ quán xin visa về nước thăm nhà. Khi đó họ phải chạy vạy... Ai đã từng có hộ chiếu gốc thì báo mất và chờ xét. Ai không có thì chẳng bèn mảng tới sứ quán. Chỉ những người giấy tờ đầy đủ mới đi lại, về nước được.

Người Việt Nam ở Ba Lan sợ bị *mang tiếng* với người trong nước là *nhieu tiền* vì lo bị hải quan công an trong nước làm phiền khi họ về thăm nhà hay về mua đất xây nhà. Đó là do mấy *soái* về nước *vung vẩy* gây tiếng, chứ đa số thì dăm ba năm mới về được một lần.

Đa số người Việt ở Ba Lan chăm lo vun vén cho gia đình

của mình ở trong nước hơn là quan tâm đến tình hình đất nước. Ông nào làm thủ tướng, tổng bí thư... đối với đa số không có ý nghĩa gì và đa số này như cái chợ Đồng Xuân hay chợ Bến Thành nhấc sang đặt ở Warszawa, người ta lo trả tiền thuê chỗ bán hàng, lo ăn, lo mặc, lo làm visa, giấy tờ... không mấy ai quan tâm chính trị Việt Nam cũng như chính trị của nước sở tại, ngoài chính sách visa và luật công ty.

**ĐD :** *Chắc bà con cũng theo dõi cuộc bầu cử tổng thống năm trước ở Ba Lan chứ ?*

– Cố nhiên, nhưng cũng xuất phát từ câu hỏi là kết quả cuộc tranh cử sẽ ảnh hưởng tới công việc làm ăn của mình. Lúc đầu, nhiều người sợ ông Kwasniewski thắng cử sẽ ngăn sông cấm chợ vì ông ta là... gốc cộng sản. Đến giờ cũng còn không ít người cho là phe cộng sản cũ ở Ba Lan chiếm đa số quốc hội, phủ tổng thống.. đã gây ra khó khăn về visa đối với người Việt Nam. Người ta nói nôm na “ *Mấy ông cộng sản lạ gì cách làm ăn của người Việt Nam nên họ chặn, bóp chỗ nào là mình chết chỗ đó*”.

**ĐD :** *Người Việt Nam ở Ba Lan nói riêng và Đông Âu nói chung nghĩ sao về những thay đổi ở khu vực này ?*

– Có thể nói đa số đánh giá tích cực sự chuyển đổi chế độ giai đoạn 1989-90 ở đây. Thậm chí Nga là nơi được coi là loạn thì người Việt Nam được tự do làm ăn hơn thời bị hai chế độ kìm kẹp và bóp nặn (Liên Xô với các thứ luật pháp hà khắc và luật lệ Việt Nam do sứ quán thi hành). Tuy nhiên bên cạnh đó thì những vắn nạn của kinh tế thị trường thời sơ khai ở khu vực này cũng cho mọi người Việt Nam bài học không đơn giản về cuộc sống.

Nói hình ảnh, thì người Việt Nam ở Đông Âu đang *nhấm nháp* tự do mà sự chuyển đổi chế độ đem lại, và cũng gặp những vấn đề về lựa chọn lối sống trong hoàn cảnh mới như người bản xứ. Lớp người gặp khủng hoảng do “ *có nhiều tự do quá không biết làm gì bây giờ*” thường là những người ở độ tuổi trung niên trở lên. Phản ứng đầu tiên và mạnh nhất của họ là lao vào kiếm tiền để tích lũy, làm giàu say mê mà quên đi nhiều chuyện khác (hay lại là một cuộc hy sinh duy ý chí nữa thì tôi không biết?). Tất nhiên, công bằng mà nói thì nhờ có giới các ông nghề (phó tiến sĩ) ông cử đi buôn này, mà cộng đồng Việt Nam ở Đông Âu có một vị thế kinh tế. Đây là công lao lớn của lớp người này. Nhưng đổi lại thì văn hoá, khoa học Việt Nam bị thiệt.

Cũng nhờ quan sát và nhất là sống hàng ngày trong các nền dân chủ mới hồi sinh ở Ba Lan, Cộng hoà Séc, Slôvác, Hungari (ở Nga thì gọi là dân chủ nửa mùa) nên người Việt Nam, không nói giới có học, biết tiếng bản xứ, mà người thường cũng đánh giá được dân chủ tự do hơn độc tài. Không phải nói bằng những từ ngữ đao to búa lớn thì xin diễn tả là người Việt Nam cảm thấy mặc cảm về đất nước và chính quyền khi thấy người bản xứ được hưởng những quyền đã nhanh chóng trở thành hiển nhiên như quyền có hộ chiếu khi đủ 18 tuổi, quyền đi lại, cư trú tự do. Người có học, trong đó có lần có cả một cán bộ sứ quán nói “ *Ba Lan nó dân chủ rồi, khác rồi*”. Người ít học thì hiểu và cảm được là “ *Bên này thoáng hơn ở nhà, ở Việt Nam*”.

**văn học dân gian**  
*phóng tác từ thơ Tố Hữu*

## ĐI ĐI EM

*Lược ghi cảnh chia tay tại sân bay Nội Bài*

Rúa là hết chiều ni em đi mãi  
Chỉ có diên môi quay trở lại Việt Nam  
Quên làm sao em hồi lúc qua cửa hải quan  
Cuộc quá tởm hai đứa mình nhàn nhó  
Em len lét kéo bịch hàng to tổ bố  
Áo quần đơ, mặc nó, chẳng bằng hàng  
Vinh cái chó gì cái kiếp mọi An Nam  
Đi đến đâu cũng bị rầy la xua đuổi  
Em mới hiểu thế nào là khổ tủi  
Càng dày thêm uất hận xứ VINA  
Đi đi em và ở lại tôi già  
Lưu luyến làm chi cánh diều hoa cau chùm khế  
Khế chỉ ngọt ngày ta còn bé  
Vị chất hoa cau kích thích dạ cồn cào  
Phận cánh diều mới mỏng mảnh làm sao  
Vút cả lại chuỗi ngày vô vị đó  
Cùng con đồ toan đánh đắm cuộc đời qua  
Đi đi em cho mau tới nước Nga  
Thị trường lớn đang chờ em vùng vẫy  
Đi đi em gần giờ bay rồi đấy  
Ngoảnh lại làm chi, vẫy vẫy làm gì  
Vinh biệt 65 triệu sinh linh lam lũ đói nghèo  
Vinh biệt bãi chiến trường 4000 năm guom khua,  
ngựa hí, quân reo  
Hẹn tái ngộ nếu kiếp lai sinh bị phạt đầu thai trở lại.

## Người Việt tại Nga

(tiếp theo trang 16)

lại có gương mặt hơi giống người Trung Hoa, bảo đảm với tôi rằng đi với anh an toàn hơn đi với người khác. Thì ra do ảnh hưởng các phim chuồng, tức là phim *kungfu*, những viên cảnh sát Nga cao lớn lộc lộc vằn hơi e ngại các chàng trai có họ gần họ xa với các ông sư chùa Thiếu Lâm. Đồn rằng người Tàu đã dụ hai cảnh sát Nga vào rừng và treo lên cây. Người Tàu cũng mở *đôm* như người Việt, nhưng khi cảnh sát Nga đụng đến, họ đề kháng dữ dội và có lần họ đã phóng hoả đốt một *đôm* như không.

## Còn cái gì vui đối với người Việt ở Nga ?

Có lẽ là phong cảnh. Hữu tình lắm. Nhất là khi mùa xuân bắt đầu. Tuyết tan, cây cối xanh ào ào, như trong trò ảo thuật.

Và nghệ thuật Nga. Hay lắm. Mà rẻ. Mua một vé xem hát kịch ở Berlin bằng mua bốn vé ở Moskva. Tôi được xem một buổi diễn nghệ thuật tạp kỹ trong phòng ăn khách sạn *Intourist*. Chỉ với hơn một chục nghệ sĩ mà họ làm mình cứ mê đi vì tài nghệ và cái duyên dáng của họ. Nói thật, tạp kỹ ở Lido không hơn đâu. Lido còn kém.

Càng thấy tội nghiệp cho nước Nga. Và càng tội nghiệp cho đồng bào mình ở đó. Cuộc sống đâu có hào nhoáng như trên sân khấu. Nó nhếch nhác như đường phố Moskva lúc giao mùa, khi tuyết không còn trắng và cây chưa kịp xanh.

**THỨ DÂN**

## Màu xanh lục của ngày đầu...

Màu xanh lục của ngày đầu,  
xanh diên đại như tội lỗi,  
như chất độc,  
khuấy nhiễu và bùng binh.  
Xanh của trái tim,  
nồng nhiệt, ngao ngán,  
đói khát thật tuyệt vọng.  
Lo ngại, xanh thêm thật tàn nhẫn  
tối mãi cõi thâm sâu, xanh  
muôn thuở tới mức làm ta đau.

Aleksandr BANDEROV  
(Diễm Châu dịch)

## Gửi Akhmatova

Ôi nàng thơ của nước mắt, người đẹp nhất trong các  
nàng thơ !  
Kẻ đồng loã lạc loài của đêm trắng nơi chị sinh ra !  
Chị khiến lướt qua trên nước Nga nổi đau đen tối của chị  
Và tiếng than đau buốt của chị xuyên qua chúng tôi như một  
mũi tên.

Chúng tôi rên xiết tránh ra và tiếng A này  
Qua ngàn cửa miệng tuyên thệ cùng chị, Anna  
Akhmatova ! Tên của chị chỉ là một tiếng thở dài  
Rơi xuống vực thẳm bao la này nơi chẳng có gì gọi tên ra.

Đặt chân lên mặt đất mà chị đặt chân, bước đi  
Dưới cùng một bầu trời, chúng tôi mang một vòng triều thiên !  
Và kẻ mà chị gây tử thương trong khoảng đường của chị  
Nằm bất tử trên giường chết của mình.

Thành phố của tôi vang vọng, những mái vòm lấp lánh,  
Một người mù lang thang bước qua ngói khen Đấng cứu thế...  
Và tôi tôi hiến chị thành phố của tôi nơi những tiếng chuông  
vang vang,

Akhmatova, và tôi tặng chị trái tim tôi nữa.

Moskva, 19 tháng sáu 1916

Marina TSVETAYEVA  
(Diễm Châu dịch)

## Sống mãi mùa xuân

Mơ phai sóng mắt lưu dầy  
Nghe mùa xuân lạ qua tay trở mình  
Sao người từ những lặng câm  
Ai đưa tôi đến thẳng trăm mai sau  
Xuân về mang những niềm đau  
Của người lữ khách mỗi sầu ly hương

Ý NHI

## Không đề

Những câu trả lời đã chấm dứt.  
Có lẽ chúng chưa bao giờ có  
và chúng chỉ là những chiếc gương  
đối chiếu với trống không.

Nhưng lúc này những câu hỏi cũng đã  
chấm dứt.

Những chiếc gương đã vỡ,  
kể cả những chiếc không phản chiếu  
gì hết.

Và không có cách nào làm lại chúng.

Tuy nhiên,  
có lẽ vẫn còn ở đâu đó một câu hỏi,  
Im lặng cũng là một câu hỏi.

Vẫn còn một chiếc gương không thể vỡ  
là vì nó không đối chiếu với gì hết,  
là vì nó ở bên trong tất cả.

Chúng ta đã tìm ra một câu hỏi.  
Im lặng phải chăng cũng sẽ là một  
câu trả lời ?

Có lẽ, vào một lúc nào đó đã định,  
những câu hỏi và câu trả lời cũng hết  
như nhau.

Roberto JUARROZ  
(Diễm Châu dịch)

Aleksandr BANDEROV, nhà thơ Bungari, sinh năm 1933 tại Liaskovo. Bài thơ trên công bố năm 1993, Diễm Châu dịch từ bản Pháp văn của V. C. Fisera (*La Nouvelle Alternative*, số 40, tháng 12-1995, Paris) / Marina TSVETAYEVA (1892-1942) và Anna AKHMATOVA (1889-1966) là hai nữ thi hào Nga / Roberto JUARROZ (1925-1995) là nhà thơ Argentina, bài thơ trên được bà Laura Cerrato công bố trên tạp chí *Poésie 95* tại Pháp.

## ĐIỆN ẢNH

# Một viên ngọc quý

Tôi lái xe hơn 600 km trong một ngày xuống Aix-en-Provence để xem phim *Thương nhớ đồng quê* của anh Đặng Nhật Minh, và để chào anh đạo diễn Trần Văn Thủy từ Việt Nam sang dự *tuần lễ Việt Nam* ở Aix. Tôi hân hạnh được gặp đạo diễn Hồ Quang Minh, bộ phim mới *Bụi hồng* (được dịch ra *Partir, partir, pour toujours*) được nhiệt liệt khen ngợi tối hôm trước. Tôi tò mò chạy đi xem bộ phim mà nhiều người cho là hay nhất từ trước đến nay (xem bài của Nhược Trần và Kiến Văn, ĐĐ số 52 và 59), các bạn ở Paris đã được xem cũng tấm tắc khen. Là một độc giả *vô điều kiện* của Nguyễn Huy Thiệp, tôi cũng tò mò muốn biết đạo diễn Đặng Nhật Minh làm sao “chế biến” một truyện ngắn (mà nhiều người đã đọc) thành một bộ phim dài hai tiếng, tuy biết rằng lời văn của Nguyễn Huy Thiệp ngắn cụt, nhưng chứa nhiều suy tư sâu đậm.

Cũng như các anh Nhược Trần và Kiến Văn, tôi vô cùng cảm phục tài của anh Đặng Nhật Minh quay hình ảnh đồng quê Việt Nam rất đẹp, ví được với tài của Annaud, Wagner trong phim *L'Amant* hay *Indochine*. Ánh sáng trong phim tuyệt đẹp. Tôi thấy rất thành công những cảnh sáng sớm còn mù mịt ở bến đò, hay những đêm mưa gió trên đồng ruộng. Khác ý với Kiến Văn, tôi lại thích phần âm nhạc êm dịu, tiếng đàn tranh, gõ... mang nhiều tính chất Việt Nam. Giai thoại trong phim tự nhiên (có nhiều câu trích nguyên lời văn của Nguyễn Huy Thiệp) và sắc bén. Cách dẫn chuyện hấp dẫn, không nhiều hình ảnh thừa. Các diễn viên đóng rất thành công, ngoài những vai chính (Nhâm, chị Quyên, chị Hiền), các vai phụ cũng rất đạt, đặc biệt cô bé vai Minh (em của Nhâm).

Qua bộ phim tôi rất cảm phục và hân hạnh hình ảnh của người nông dân Việt Nam. Những con người vất vả, nhưng cần cù và anh hùng. Tôi được sống lại những cảnh mà tôi đã gặp trong mấy dịp về thăm quê nội, ngoại ở miền Bắc. Đời sống ở nông thôn còn nghèo, còn vất vả. Nhưng trong phim cũng như trong thực tế, nhà cửa có lợp ngói, sân lát gạch, trong nhà ngăn nắp, quần áo sạch sẽ và nhiều màu... Làng có điện (chú trong truyện thì làng chưa có điện). Lẽ dĩ nhiên ở nông thôn Việt Nam, nơi mà 2/3 dân số sinh sống, còn có nhiều chênh lệch giữa các làng trong một vùng, giữa các miền Nam Bắc Trung, hay thậm chí ở ngay trong một làng. Nông dân, ở Việt Nam cũng như ở Pháp, đều làm việc cực nhọc và đều than rằng tiền mua gạo, lợn, bò, sữa... không

xứng đáng với công lao của họ. Người nông dân Việt Nam còn thêm nhiều hy sinh xương máu cho Tổ quốc, như cái cảnh cuối trong phim đoàn lính lên vùng biên giới (không có trong truyện).

Đến đây tôi muốn nói đến cái tài của anh Đặng Nhật Minh đã khéo “ghép” nhiều truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp để nói lên nhiều mặt của nông thôn Việt Nam trong hiện tình nền kinh tế thị trường. Chồng của chị Ngũ (anh ruột của Nhâm) trong truyện chỉ được biết đi làm thợ ở Cao Bằng, trong phim lại bị mất việc và quay ra đi buôn bán ở vùng biên giới Trung-Việt. Trong truyện chị Quyên từ Hà Nội về thăm quê được biết “có đi học đại học ở Mỹ”. Nhưng trong phim chị lại là một người vượt biên để trở thành Việt kiều ở Mỹ. Trên điểm này, anh Đặng Nhật Minh đã dựa vào truyện “*Những bài ca*” của anh Thiệp viết năm 1989 mà ít người biết đến, kể chuyện một cô gái vượt biên cùng gia đình sang California từ lúc bé nay trở về thăm Việt Nam. Cái nhìn của hai anh về Việt kiều khá đích thực, hình ảnh của chị Quyên qua ống kính của Đặng Nhật Minh rất đáng thương và rộng lượng, chứ cô Quyên trong truyện của Nguyễn Huy Thiệp rất trịch thượng khinh rẻ người nông dân. Việt kiều chúng ta chắc có hai mặt như vậy, lắm khi hai mặt đều có trong mỗi chúng ta! Với con mắt một Việt kiều tôi rất chú ý hai cảnh thú vị mà anh Đặng Nhật Minh thêm vào, đó là cảnh chị Quyên “ta về ta tắm ao ta”, và cảnh Việt kiều bước ra khỏi “buồng xí” ở nông thôn... Trong truyện, chị Ngũ không phải là một nhân vật chính. Trong một truyện khác của Nguyễn Huy Thiệp “*Những bài học nông thôn*”, vai chính là chị Hiền, một người vợ trẻ, chồng đi bộ đội, chị đã làm rung động một cậu học sinh từ Hà Nội về chơi, cũng mười bảy tuổi như Nhâm trong phim. Chị Ngũ trong phim đã được tạo dựng lên từ nhân vật chị Hiền, với vẻ đẹp quyến rũ của người thôn nữ, nhưng chị Hiền còn “táo tợn” hơn nhiều lần.

Nhân vật ông giáo trẻ ở làng cũng không có trong truyện “*Thương nhớ đồng quê*”, nhưng là nhân vật chính trong truyện “*Những bài học nông thôn*”. Cũng như cảnh ra tỉnh các cô thôn nữ bị “dụ bắt bò lạc”! Ngược lại, tôi ngạc nhiên thấy vắng mặt trong phim nhà sư trẻ ở làng, là người mà chị Quyên gặp ngay lúc đầu khi đến làng. Trong truyện, vị sư là một nhân vật quan trọng, chúng ta đều biết Phật giáo là một khía cạnh sâu sắc trong các tác phẩm cũng như đời sống của anh Nguyễn Huy Thiệp. Trong phim chỉ có một hình ảnh ngắn của vị sư trẻ trong chùa làng.

Tôi rất tiếc không được xem một lần thứ nhì phim *Thương nhớ đồng quê* để thẩm nhuần hơn nữa “ánh sáng” của đạo diễn Đặng Nhật Minh và “không khí” của Nguyễn Huy Thiệp. Tôi rất mong viên ngọc quý này của ngành điện ảnh Việt Nam sẽ được phổ biến ở Pháp và khắp năm châu. Để kết thúc tôi xin trích bài thơ của Nhâm (Thiệp) được cái Minh đọc rất cảm động trước khi vĩnh viễn ra đi:

*Tôi đắp tấm vải liệm sục mùi đồng nội lên người*

*Khi ấy, bạn ơi, bạn trẻ ơi*

*Bạn hiểu cho tôi*

*Tôi đã gắng làm cho cánh đồng phì nhiêu.*

**Vũ Hồng Nam (Lyon)**

# Là thư Fribourg

Fribourg là một thành phố nhỏ của Thụy Sĩ. Cũng là một hình ảnh thu nhỏ của đất nước này : nằm trên bờ sông Sarinne, đường ranh giới tự nhiên giữa vùng nói tiếng Pháp và vùng nói tiếng Đức, Fribourg cũng là nơi tiếp giáp giữa vùng Công giáo (Đại học Fribourg nổi tiếng từ thời Trung cổ, cũng là nơi đào tạo nhiều linh mục Việt Nam) và vùng theo đạo Tin Lành. Có lẽ nhờ vị trí hợp lưu văn hoá đó mà thành phố cổ kính này không thu mình vào quá khứ cổ kính của nó. Bằng chứng là Liên hoan phim *Phía Nam* tổ chức hàng năm vào tháng ba.

Năm nay, Liên hoan phim lần thứ 11 của Fribourg có 3 trọng tâm : giới thiệu một nền điện ảnh (Nam Phi), một tác giả (nhà điện ảnh Ấn Độ Adoor Gopalakrishnan) và một trào lưu (Làn sóng mới trong nền điện ảnh Hàn Quốc). 7 phim Hàn Quốc được chiếu ở đây, trong đó tôi xin đặc biệt giới thiệu cuốn phim đầu tay của Lee Min-Yong : ***Gyae-got-un Nalui Ohu*** (*Trên sân thượng nóng bỏng / Un toit brûlant*), thực hiện năm 1995. Một đề tài độc đáo : thủ đô Seoul một ngày nóng nực, 42°C. Trên sân thượng một chung cư, mười phụ nữ cổ thủ trên đó, sau khi đánh ngã một tên chồng vũ phu đã hành hạ người vợ. Tên vũ phu ngã xuống, chẳng may chết. Cảnh sát đã chiến đấu bắt cả mười thủ phạm... Qua chủ đề ấy, tác giả (39 tuổi) đã vẽ nên số phận của những người phụ nữ Triều Tiên thuộc đủ mọi thành phần xã hội và lứa tuổi. 10 người phụ nữ, hay đúng hơn : 9 phụ nữ và một chàng trai giả gái, bị cả xã hội đàn ông lẫn xã hội đàn bà ruồng bỏ... Bức tranh sinh động của một xã hội công dân đang tự khẳng định mạnh mẽ, phá tung những ràng buộc của trật tự cũ và những nặng nề của chế độ độc tài hăm qua. Không một hình ảnh thừa thãi, không sa đà trong những ập ụ dễ thương nhưng không mấy liên quan tới chủ đề cuốn phim : từ đầu đến cuối, Lee Min-Yong (Lý Dân Dũng ?) đã hoàn toàn làm chủ được chủ đề và ống kính, và tự khẳng định như một đạo diễn tài năng của nền điện ảnh Hàn Quốc.

Giải thưởng lớn của Festival de Fribourg năm nay được trao cho cuốn phim có cái tên hấp dẫn : ***Vu Sơn vân vũ*** (*Wushan yunyu*) của đạo diễn Trung Quốc Trương Minh (Zhang Ming). Ai chờ đợi một cuốn phim *huê tình* (*erotique*) *Mây mưa trên đỉnh Vu Sơn* sẽ thất vọng. Mây thì có, mưa thì người ta đang chờ. Chờ mưa xuống. Và chờ một cái gì khác. Vì tất cả cuốn phim diễn ra ở một bến sông ở Tam Hiệp, nơi Trung Quốc sẽ xây cái đập thuỷ điện nhất thế giới. Mọi người sống chờ ngày di cư khỏi một thành phố sẽ chìm sâu dưới 175 mét nước sông Dương Tử. Tất cả cuộc sống — tình, tiền, quyền — như ngưng đọng, chờ đợi, thấp thỏm, như con cá nằm trên thớt, chờ đợi một nhát dao phay đập nát đầu (không phải ngẫu nhiên mà hình ảnh làm thịt con cá trở đi trở lại 3 lần trong *Vu Sơn vân vũ*).

Đề tài độc đáo, thể hiện hiệu quả, *Mây mưa trên đỉnh Vu Sơn* là một thành công. Song nếu ở vị trí của ban giám khảo, người viết dòng này sẽ bỏ phiếu, hoặc cho cuốn phim Hàn Quốc không dự thi *Trên sân thượng nóng bỏng* xuất sắc hơn,

hoặc cho cuốn phim dự thi của Đặng Nhật Minh *Thương nhớ đồng quê* (TNĐQ) đậm thắm hơn, sâu đậm hơn. Đó cũng là ý kiến của đa số người bỏ phiếu trong hơn 13 000 khán giả của Liên hoan Fribourg : TNĐQ đã giành được Giải của Công chúng. Phải nói cuốn phim của Đặng Nhật Minh có duyên nợ với công chúng : bốn tháng trước, nó đã được Giải Công chúng ở Nantes (Liên hoan 3 lục địa) ; hai tuần sau, tại Liên hoan Phim Á Châu tại Vesoul (Pháp), giải duy nhất của Festival, do công chúng bỏ phiếu, cũng sẽ về tay TNĐQ.

Nhân đây, cũng xin nói tới một việc *phi điện ảnh*, *phi văn hoá*, nhưng nếu cứ để nó tái diễn, thì điện ảnh Việt Nam sẽ “ còn nhiều gian khổ em ơi ”. Dưới tựa đề *Chủ quyền văn hoá thuộc về ai ?* báo Tin tức buổi chiều (ngày 26-2-97) đăng một bài của một quan chức bộ văn hoá, theo đó TNĐQ có ít nhất hai tội : một là đã “ bị dư luận báo chí phê phán ”, hai là tuy không phải là phim Việt Nam (vì do hãng Nhật NHK bỏ vốn) “ nhưng lại xuất hiện tại hết LHP (liên hoan phim) này đến LHP kia với danh nghĩa là phim của Việt Nam (?) ”, Tác giả nêu ra thí dụ ở Liên hoan Nantes, TNĐQ “ do Nhật bản gửi tất sang mà không hỏi ý kiến của Nhà nước Việt Nam ”. Và : « Dư luận không khỏi lo ngại khi những chuyện tương tự lại sắp diễn ra tại LHP Thụy Sĩ. Theo lời mời của Ban tổ chức, Bộ văn hoá thông tin đã quyết định đưa phim Hoa của trời và cử nữ đạo diễn Bạch Diệp tham gia Ban giám khảo của LHP. Nhưng nay đạo diễn Bạch Diệp lại được thông báo rằng “ phía bạn ” cho biết đã có sẵn phim TNĐQ và tên đạo diễn Đặng Nhật Minh trong danh sách Ban giám khảo rồi ! “ Phía bạn ” là ai vậy, mà không tôn trọng quyền lựa chọn phim và cử người tham dự, tức là chủ quyền văn hoá của ta ? ».

Tôi đã dịch nguyên văn đoạn trên cho ông Martial Knaebel, giám đốc Liên hoan Fribourg, được thưởng thức văn chương Việt Nam và để hỏi rõ ngọn nguồn. Cũng như mọi liên hoan điện ảnh (trừ liên hoan theo kiểu LHP Moskvagày xưa), Fribourg nhận xem mọi phim được gửi tới trước tháng 12, rồi ban tổ chức tuyển chọn phim dự thi. TNĐQ đã được tuyển chọn dự thi y như 11 cuốn phim khác. Còn phim *Hoa của trời*, bỗng một hôm ông Knaebel nhận được fax của Bộ văn hoá hỏi cách thức gửi sang và ông đã trả lời tuy quá hạn, nhưng nếu muốn, cứ gửi sang để bạn tổ chức xem rồi quyết định tuyển chọn (hay không). Từ đó, ông không được tin gì nữa. Cũng không hiểu vì sao nữ đạo diễn Bạch Diệp lại bị mang tên vào câu chuyện huyền thoại *ban giám khảo*. Ông Knaebel cho biết thành phần ban giám khảo do ban tổ chức quy định, và cho đến nay, Fribourg chưa hề mời một người Việt Nam nào tham gia ban giám khảo. Ông chưa được biết bà Bạch Diệp, và càng không có ý mời Đặng Nhật Minh vì phim TNĐQ tham gia dự thi.

Mong sao sớm chấm dứt những trò yô văn hoá như bài báo trên.

Kiên Văn

**Dàn nhạc giao hưởng Poitou-Charentes** (Pháp), dưới quyền điều khiển của Xavier Rist, sẽ lưu diễn tại Việt Nam từ ngày 14.4 đến 2.5. Trong dịp này, dàn nhạc sẽ trình tấu, lần đầu tiên, sáng tác mới **Divertimento** của **Thierry Lancinot** và **Dialogue avec la nature** của **Tôn Thất Tiết**. **Đối thoại với thiên nhiên** được Tôn Thất Tiết viết cho dàn nhạc và hai ghita (sẽ do hai nhạc sĩ Pháp Jean Horreaux và Jean-Marie Triherard trình tấu).

đọc sách

## **Lang thang trên giải Ngân Hà**

Tác giả : Nguyễn Quang Riệu,  
giám đốc nghiên cứu, Đài thiên văn Paris

Những đêm sau mùa gặt, không gian ngát hương, người già và con trẻ, và những cặp tình nhân, ngả lưng trên cỏ cùng ngửa mặt nhìn lên bầu trời đầy sao sáng. Tại sao có giải Ngân hà, hồ Nội ? Em xem kia, trên cao là Chức nữ, còn kia là Ngưu lang, và bây giờ đang bắc cầu Ô thước cho họ băng qua Ngân hà. Ô, một vì sao băng, anh biết không, trong khi sao đang đổi ngôi thì ước gì cũng sẽ được.

Bao nhiêu ông cháu, bao nhiêu cặp tình nhân, từ bao nhiêu triệu năm qua, khắp nơi, trên ven bờ sông Nil, sông Hoàng hà, sông Hồng, Bắc hải, Địa trung hải... Phải chăng con người là người từ khi bắt đầu ngắm sao ? Thật tiếc cho những thế hệ lớn lên trong những siêu đô thị với quầng sáng vẫn đục của bụi bặm và ánh đèn bao phủ ngày đêm, mà không có điều kiện sống những đêm hè yên tĩnh, tối và trong. Để ngắm sao và chia sẻ những cảm giác thật sâu sa và thật quảng đại của con người.

Đem lại cho đa số những kiến thức về khoa học cần thiết cho triết học và văn hoá, thật không gì thích hợp hơn bắt đầu bằng thiên văn. Hubert Reeves nói đến “ *Giờ say sưa* ”,

### **Sách, báo mới**

Diễn Đàn đã nhận được

1/ *Việt nam, ngày tôi trở về* tiểu luận của Lê Thị Thấm Vân, nhà xuất bản Anh Thư, California 1996, do tác giả gửi tặng. Liên lạc : Trần Mạnh, P.O. Box 36093 Milpitas, CA 95035.

Sách in đẹp và nhã. Một bài thơ, mười bài tiểu luận gay gắt đặt lại nhiều vấn đề lịch sử, xã hội Việt Nam.

2/ *Gió Đông*, giai phẩm văn học, số 1, tháng giêng 1997. “ Một tờ báo thuần túy văn nghệ, của và do những người yêu tiếng Việt đang sống tại nhiều nước ở châu Âu... ”. Chủ biên : Lê Trọng Phương. Địa chỉ liên lạc : Postfach 190127, 53037 Bonn, Germany.

Hơn 170 trang khổ nhỏ, trình bày nhã, gồm truyện ngắn, thơ và tiểu luận của khoảng 20 tác giả hầu hết thuộc lứa tuổi 30-40, du học hoặc sang làm ăn ở các nước Đông Âu cũ, nay sinh sống ở Đức, trong đó có những tác giả bạn đọc Diễn Đàn từng quen biết. Đặc biệt, mảng văn học dịch với những tác giả như Solzhenitsyn, Nizamedzin Shamshudinovich (Nga), Szabo G. Laszlo (Hung), Yoko Tawada (nhà văn Nhật, viết bằng hai thứ tiếng Nhật và Đức), Sarah Kirsch (nhà thơ Đức).

Trịnh Xuân Thuận tới “ *Giai điệu sâu kín* ”. Nguyễn Quang Riệu, người có điểm phúc đi trọn được cái ước mộng *Lang thang trên giải ngân hà* có từ tuổi thơ tới khi tự mình phát hiện lần đầu nhiều phân tử hữu cơ trong vũ trụ, lại lựa chọn chia sẻ những tình cảm và hiểu biết này bằng tiếng Việt. Cách đây hai năm ông đã viết cuốn *Vũ trụ, phòng thí nghiệm thiên nhiên vĩ đại* (xem giới thiệu trong ĐĐ số 43, 1.7.95). Nay ông lại cho ra đời *Lang thang trên giải ngân hà* (nxb. Văn hoá Thông tin, Hà nội, tháng 1.97 ; hiện đang bán tại hiệu sách của Nhà Việt Nam, 23 rue Cardinal Lemoine, Paris 5), theo yêu cầu của nhiều độc giả và nhà giáo dục tại Việt Nam, chủ yếu yêu cầu một nội dung phổ thông hơn cuốn trước. Cũng theo tác giả cho biết anh đang chuẩn bị một tác phẩm song ngữ, mong rằng đề án này sẽ thành hiện thực để thành món quà quý báu cho các thế hệ hai và ba của Việt kiều.

*Lang thang trên giải ngân hà* khổ nhỏ hơn (A5), và ít trang hơn (120 tr.) nhưng vẫn giữ bố cục như cuốn trước gồm nhiều tiết mục ngắn rất hấp dẫn và dễ đọc (24 tiết mục thay vì 44) ; kèm theo những tiết mục là 36 minh hoạ vừa rất đẹp (kỹ thuật in màu rất hoàn hảo) vừa rất tiêu biểu, từ cổ kính như sơ đồ *nhị thập bát tú* tới mới nhất như ảnh nhật thực tại Phan Thiết tháng 10 năm 95. Có cả ảnh chụp trái đất nhìn từ mặt trăng.

Những hiểu biết khoa học về vũ trụ mới nhất được trình bày (nhưng ít giải thích, ít bắt người đọc động não so với cuốn trước) theo dòng một cuộc viễn du vũ trụ giả tưởng rất lý thú từ trái đất đi thăm viếng hệ mặt trời, rồi qua giải ngân hà đi tới hàng tỷ những thiên hà khác. Đồng thời được bộc lộ nhiều chi tiết trong cuộc đời nghiệp vụ của một nhà vật lý học thiên văn. Có lẽ trong sách còn có giấu giấu những thông điệp văn hoá từ một nhà khoa học thành đạt của phương Tây và thiết tha với đất nước, với nguồn gốc phương Đông, mà người đọc có thể cảm nhận được qua những tiết mục về vũ trụ quan phương Đông. Thông điệp lặng lẽ như một bầu trời sao, mà sao quá say sưa.

Hàn Thuỷ

Tìm đọc

## **Hộp Lưu**

**Tập san Văn học - Nghệ thuật - Biên khảo**

- \* Nơi quy tụ những cây bút nổi tiếng của trong và ngoài nước.
- \* Nơi gặp gỡ những tấm lòng tha thiết với văn học Việt Nam.

**Hộp Lưu Magazine**, P.O. Box 277,  
Garden Grove CA 92642, USA  
Tel. và Fax : (714) 537-2468

Đại diện tại Âu châu : M&Mme Lê Tất Luyện,  
15 Place Souham, F- 75013 Paris. Tel. 01 45 83 19 12



# Thảo luận về một số vấn đề chung quanh giá vẽ với họa sĩ Trịnh Cung

Huỳnh Hữu Ủy

Trịnh Cung là một tài năng đặc biệt của nền hội họa Việt Nam đương đại. Hơn hai năm trước, anh đã có dịp đến Pháp, đã khảo sát nền mỹ thuật Pháp ở các viện bảo tàng Paris, Nice, Marseille. Hiện nay, anh đang viếng thăm Hoa Kỳ do lời mời của trường Đại học San Francisco. Ở đây, anh đã diễn giảng về sự hình thành và phát triển của nền mỹ thuật Việt Nam. Gần đây, ở nhà bảo tàng quận Cam, Laguna Beach, California, anh được chào mừng trong một buổi nói chuyện chuyên môn với ban giám đốc viện và một số nhà bình luận nghệ thuật, nhân cuộc Triển Lãm Mỹ Thuật Đương Đại Việt Nam Trên Đất Mỹ Và Từ Trong Nước (*An Ocean Apart : Contemporary Vietnamese Art from the United States and Viet Nam*) đang được bày tại nơi này. Cùng với các buổi nói chuyện, anh đã thăm viếng và khảo sát nền mỹ thuật hiện đại Hoa Kỳ qua các nhà bảo tàng San Francisco, San Jose ở California ; National Gallery ở Hoa Thịnh Đốn, Bảo Tàng Nghệ Thuật Hiện Đại và Guggenheim ở New York.

Dưới đây là cuộc nói chuyện với họa sĩ Trịnh Cung về một số vấn đề liên hệ chung quanh giá vẽ và những chuyến đi của anh.

**Huỳnh Hữu Ủy :** Trước tiên, xin anh cho biết qua mục tiêu về chuyến hành trình đến Mỹ lần này của anh ?

**Trịnh Cung :** Tôi nhận lời mời của trường đại học San Francisco với tư cách là khách tham quan Đại học và thỉnh giảng về mỹ thuật Việt Nam cho sinh viên thuộc Trung Tâm Học Tập Việt Mỹ. Nhân thế, tôi thực hiện thêm hai cuộc quan sát đặc biệt về nền hội họa đương đại Hoa Kỳ và cuộc sống sáng tác của những họa sĩ Việt Nam từng nổi tiếng trước 1975, cũng như những khuôn mặt nghệ sĩ Việt Nam thuộc thế hệ thứ hai đang tiến vào dòng chảy chính thức của nền mỹ thuật Mỹ.

Anh đã viếng thăm một vài trung tâm mỹ thuật chính yếu ở đây. Anh có ấn tượng và ghi nhận gì chăng ?

– Lúc đầu, từ sau cuộc khủng hoảng của những thập niên 30 cho đến năm ra đời trường phái New York vào giữa bán thế kỷ 20, hội họa Hoa Kỳ chỉ là cái bóng của hội họa châu Âu. Theo Barbara Rose trong *American Painting* xác nhận, các nhà tiên phong của hội họa Hoa Kỳ thời bấy giờ đã quay trở về châu Âu để học hỏi và thu thập kinh nghiệm. Trong số đó có Thomas Hart Benton, Marsden Hartley, Joseph Stella, Max Weber... Vì thế chúng ta đã nhận ra sự gần gũi giữa hội họa của Max Weber với Cubisme của Braque và Picasso ;

Santon Macdonald Wright với phong cách của Delaunay ; Hans Hofmann với trừu tượng của Modrian và Arshile Gorky với Miró... Nhưng sau đó, đúng vào thời điểm châu Âu đang rối ren trong cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai, Hoa Kỳ đã sử dụng chiếc đòn bẩy Paris để làm cú nhảy vọt thế kỷ cho hội họa Mỹ. Ngày nay, đứng trước các bảo tàng nghệ thuật nổi tiếng thế giới như The Museum of Modern Art và Guggenheim Museum ở New York, National Gallery ở Washington D.C. và nhiều bảo tàng khác mà tôi có dịp đến thăm, hội họa Hoa Kỳ đang cho thấy họ không cần đến Âu châu nữa.

Hai năm trước, đã có dịp đến Pháp, không biết anh có kịp thời giờ quan sát và nhận xét về những phát triển đặc biệt của nền nghệ thuật mới ở Pháp ? Và nếu có, anh thấy có gì khác biệt giữa hai trung tâm Pháp, Mỹ. Chính xác hơn là Paris và New York ?

– Khi nhìn thấy những gì ở Paris và ở một số Trung tâm Văn hoá khác ở Pháp, tôi như gặp lại “ người thầy cũ ”. Họ đã ngự trị gần 100 năm và chưa có những bậc thầy mới có tầm cỡ như Picasso, Dali, Matisse, Dubuffet, Soulage, Miró, Chagall, Kandinsky... Paris cũng có những cố gắng để giải quyết cuộc khủng hoảng này bằng cách đưa ra Mac 2000 và Grands et Jeunes bên cạnh Fiac để thay thế cho Salon des Indépendants và Salon Comparaisons, nhưng không có kết quả bao nhiêu. Nếu nghệ thuật được chơi bằng thị trường thì qui luật của nó sẽ xác định ai là kẻ thắng. Rõ ràng ngày nay Hoa Kỳ có một nền kinh tế mạnh nhất thế giới đã không ngần ngại giành lấy chiếc ngai từ ông thầy cũ. Ở một cách nhìn khác, Paris không còn ở thời kỳ có những cuộc di chuyển của nhiều tài năng của các nước láng giềng đến như Picasso từ Tây Ban Nha, Modigliani từ Ý, Marc Chagall từ Nga, Balthus gốc gác từ Ba Lan, Van Gogh từ Hà Lan, Zao Wou Ki từ Trung Quốc, Fujita từ Nhật Bản... đã khiến cho Paris càng ngày càng già nua trong sự tự tôn vĩnh cửu. Trái lại, Hoa Kỳ là đất nước của di dân. Những cuộc di dân từ khắp nơi trên thế giới vẫn tiếp diễn đến Hoa Kỳ. Riêng Việt Nam với sự kiện 30 tháng Tư 1975 đã làm thành cuộc di dân lớn nhất của gần cuối thế kỷ 20 mà Hoa Kỳ đã tiếp nhận. Trong những đóng góp lớn làm nên nước Mỹ ngày nay của người di dân, tinh hoa của các nền văn hoá khác nhau và những nổi trâm luân khác nhau mà họ mang theo đã trở thành nhân tố của sự đa dạng, phong phú và đổi mới thường xuyên cho nền văn hoá hợp chúng, trong đó mỹ thuật Hoa Kỳ đã và đang được thừa hưởng.

Anh có cho rằng cao điểm của nghệ thuật ngày nay là hội họa trừu tượng ?

– Tôi không hiểu ý của ông dùng chữ “ cao điểm ” trong câu hỏi này. Có thể cao điểm là đỉnh điểm hay thời điểm được ưa chuộng nhất (giờ cao điểm). Cả hai trường hợp trên đều không có câu trả lời thoả đáng. Tuy nhiên trong các trào lưu được khai sinh vào thời hậu ấn tượng thì trừu tượng là khuynh hướng vẫn còn hấp dẫn.

Là một họa sĩ vẽ tranh có hình thể lẫn trừu tượng, anh có thể cho biết ít nhiều về kinh nghiệm hội họa trừu tượng của riêng anh ?

– Từ hữu hình đến trừu tượng là một chuyển động sáng

tạo. Tôi làm theo nhu cầu của chính tôi. Đó là một phát triển tự nhiên trên con đường của thời đại. Hội họa trừu tượng đến hậu bán thế kỷ này đã giữ vai trò một nền tảng mới cho mọi cuộc xuất phát của nghệ thuật đương đại. Tuy nhiên vẫn có rất ít người hiểu được rằng hội họa trừu tượng không phải là chỗ để ném lên đó bất cứ thứ gì của sự thô lỗ và dối gạt, mặc dù chúng ta đang sống giữa thời đại của media. Vật chất chỉ trở nên nghệ thuật khi nó được chọn lựa để hoá thân cho sự gửi gắm của tinh thần. Từ người tiền phong Kandinsky cho đến Tapies là một tiến trình rục rỏ, lâu dài và ảnh hưởng rộng nhất của hội họa trừu tượng so với các trường phái hiện đại khác xuất hiện trong gần một thế kỷ nay. Tôi tin rằng hội họa trừu tượng là nơi thống nhất tinh thần Đông Tây, trong đó sự đóng góp của nền triết lý phương Đông rất lớn. Vì thế chúng ta không khỏi hứng thú khi thấy rằng các họa sĩ châu Á đến với hội họa trừu tượng không có gì khó khăn. Sự có mặt của Zao Wou Ki trong hàng ngũ những danh họa trừu tượng của thế giới là một sự thừa nhận điều đó. Thư pháp của Trung Hoa và Thiền đạo của Phật giáo đã được Hartung, Soulage lãnh hội và giác ngộ để trở thành những bậc thầy lớn nhất của một thế kỷ hội họa trừu tượng.

Anh nghĩ thế nào về một thứ hội họa trừu tượng của Việt Nam? Không chỉ giới hạn trong phạm vi hội họa trừu tượng, anh nghĩ thế nào về một ngôn ngữ tạo hình của nghệ thuật Việt Nam hiện đại?

— Đã có một số ít họa sĩ Việt Nam vẽ tranh trừu tượng từ giữa thế kỷ này như Nguyễn Gia Trí và Bùi Xuân Phái chẳng hạn, nhưng phải đợi đến sau 1990 cao trào mới thật sự xuất hiện ở cả trong nước và hải ngoại. Kết quả này vẫn là một lô gích của một quá trình chuyển động sáng tạo và một quá trình chuyển động lịch sử. Nhưng nhân tố chính của cao trào này là những khuôn mặt của nhóm Họa Sĩ Trẻ Sài Gòn trước 75, một phần còn lại trong nước và một phần kia đã rời khỏi Việt Nam. Trong cùng một hình thái trừu tượng, hội họa trừu tượng Việt Nam có một đặc thù của nó là tinh thần thi ca bao trùm lên toàn bộ các tác phẩm. Nó không mang sức mạnh của những phản ứng tích cực và tham vọng chinh phục những mục tiêu không dễ dàng như hội họa trừu tượng phương Tây và của khối xã hội công nghiệp. Hội họa trừu tượng Việt Nam tiến vào con đường của sự giác ngộ, của tình yêu và lòng nhân ái. Đó là những cố gắng nhỏ nhoi của các họa sĩ Việt Nam muốn nói với thế giới họ đang có mặt, đang khám phá và đang xây dựng cho đất nước họ một nền hội họa hiện đại để sánh vai với bạn bè khắp nơi. Học hỏi và vay mượn để làm ăn lớn, để đi lên từ kinh nghiệm của các nền hội họa phương Tây, chúng ta còn rất trẻ, chúng ta sẽ có tương lai.

Còn về một ngôn ngữ tạo hình của nền nghệ thuật hiện đại Việt Nam ư? Dĩ nhiên đây là điều ai cũng quan tâm, bởi đó là danh dự của chúng ta. Tuy nhiên không thể chỉ dựa vào các nghệ sĩ. Để tạo ra được một sức mạnh và một cá tính cho ngôn ngữ tạo hình Việt Nam, còn phải có ít nhất hai điều kiện nữa: sức mạnh kinh tế của quốc gia và một công chúng yêu thích và có trình độ thưởng ngoạn các tác phẩm mỹ thuật.

Hiện nay mỹ thuật Việt Nam đang thiếu vắng một chiến lược cho nền mỹ thuật đất nước sau năm 2000. Một tình

trạng nghèo nàn về cơ sở vật chất, một sự lạc hậu về phương pháp đào tạo và phổ cập mỹ thuật, một thị trường mỹ thuật xơ khô, đó là những gì cản trở giấc mơ mỹ thuật Việt Nam trở thành hiện thực, dù tiềm năng sáng tạo của họa sĩ Việt Nam rất phong phú. Đừng vội nhìn ra quá xa, chỉ cần nhìn vào các nền mỹ thuật láng giềng của Việt Nam như Thái Lan, Nam Dương, Trung Quốc, Đài Loan, Mã Lai, Singapore, Phi Luật Tân, sẽ thấy chúng ta đang đứng ở đâu và cần phải làm gì để bù lại những thời gian đã mất.

Xem tranh trừu tượng của anh, tôi có cảm giác anh đã hình thành được một thứ ký hiệu trừu tượng đặc thù của riêng mình. Anh có nghĩ đến việc phát triển và tìm kiếm nhiều hơn nữa trên con đường này?

— Tôi vẫn tiếp tục tìm kiếm trên nền tảng của sự tiến bộ và tâm hồn Việt Nam.

Trở lại nền hội họa Việt Nam, tôi muốn nói đến sinh hoạt trong nước, nhiều dấu hiệu cho chúng ta thấy có rất nhiều triển vọng. Anh có đồng ý như vậy không?

— Như tôi đã đề cập ở trên, tôi đồng ý là triển vọng rất lớn, nhưng kết quả sẽ rất hạn chế nếu tình trạng như hiện nay.

Đi ra ngoài rồi, có lẽ anh cũng đã thấy. Để tạo ra được một tiếng nói của chúng ta trên thế giới không phải là dễ. Cũng còn là một cuộc chiến đấu đầy gian khổ. Tuy nhiên, chúng ta cũng đang có nhiều cơ may, và cần phải nắm bắt những cơ may đó để phát triển nhiều hơn nữa. Nghệ thuật Việt Nam phải là một tiếng nói đặc thù giữa các nước Á Phi, rồi tiến đến một chân trời nhân loại hơn: nghệ thuật Việt Nam hiện đại giữa lòng nền nghệ thuật thế giới hiện đại. Anh nghĩ gì về ý kiến này?

— Đúng như vậy. Hãy nắm bắt những cơ may ấy! Biết lợi dụng nền hoà bình và có một đường lối văn hoá đúng, nhiều quốc gia láng giềng Việt Nam đã trở thành những trung tâm nghệ thuật có sức thu hút buộc thế giới phải nhìn về phía họ. Việt Nam cần sớm có một cuộc khảo sát các hệ thống mỹ thuật thuộc khu vực mình để có được một nhận định thích hợp.

Như anh đã thấy, với chuyến đi Pháp hơn hai năm trước, hầu hết lớp họa sĩ Việt Nam được đào tạo từ trường mỹ thuật Đông Dương khi đến Pháp đã tạo được nhiều uy thế đáng kể. Vậy thì có thể tạo một thế liên lập giữa tầng lớp đó với những nghệ sĩ Việt Nam đang ở Mỹ, và cả với bên châu Úc để hỗ trợ cho nền nghệ thuật trong nước, để đồng bộ tạo thành một sắc thái nghệ thuật Việt Nam trên thế giới?

— Tôi đã từng đề cập đến một sức mạnh tổng hợp của nền mỹ thuật Việt Nam bao gồm cả các nghệ sĩ trong nước và hải ngoại. Trung Quốc và Nhật Bản đã coi Zao Wou Ki và Fujita là những người con yêu quý nhất của đất nước vì những thành tựu hội họa rục rỏ của họ đã đóng góp vào nền mỹ thuật thế giới của thế kỷ 20. Về phía chúng ta phải nhìn nhận một sự thật: chính những họa sĩ Việt Nam ở hải ngoại đã làm cho thế giới biết đến mỹ thuật Việt Nam nhiều hơn, và trong số đó có nhiều người có tên tuổi trong thị trường nghệ thuật thế giới từ những năm 50 cho đến nay như Lê Phổ, Vũ Cao Đàm, Võ Lãng, Mai Thúc, Phạm Tăng, Diễm Phùng Thị, Lê Bá Đảng, và những cố gắng khác rất đáng trân trọng của

Thái Tuấn, Võ Đình, Đinh Cường, Nguyễn Khai, Nguyễn Cao Nguyên, Nguyễn Quỳnh, Lê Thành Nhơn, Khánh Trường, Nguyễn Đại Giang, Thiên Hương, Thái Bùi, Long Nguyễn, Anh Phong...

Trở lại với những người bạn cũ trong Hội Hoạ Sĩ Trẻ Việt Nam. Anh vừa xem một phòng tranh bày chung của Nguyễn Khai và Khánh Trường ở San Jose, anh nghĩ thế nào về loại tranh *Con Người Và Computer* Nguyễn Khai đang say mê thực hiện ?

– Tôi rất thích những gì Nguyễn Khai đã thực hiện qua cuộc sống sáng tác của anh suốt thời gian sống trên đất Mỹ. Phải nhìn nhận Nguyễn Khai vượt qua chính anh một cách rực rỡ với giai đoạn *Con Người và Computer*. Đáng kể nhất là Nguyễn Khai dám phủ định sự thành công của hội hoạ Nguyễn Khai thời trước 1975 để cho ra đời *Con Người và Computer* và thực sự chỉ với *Con Người và Computer* mới nhập vào dòng chảy chính của mỹ thuật đương đại Hoa Kỳ. Chỉ cần một chút may mắn nữa thôi, tôi nghĩ các tác phẩm mới của Nguyễn Khai sẽ có mặt trong các viện bảo tàng Mỹ. Và các hoạ sĩ trẻ Việt Nam còn trong nước, họ có còn tiếp tục làm việc và tìm kiếm nữa không ?

– Các hoạ sĩ trẻ Việt Nam ở trong nước họ vẫn làm việc mạnh nhưng những mục tiêu tìm kiếm thì không rõ ràng và thiếu đích đến, nhất là thiếu cá tính trong nghệ thuật.

Anh có dịp xem qua ít nhiều các công trình của những nghệ sĩ trẻ Việt Nam được đào tạo trong nền văn hoá của Mỹ ? Anh nghĩ gì và hy vọng gì về họ không ?

– Đây là một trong những mục tiêu quan trọng của chuyến đi. Tôi rất mừng đã xem được một số ít tác phẩm của các nghệ sĩ Việt Nam thuộc thế hệ thứ hai trên đất Mỹ. Họ đã được đào tạo bởi các trường mỹ thuật Hoa Kỳ và tác phẩm của họ đã bắt đầu xuất hiện trong các cuộc triển lãm chuyên nghiệp và tại một số bảo tàng mỹ thuật. Cũng có tính chất gần giống như các hoạ sĩ có nguồn gốc Nga, Tiệp Khắc, Ba Lan, Chi Lê, Brazil, Phi Châu, Triều Tiên... Các nghệ sĩ trẻ Việt Nam có quốc tịch Mỹ cũng sẽ là một nguồn sinh lực mới đóng góp cho nền mỹ thuật đương đại Hoa Kỳ. Tôi hy vọng rằng sự thành công của họ sẽ cho thế giới biết nhiều hơn về mỹ thuật Việt Nam.

Tôi có nghe nói đến một dự án mỹ thuật do anh và nhà điêu khắc Diễm Phùng Thị đang được xúc tiến ở Việt Nam. Anh có thể cho biết rõ hơn về dự án này ?

– Về phương diện căn bản, dự án Làng Nghệ Thuật Việt Nam đã được nhiều giới trong và ngoài nước chú ý vì tính chất hoành tráng của mô hình cũng như giá trị nội dung của dự án. Tuy nhiên việc thực hiện còn gặp rất nhiều khó khăn về phía Công Ty Du Lịch Thành Phố, đơn vị chủ dự án, vì hai lẽ : sự thay đổi nhân sự lãnh đạo công ty và vốn đầu tư. Nếu dự án này được thực hiện thì những cuộc triển lãm mỹ thuật quốc tế và các hội chợ nghệ thuật sẽ được tổ chức ở Việt Nam trong một cơ sở vật chất hội đủ các tiêu chuẩn quốc tế. Hằng ngày khách du lịch văn hoá đến Việt Nam có chỗ tham quan và nghỉ ngơi trong một khung cảnh đầy văn hoá nghệ thuật. Công chúng thành phố có chỗ tìm hiểu và thưởng ngoạn các tác phẩm nghệ thuật mới của các danh hoạ đương đại Việt Nam đang sống và làm việc trong Làng Nghệ

Thuật với 20 xưởng sáng tác được xây dựng theo kiểu nhà vườn Việt Nam với một nội thất hiện đại. Đặc biệt Làng Nghệ Thuật còn là nơi cung cấp mọi nhu cầu ăn ở cho các nghệ sĩ quốc tế đến du lịch và sáng tác, hoặc tham dự hội nghị cũng như các cuộc triển lãm lớn. Nếu Làng Nghệ Thuật được xây dựng thì đây là một trung tâm du lịch văn hoá có tầm cỡ nhất từ trước đến nay ở Việt Nam.

Anh đã bày một cuộc triển lãm ở Pháp hai năm trước, anh có dự định thực hiện một cuộc triển lãm ở đây không ?

– Cuộc triển lãm ở Paris vào tháng 2 năm 1995 là một bất ngờ đối với tôi và đã mang lại cho tôi nhiều sự yêu mến của Việt kiều và bạn hữu ở Pháp. Mùa thu Paris đầy ấn tượng và tình cảm nồng ấm của bạn hữu ở Paris đã tạo nên trong tôi một sức mạnh để làm nên cuộc triển lãm ấy. Lần này ở Hoa Kỳ, tôi cũng hy vọng sẽ giới thiệu được với bạn hữu và kiều bào những tác phẩm được thực hiện sau một chuyến đi lớn qua nhiều thành phố khác nhau của nước Mỹ như một lời cảm ơn và hẹn tái ngộ.

Một câu hỏi cuối : anh có muốn nói gì thêm để kết thúc buổi nói chuyện này ?

– Sự phát triển nền mỹ thuật Việt Nam hoàn toàn tùy thuộc vào sự giàu mạnh của người Việt Nam về cả kinh tế lẫn hiểu biết văn hoá.

Xin cảm ơn anh.

Huỳnh Hữu Ủy thực hiện  
(1.1997)

## tin việt nam

(tiếp theo trang 8)

### Quốc hội tháng tư

Chương trình nghị sự của kỳ họp Quốc hội tháng 4, được công bố sau buổi họp đầu tháng 3 của ban thường vụ, phần chính bao gồm việc thảo luận và thông qua các đạo luật : về sửa đổi luật tuyển cử, về thuế trị giá gia tăng (TVA), về thu nhập của các doanh nghiệp, về thương mại, bổ sung luật hình sự một số điều khoản về chống tham nhũng, chống ma túy và chống lạm dụng tính dục trẻ em. Ngoài ra, quốc hội sẽ thảo luận về dự thảo các luật về ngân hàng nhà nước, về các tổ chức tín dụng, nhưng sẽ chưa biểu quyết thông qua các luật này. Một dự thảo quyết định về các hợp đồng mua bán nhà cửa trước năm 1991 cũng sẽ được đưa ra thảo luận. Quốc hội cũng sẽ góp ý xây dựng dự thảo luật giáo dục...

Bình thường, cuối tháng 4 này tới kỳ bầu cử lại quốc hội, song cuộc tuyển cử đã được dời sang tháng 7, và quốc hội khoá mới sẽ được triệu tập kỳ họp đầu vào tháng 9.

Theo ông Vũ Mão, trong một buổi họp báo ngày 27.3, các ứng cử viên sẽ được quyền sử dụng các phương tiện truyền hình, truyền thanh và báo chí trong khi “ tranh cử ”. Tuy nhiên, các ứng cử viên vẫn phải được Mặt trận Tổ quốc thông qua trong một quá trình “ hiệp thương ”. Vẫn theo ông Mão, quốc hội mới sẽ tăng số thành viên từ 395 lên ngót 450, và số đảng viên sẽ giảm từ 92 % hiện nay xuống còn khoảng 80 %. (Reuter 10.3, AFP 27.3.1997)

# Tháng bảy

Phan Thị Vàng Anh

Năm đó tôi mười bảy tuổi. Tháng bảy, chiều nào cũng mưa, sáng ra đã gió, ngày nào tôi cũng nghe mẹ ví von về loại thời tiết này : “ *Cậu ở, mẹ dời* ”. Tôi nhớ, khi nói câu này, mẹ đứng vịn cửa sổ nhìn ra vườn, ngày ấy ao mới lấp, bố về thăm nhà trồng cây hoa vàng anh, hoa to thối thối, vàng tươi, ngày nào cũng nở. Mẹ đứng như thế này, vịn cái cổ cao cao, áp mặt vào mấy song cửa gỗ, hai tay dài thò ra ngoài khung cửa, mẹ có dáng vẻ của một đứa trẻ bị khoá trong nhà muốn ra ngoài hơn là dáng của một phụ nữ ba mươi ba tuổi bị chồng bỏ.

Ông ngoại bảo : “ *Mẹ mày còn ham chơi !* ”.

Khi ấy tôi học lớp 12. Thỉnh thoảng mẹ rủ : “ *Mẹ với mày đi chơi ?* ”. Tôi đùa : “ *Ai chở ai ?* ”. Mẹ rất duyên dáng cười ma lanh : “ *Mẹ hơi đau lưng, nhưng vẫn chở mày được !* ”. Mẹ đánh phấn nâu, mặc áo đen, mắt mẹ long lanh, cười ngậm miệng một mỗi khi các chú đến tán tỉnh. Mẹ thích người ta nhầm mẹ và tôi là hai chị em để mẹ có cơ hội tự hào bảo : “ *Con gái tôi đấy !* ”. Thế nào người ta cũng dẫn thêm một bước tò mò bằng câu hỏi về tuổi tác, mẹ lại có thêm cơ hội gọi cho người ta lòng hiếu kỳ khi hình dung ra cảnh một con bé mười sáu tuổi vào phòng sinh. “ *Thế anh ấy làm gì ?* ”. Đến câu này, tuy lần nào mẹ cũng khẽ hạ mắt xuống, mỗi một đáp : “ *Chúng tôi ly dị* ”, nhưng tôi vẫn thấy vẻ vui thích lấu lỉnh ẩn nấp đâu đó sau tiếng thở dài.

Ông ngoại nói mẹ tôi trẻ hơn tôi.

Trong nhà, tôi sống cùng mẹ và ông ngoại. Từ một năm nay ông không chịu ở chung một nhà, ông làm một cái chòi ngay trong vườn. Từ chòi, ông mắc một cái chuông nối sang nhà tôi, mỗi khi muốn qua, ông giật chuông : mẹ (hoặc tôi) thò đầu ra cửa, thấy ông đứng ở cửa chòi, nói to : “ *Tao sang nhé !* ”, nếu phe tôi gạt đầu, ông sang. Dần dà, mẹ sợ hàng xóm nghe lại hiểu lầm trò này do mẹ bày ra, mẹ bảo ông cứ giật chuông rồi đừng hỏi to gì cả, mẹ sẽ ra hiên, nếu mẹ gạt đầu ông qua. Được vài tháng, ông bảo mắt ông kém dần, mẹ phải thay cái gạt đầu bằng cái vẩy tay cho nó rõ hơn. Từ đó hề chuông rung, chúng tôi ra hiên vẩy tay và ông qua. Tôi hỏi sao không mắc một cái chuông ngược lại sang ông, để bọn tôi qua cũng phải xin phép. Ông cười, bảo thôi không cần, mẹ bảo nhưng các bà trong tổ hưu bạn ông cần chuông, ông trùng mắt âu yếm bảo im đi, “ *Các bà ấy, ngay từ hồi trẻ tao đã không thêm để ý !* ”.

Bố bỏ đi khi tôi mười lăm tuổi. Tôi dùng chữ “ *bỏ đi* ” là không đúng, nghe có vẻ hoang đường quá mà thực ra bố đi rất

đàng hoàng. Một năm trước đó tôi không sống ở nhà. Tôi với ngoại, khi đó ngoại còn sống cùng dì Tư. Trước đó nữa tôi chưa từng chứng kiến trận cãi nhau nào của bố và mẹ. Tôi nói bố đi rất đàng hoàng là có nhiều lý do, thứ nhất ngay cả ngoại, cả dì Tư đôi khi nói với nhau cũng để tôi nghe lén rằng bố đi là đúng, thứ hai khi trở về tôi thấy nhà cửa, đồ đạc còn nguyên, bố chẳng mang gì theo. Tôi rất không thích mỗi khi mẹ kết luận hiện tượng này bằng cái câu : “ *Đến mày mà bố còn không đòi chia thì đòi chia của cái làm gì !* ”. Tôi bảo, à, hoá ra mẹ nuôi con chỉ vì bố không đòi chia con chứ cũng chẳng phải bỏ công giành giật gì mà được, phải không ? Mẹ bảo, không, nếu bố giành giật, bố sẽ thua, mẹ *phải* được nuôi con. Thỉnh thoảng tôi hồ nghi câu này. Thế nhưng tôi vẫn yêu mẹ. Thứ ba (tiếp cái lý do cho là bố đàng hoàng) ngay cả bây giờ về chơi bố vẫn ung dung vào nhà, không giống như trong truyện trong phim, lén lút ngậm ngùi gắp con vài phút, mừng mừng tủi tủi bên đầu bên rào. Bố vào, đặt túi quà lên bàn, có khi là thức ăn, mẹ tự động mở túi giở ra rửa làm com. Bố uống trà với ông, lại bàn tình hình chiến sự nước này nước nọ, rồi gọi mẹ vào nhà, vài phút thôi nhưng ông ngoại nhìn theo cảm động, tôi biết bố cho mẹ tiền. Tối đến mẹ đếm, tôi ngồi cạnh mẹ trên giường, mẹ bảo chừng này đáng gì, bố mày bây giờ giàu lắm cơ. Tôi bảo mẹ buồn cười, đáng ra ngoài tiền nuôi con mẹ chẳng được xu nào, sao mẹ lại đòi chia một tỷ lệ 6/4 hoặc 5/5 như hồi còn “ *tại chức* ” thế... Mẹ tôi cười, đuôi mắt mẹ bắt đầu nhăn và ngay tuần sau bố lẳng lẽ để trên bàn một hộp kem xoa mắt.

Năm ấy mẹ và chú Lân cắt đứt. Cắt lằn này cũng không khốc lốc mà cũng chẳng cãi nhau, chỉ thấy một tuần rồi hai tuần chú Lân không mang lăng quăng cho cá. Hỏi thì mẹ nói chú ấy còn trẻ thế, chắc mẹ chú ấy cấm chú sao. Mẹ nói tỉnh rụi như chuyện của ai. Tôi nghĩ chú Lân đang ngồi góc nào đấy chỉ nghĩ mẹ đang đau thì phải một phen bẽ mặt. Tôi tự hào về mẹ tôi lắm. Tôi càng tự hào vì tập mãi không giống được mẹ tôi. Tôi đến lớp trong giờ sử, Phước than cái bút máy không ra mực đành vút ở nhà. Tôi ân cần dặn dò hôm sau nhớ mang theo để tôi đem đến sửa hiệu quen. Tôi đã đợi một đêm để hôm sau hỏi : “ *Bút đâu ?* ”. Phước ngơ ngác hỏi : “ *Bút nào ? Để làm gì ?* ”. Tan học, tôi đạp xe về, cả đường nước mắt chảy. Nó không nhớ ra bút nào có nghĩa là nó quên mẫu đối thoại hôm qua, nó quên mẫu đối thoại hôm qua có nghĩa là về nhà nó quên mất mình. Nếu nó cũng nhớ mình như mình nhớ nó là phải nhớ đến mẫu đối thoại hôm qua, nếu nhớ đến mẫu đối thoại hôm qua thì không thể quên được chuyện hư bút máy mình tình nguyện sửa, nếu cảm động về chuyện mình tình nguyện sửa thì đã phải nhớ ra được cây bút nào... Tôi đạp xe, nước mắt lem nhem. Gần đến đường rầy, người ta chắn tàu, tôi nhìn tàu hoả chạy qua trong nháy mắt mũi dài mà nghĩ mình chết bây giờ mới thoả chí căm thù. Đến sân nhà, thấy mẹ đang cho đàn vịt con vàng ruộm ăn bèo tấm, mẹ nói chuyện vui vẻ mà không nhìn mặt tôi rằng hôm nay chú Lân tới, mượn có cá dúi mà mang theo một bịch lăng quăng. Mẹ nói trông chú gầy đi, hom hem và bạc nhược. Mẹ tung nắm bèo tấm cuối cùng, phủi tay, nói : “ *Cắt đứt cũng vừa !* ”. Lúc ấy mẹ mới ngẩng mặt nhìn tôi, mẹ bối rối khi thấy mũi tôi đỏ, mắt tôi ướt. Mẹ lúng túng nói con đi tắm đi mẹ nấu sắn nước rồi, xe cứ để đấy mẹ dắt vào cho. Tôi

thấy thương mẹ quá, lại buồn cười nữa, mẹ đã không già kịp bằng tôi lớn.

Năm ấy tôi quyết định không để ý ai nữa. Lý do thì đã nêu trên : cái bút. Tôi ngồi bàn cuối trong lớp, sát kết tường, suốt học kỳ hai không nhìn Phước trong giờ học nữa. Tuy nhiên luôn luôn như có một đứa phản bội đứng trong góc mắt tôi, nó trách tôi : Phước quay xuống mượn thước, Phước leo bàn nhảy qua cửa sổ, Phước kẻ lông mày cho Lan Chi... Phước, đúng hơn, cái bóng của Phước... Tôi muốn mà không thoát được cái bóng ấy. Tôi đặt tên cho cái góc không nhìn mà thấy ấy là “ góc tình cảm ”, có lẽ nó nằm ở khoảng một phần hai đuôi mắt, năm kia Hùng rơi vào góc ấy, hai năm nay là Phước. Cái góc nhìn ấy không nằm trong tầm kiểm soát của tôi, mà như mẹ tôi vẫn bảo, cái gì thuộc về tình cảm thì chính mình cũng không quản được... Tôi quyết định từ đây cả đời chỉ có học, mẹ rất tán thành. (Nhưng nếu hôm sau tôi quyết định cả đời phải chơi, tôi chắc mẹ cũng tán thành. Tán thành, đó là cái cách nhanh nhất để mẹ tôi đi qua một câu chuyện). Tôi bảo : “ Con phải đậu đại học ”. Mẹ thuê về một “ gia sư ”. Đầu tiên là một chị đeo kính cận, có phong cách vú em hơn là gia sư, luôn sẵn sàng thỏa hiệp với những lười nhác của tôi. Tôi đề nghị mẹ tìm người khác, một người nghiêm khắc hơn. Hai tuần sau, mẹ bảo : “ Thôi nhé, từ nay mày hết chơi ! ”, và giới thiệu thầy mới với tôi, cảm tưởng đầu tiên của tôi là thầy buồn và lạnh lẽo.

Thầy tên Thắng, không ai biết nhiều về đời thầy. Tôi hỏi ông có phải tại thầy ít nhìn thẳng, thầy hay cúi mặt hay thầy ít nói mà ông ghét không ? Ông bảo không, ông chỉ thấy không ưa chứ không biết giải thích thế nào. “ Có thể tại da nó tai tái — Ông nói — Cũng có thể tại quầng mắt nó thâm — Ông loay hoay — Nhưng nói chung là tao không thích ! ”. Khi ông thích ai, ông đánh thép liệt kê những dẫn chứng vì sao ông thích ; khi ông ghét ai, ông nói cùn, cái kiểu khịt mũi xua tay, người nghe có muốn bênh vực kẻ bị ghét cũng bằng thừa, thế nên dù tôi đã nói : “ Thầy Thắng dạy hay, thầy Thắng đúng giờ, thầy Thắng nghiêm túc không bao giờ đùa... ” thì ông vẫn ghét.

Ông ghét và bố cũng ghét, tuy nhiên bố bất lực vì tuy bằng tuổi thầy nhưng kiến thức toán của bố rơi rớt hết chỉ còn sót lại vài công thức căn bản của chương trình cấp hai. Thỉnh thoảng bố cũng mở vở tôi ra xem, thử moi móc may ra nhặt được dăm điều lẩn thẩn của thầy, nhưng tôi đã nói, bố bất lực. Những lúc ấy nhìn bố bé lại hẳn, và lạ lắm nữa. Bố bé lại đến mức tôi cũng thấy ghét thầy Thắng, thầy vẫn cứ ngồi điềm nhiên, giảng đều đều, mắt buồn buồn nhìn xuống vở, và bố tôi chột giống như một đứa nhỏ rình rập xung quanh tìm cách phá không xong. Tôi hỏi mẹ sao bố không có cái kiểu đó với chú Lân, mẹ bảo : “ Không biết ! ”, rồi không nói gì thêm. Mẹ không nói gì đến thầy, cái này cũng không giống mẹ trước đây. Khi thầy đến mẹ hay xách xe đi, đi một chút về ngay rồi giữ nguyên quần áo đẹp cùng phấn son chạy qua chạy lại lên nhà xuống bếp. Thầy không nhìn mẹ, còn tôi không tập trung học được. Khi đó tôi thắc mắc không hiểu mẹ có lọt được vào “ góc tình cảm ” của thầy không. Một đêm, tôi ôm mẹ, hỏi giọng bè bạn : “ Mẹ có thích thầy không ? ”. Mẹ dẫn đo rồi nói : “ Không ! ”, xong nhắm mắt vờ ngủ tiếp. Tôi hơi phật ý vì mẹ không coi tôi như bạn. Tôi nói : “ Nếu

không thích thì mẹ đã phải mắng con ! ”. Mẹ lưỡng lự, vẫn nhắm mắt, bảo : “ Nhưng thầy có thích mẹ đâu ! ”. Giọng mẹ hoang mang, tôi thấy đáng thương và cả đáng ghét.

...Tôi đậu đại học. Tiệc ăn mừng chỉ có bốn người : ông, mẹ, thầy và tôi. Tôi đã dẫn bạn bè ra ngoài quán. Tôi đã xin bố tôi chỉ hai bố con vào nhà hàng để tôi gọi món ăn và uống bia như người lớn. Tôi không muốn những người ấy trong bàn tiệc thấy mặt mẹ long lanh nhìn thầy Thắng lạnh lẽo. Mở đầu tiệc, tôi nói cảm ơn thầy một năm qua đã hết lòng với tôi. Thầy không nói gì, chỉ nhìn mặt bàn mỉm cười băng quơ. Tôi rành rọt xin thầy cho sổ nhà, hằng năm lễ tết rảnh em sẽ ghé thăm. Thầy ngẩng lên nhìn, mắt thầy tình cảm nhưng tôi hiểu ngay cái nhìn này chỉ gửi nhờ vào mắt tôi và dành cho mẹ. Thầy nói thỉnh thoảng thầy sẽ ghé thăm. Cuối câu, mắt thầy lạnh lại, tôi biết, cái nhìn này thầy dành cho tôi, nó như cái cười khẩy : “ Mày muốn tao đi luôn chứ gì ? ”. Ông ngoại nghe thầy nói thỉnh thoảng sẽ ghé thăm thì thần cả người, ông bẻ bánh mì mà quên cả lột vỏ. Mẹ cũng ăn bánh mì không, chẳng chăm cà ri gì cả. Nếu cứ căn cứ vào cách ăn thì tôi dám chắc thầy không thích mẹ bằng mẹ thích thầy.

Tôi vào đại học và đi suốt ngày. Tôi ngoái đầu nhìn lại những chuyện phổ thông giống như chuyện kiếp trước. Tôi thích Biên, một sinh viên ở tỉnh lên nên tôi quần quanh ký túc. Buổi trưa đứng trên lầu nữ, nhìn xuống thấy Biên xách ca ngang sân bóng chuyền đi mua nước đá là tôi phóng vội xuống căngtín giả vờ lơ lảo mua kem... Tôi tìm trên bản đồ ở đâu cái tỉnh của Biên ; đọc báo hôm nay lụt, mai bão...tôi hỏi lại, Biên nói hiền lành : “ Tui sống ngay thị xã ”. Dù thị xã tôi cũng mơ màng được, thể nào cũng phố chợ ven sông, vài cái nhà uỷ ban to đứng trên những con đường vắng... Tôi rủ mẹ cuối tuần xuống đó với tôi, mẹ lắc đầu ; tôi rủ hay hai mẹ con mình ra đường chơi, mẹ nói ngày khác đi. Tôi từ cầm lên bàn hỏi mẹ : “ Mẹ yêu rồi phải không ? ”. Mẹ nhìn như thể ước lượng xem tôi đã đủ lớn chưa để gặt đầu nên tôi gặt đầu hộ mẹ. Mẹ phì cười, tôi hỏi : “ Nhưng người ta có yêu mẹ không ? ”. Mẹ nói : “ Có ”. Tôi hỏi : “ Người ta có muốn cưới mẹ không ? ”. Mẹ gặt đầu. Tôi nói : “ Mẹ lấy chồng đi, con chẳng cần đâu ! ”. Tôi đã phải nói bằng giọng chân thành nhất nhưng mẹ không nhìn tôi, mẹ nhìn ra cây vàng anh hoa vàng thời thời, mẹ lắc đầu : “ Rắc rối lắm ! ”. Tôi nói : “ Mẹ lấy chồng đi, lấy ai con cũng hứa sẽ không hỗn hào, mẹ sinh em bé con không phải học thi con sẽ ẵm... ”. Mẹ đứng vụt lên, bắm khung cửa sổ nhìn ra vườn rồi mẹ khóc. Tôi hoang mang quá, tôi lại gần mẹ, mẹ vẫn không nhìn tôi. Tôi nhìn ra vườn cây, trời mưa, tôi dẫn đo : “ Con hiểu rồi ! Người ta không thích con ở cùng nhà, phải không mẹ ? ”. Rồi tôi khóc, vừa khóc vừa nghĩ mình đã dự tính trước rồi mà, sao lại khóc. Nhưng tôi đã không hình dung được mẹ lại đồng ý để bị bút khới tôi, tôi không hình dung được mẹ sẽ có em bé khác để mẹ yêu, tôi không chịu được tôi đến thăm, mẹ sẽ ra mở cửa cho tôi vào phòng khách...

Đó là năm ấy... Bây giờ tôi ở với ông. Tháng bảy chiều nào cũng mưa, hai ông cháu rủ nhau qua đánh cờ bên cái chòi dây chuông đã đứt.

Phan Thị Vàng Anh

1-12-1996

(Tuổi Trẻ Chủ Nhật, 29.12.96)

# Nắng trong thung lũng

Chuyên Tôn

Về phía Nam nước Pháp, có một thành phố nhỏ cạnh dãy núi Alpes tên là Combloux. Thành phố này nằm cạnh Megève, một nơi nghỉ mùa đông rất thanh lịch. Du khách từ khắp nơi về đây rất đông, mỗi dịp nghỉ như Giáng Sinh và Phục Sinh để trượt tuyết hoặc ngắm cảnh hùng vĩ của dãy Bạch Sơn cao nhất nước Pháp và có tuyết bao phủ quanh năm trên đỉnh cao.

Tùng đến đây không phải là lần đầu. Chàng đã có dịp qua Megève từ mấy năm trước. Chàng nhớ lại những kỷ niệm êm đềm cùng Lan Nga và Bích Đào, hai chị em xinh đẹp trong gia đình bác sĩ Đồng, người đã sinh cơ lập nghiệp bên đất Pháp lâu năm. Lần này chàng trở lại nơi đây với lý do hoàn toàn khác lạ. Khi vị bác sĩ già nói : “ Anh phải đi nghỉ dưỡng bệnh gấp một tháng ”, chàng hơi nghi hoặc khả năng của ông ta. Chàng có bệnh gì đâu. Chẳng qua là chàng đã làm việc hơi quá độ đó mà thôi. Năm nay là năm cuối cùng soạn luận án tiến sĩ, đáng lẽ chàng phải xong từ mấy tháng rồi, mà chỉ vì chậm trễ nên đã thức khuya nhiều.

Sau một đêm đi xe lửa từ Paris, tàu đỗ lại nhà ga Sallanches. Một chiếc xe ca đem chàng lên Combloux. Con đường núi ngoằn ngoèo đến dễ sợ. Xe càng lên cao, thung lũng phía Sallanches càng vàng úa. Bấy giờ là cuối xuân, tuy chưa đến hè mà nắng đã rất ấm. Năm nay mùa nóng tới sớm.

Chàng được tiếp đón một cách niềm nở. Căn nhà dưỡng bệnh Combloux hồi xưa vốn là một nhà chữa bệnh lao. Sau khi các thuốc trụ sinh và các thuốc chủng lao được phát minh, bệnh lao phổi đã hoàn toàn được chế ngự trên đất Pháp. Ngày nay không cần đến *sanatorium* nữa. Căn nhà được sửa lại thành nhà dưỡng bệnh cho sinh viên. Một số lớn bệnh nhân là những người vừa được giải phẫu. Một số khác có các bệnh về tim, về áp huyết... Tùng được ở một căn buồng có cửa sổ nhìn ra đỉnh Bạch Sơn.

Theo lệ các nhà dưỡng bệnh bên Pháp, các nội trú viên không được ra ngoài đi dạo, trừ bốn buổi có phép trong một tuần. Ngay hôm đầu, nắng ấm, Tùng được bác sĩ cho ra ngoài. Chàng thơ thẩn đi quanh các ruộng lúa đã ngả màu. Đó là cuối vụ mùa. Một số ruộng đã được máy cào, nhưng chưa gặt. Thân lúa mì bên các xứ Tây phương cao hơn cả đầu người. Tùng nhớ lại một vài chuyện trong văn chương Pháp mà chàng đã đọc hồi nhỏ, nói về những cánh đồng nên

thơ này. Có những huyền thoại về đời sống bình thản tại thôn quê Pháp. Có những nhân vật đã chơi đi trốn đi tìm trong những luống lúa cao ngất. Thỉnh thoảng, Tùng gặp những hình nộm mà nông dân đặt để đuổi các loại chim cho chúng khỏi phá phách mùa màng. Đi được một lát đã khá xa, Tùng đi chậm lại và bắt đầu thẩn mẫn. Chàng bỗng nghe thấy một tiếng rên se se bên rạch lúa. Khi lại gần, chàng thấy một con thú nhỏ đang mắc trong một cái bẫy. Chắc các nông dân vùng này dùng bẫy để bắt thú rừng. Hôm nay một chị chồn con đã mắc bẫy. Chị ta đưa mắt nhìn chàng như van xin. Tùng chạnh lòng nói trong suy nghĩ. *Ta cũng đang đau ốm đây. Hôm nay ta sẽ thả cho mi để lấy phúc đức.* Chàng tháo bẫy cho con chồn chạy đi.

Buổi tối hôm đó, Tùng ngủ mê mộng mị nhiều. Chàng thấy mình được mời tới một buổi tiếp tân trong một căn nhà sang trọng trên sườn đồi. Có rất đông người tới dự. Và chàng thấy mình như người xa lạ vì không quen ai. Có một số người đang quay cuồng trên sàn nhảy. Tùng nhớ rõ điệu nhạc là *fox trot*. Rồi người chủ nhà tự tới tìm chàng. Ông ta nói : “ Tôi sẽ không bao giờ quên ơn ông đã cứu sinh cho cháu ”. Rồi đêm hôm sau chàng cũng mê mộng mị. Chàng thấy mình lại được mời đến nhà hôm trước. Cũng vẫn đông quan khách. Vẫn điệu nhạc *fox trot*. Lần này người đàn bà chủ nhà tìm tới chàng và nói : “ Để khi nào cháu khỏi hẳn, tôi sẽ bắt cháu đáp ơn ông ”. Những cơn mộng ngắn ngắn và không đầu đuôi như thế kéo dài suốt tuần, nhưng càng ngày càng thưa. Rồi với thời gian, Tùng thấy sức khỏe của mình càng ngày càng tiến bộ. Chàng không nằm mê nữa. Và những buổi đi dạo của chàng ngày càng xa hơn trước.

Thế là thẩn thoát ba tuần đã trôi qua. Một buổi trưa óng ả, gần nóng như mùa hè, Tùng quyết định đi xa hơn. Chàng đã đi bộ nhiều cây số, tới gần khu rừng hoang. Mặt trời trở thành gay gắt hơn, khi lên cao. Tùng đi tìm một bóng mát để nghỉ chân. Đứng xa giữa cánh đồng có một vài cây cao, chắc là loại cổ thụ đã mọc từ lâu lắm, người ta không nỡ chặt đi, nên có vẻ chơ vơ giữa đồng. Tùng rẽ vào ruộng lúa và tiến tới. Càng đi sâu vào trong, chàng thấy lúa càng cao. Chàng bỗng có cảm tưởng là đã có người đi trước chàng, đã rẽ trước các cọng lúa cao để vạch một lối đi. Tùng tiến theo lối đã vạch sẵn, và quả thật con đường này dẫn tới rặng cây có bóng mát. Không những thế, cạnh gốc cây còn có một tấm khăn trải trên cỏ. Chắc là có ai đã tới đây nằm tắm nắng và đã bỏ quên. Tùng ngả lưng trên một bãi cỏ dưới bóng cây. Trời càng nóng tuy có gió hiu hiu thổi. Chàng cởi áo sơ mi làm gối đầu, và nhắm mắt tận hưởng một buổi trưa thanh bình. Ngoài tiếng rặng lúa xào xạc, tất cả đều thanh tịnh. Ước gì trên thế gian nơi đâu cũng thanh bình như nơi này. Chẳng mấy chốc chàng đã đi vào một giấc ngủ êm ả.

Một tiếng động nhẹ làm Tùng thức dậy. Khi chàng mở mắt, Tùng thấy như có một người đang che nắng cho chàng. Chàng dụi mắt và nhận ra đó là một thiếu nữ tóc vàng. Nàng bận một bộ áo tắm bikini, để lộ một màu da đã ngả qua màu nắng. Tùng thầm nghĩ : đây hẳn là chủ nhân của chiếc khăn tắm bỏ quên. Giữa hai người lúc bấy giờ, người bối rối nhất

(xem tiếp trang cuối)

# Luật Pasqua, Luật Debré...

(tiếp theo trang 1)

lên 1 năm. Thủ tục nhập cảnh nhiều khê. Trục xuất tức khắc trong trường hợp “*đe dọa trật tự công cộng*”.

– **1988-91** : chính phủ Rocard. Luật Pasqua (I) bị huỷ bỏ, thay bằng luật Joxe. Lệnh trục xuất được hoãn thi hành khi bị khiếu tố. Người ngoại quốc có con quốc tịch Pháp được hợp lệ hoá giấy tờ. Người ngoại quốc sinh đẻ tại Pháp không bị trục xuất.

– **1993-94** : chính phủ Balladur. Luật Pasqua (II). Hạn chế thêm việc đoàn tụ gia đình. Xiết chặt thủ tục nhập cảnh. Thiếu niên sinh đẻ tại Pháp, đến tuổi 16, phải chủ động “*biểu thị ý chí muốn làm người Pháp*”. “*Giúp đỡ người ngoại quốc cư trú bất hợp lệ*” là phạm pháp, cho dù giúp đỡ không vụ lợi.

– **1997** : luật Debré. Dưới dạng vừa được Quốc hội thông qua lần thứ nhì, các đạo luật Debré được trình bày như có mục đích bổ sung các đạo luật Pasqua, nhưng bổ sung theo chiều hướng siết chặt hầu như có hệ thống, như ta có thể thấy rõ khi xem xét từng đề mục :

\* **tá túc** : điều 1 (là điều khoản bị phản đối mãnh liệt) qui định thể thức cấp chứng chỉ tá túc và khai báo khi người ngoại quốc ra đi. Trong bản thảo đầu, dự luật Debré bắt buộc “*người nào đã ký chứng chỉ tá túc, và đã tá túc một người ngoại quốc đến thăm nước Pháp trong khuôn khổ tư nhân, thì khi khách đã đi rồi, phải khai báo cho thị xã*”. Dưới sức ép của các cuộc biểu tình và các bản kiến nghị, Quốc hội đã thông qua đề nghị sửa đổi của ông Mazeaud, theo đó, người cấp chứng chỉ tá túc sẽ không phải là thị trưởng, mà là “*đại diện Nhà nước*” nghĩa là các tỉnh trưởng (*préfets*). Người ngoại quốc<sup>1</sup> nào muốn tới thăm nước Pháp (với tư cách tư nhân) cũng phải có chứng chỉ này, và khi ra khỏi lãnh thổ Pháp, phải nộp chứng chỉ cho cảnh sát để họ gửi lại cho cơ quan tỉnh trưởng đã cấp giấy đó. Ông Debré cũng thừa nhận rằng thủ tục này sẽ dẫn tới việc thành lập một sổ danh sách những người được tá túc. Ông còn nói sẽ không lập sổ những người nhận tá túc, điều này, ai muốn tin thì tin.

\* **hợp thức hoá** : luật Pasqua để ra những trường hợp những người không thể hợp thức hoá giấy tờ song pháp luật cũng không cho phép chính quyền trục xuất họ ; đạo luật Debré có 9 điều khoản cho phép hợp thức hoá khoảng một nghìn trường hợp. Những ngoại nhân không đa thê và đã cư trú tại Pháp từ ít nhất 15 năm, từ nay sẽ được cấp thẻ cư trú 1 năm. Trẻ em vào Pháp lúc 10 tuổi hay ít hơn, người ngoại quốc lấy chồng lấy vợ người Pháp từ ít nhất 1 năm, người ngoại quốc có con dưới 16 tuổi có quốc tịch Pháp... cũng được cấp thẻ tạm trú. Người mang bệnh nặng cần được điều trị tại Pháp, thì trong thời gian điều trị, không thể bị trục xuất.

Ngược lại, thẻ cư trú 10 năm sẽ không được tái cấp một cách tự động nữa, nếu như “*sự hiện diện của đương sự là mối*

*đe dọa trật tự công cộng*” (về mặt pháp lý, đây là một khái niệm mờ ảo và co dãn). Trước đây, ngoại nhân bị từ chối cấp thẻ cư trú có thể khiếu nại trước một Ủy ban cư trú, nay đạo luật Debré bãi bỏ uỷ ban này.

\* **khám xét** : người ngoại quốc (thuộc các nước ngoài Liên hiệp Âu châu) xin cấp thẻ cư trú từ nay phải in dấu tay, cũng như những ngoại nhân cư trú không hợp lệ hoặc bị câu lưu. Ngoài ra, trong vành đai 20 km dọc theo biên giới, cảnh sát được phép khám xét xe vận tải hàng hoá nhằm mục đích ngăn chặn người nhập cư chui. Cuối cùng, cảnh sát chấp pháp từ nay được quyền thâm nhập các cơ sở doanh nghiệp để kiểm tra giấy tờ căn cước.

\* **tạm giữ hành chính** : từ nay cơ quan hành chính có quyền tạm giữ một người ngoại quốc cư trú bất hợp lệ 48 giờ (thay vì 24 giờ) trước khi trình thẩm phán. Và trong trường hợp thẩm phán quyết định miễn tố (thí dụ vì cảnh sát làm sai thủ tục) mà công tố viên lại khiếu tố, thì quyết định của thẩm phán không có ngay hiệu lực (do đó chính quyền không buộc phải trả tự do cho đương sự, như đã xảy ra sau khi cảnh sát đột nhập nhà thờ Saint-Bernard mùa hè năm 1996).

## Lôgic của các đạo luật Pasqua và Debré

Trước khi thảo luận thực chất vấn đề, tưởng cũng cần định nghĩa hai danh từ then chốt : *người nước ngoài* hay *ngoại nhân* (*étranger*) và *người nhập cư* (*immigré*). Theo những tiêu chuẩn mà cục thống kê Pháp INSEE tuân thủ trong công trình nghiên cứu vừa được công bố tháng 2-1997 (các tiêu chuẩn này từ lâu đã được sử dụng tại các nước Anh-Mỹ), thì *ngoại nhân* là người không có quốc tịch Pháp, còn *người nhập cư* là người cha mẹ là ngoại nhân, sinh ở ngoài nước Pháp, nhưng hiện sống ở Pháp. Theo định nghĩa đó, cứ 3 người nhập cư (bất luận hợp lệ hay không) thì có 2 người là ngoại nhân, 1 người là người Pháp (nhập tịch).

Tại sao các chính quyền nối tiếp nhau đã bày ra lăm thứ luật lệ về nhập cư như vậy ? Trong một chính thể dân chủ, ngành lập pháp có nhiệm vụ phụng sự lợi ích của tập thể. Thế mà xã hội Pháp từ 20 năm nay phải chịu đựng một cuộc khủng hoảng triền miên, nên vô hình trung có một sự đồng thuận là cần thiết phải chế ngự luồng di dân, cụ thể hơn, phải chấm dứt dòng nhập cư chui — ở đây không bàn xem ý kiến ấy có căn cứ hay không. Vì vậy, chúng ta không đặt ra vấn đề *nên hay không nên* khi bàn tới các đạo luật Pasqua và Debré, mà chỉ phân tích xem chúng có phù hợp với mục tiêu tuyên bố của hai đạo luật này, là : kiểm soát dòng nhập cư bất hợp lệ để tạo điều kiện thuận lợi cho sự hội nhập của người nhập cư hợp pháp.

Xét kỹ toàn bộ các điều khoản của các đạo luật này, người ta buộc phải thừa nhận đây là một công trình hệ thống và nhất quán mà hệ quả hiển nhiên (nếu không nói mục tiêu che đậy) là *phân huỷ*, là đi ngược lại sự hội nhập của cộng đồng người nhập cư ở Pháp.

Đầu tiên phải nói tới khẩu hiệu NHẬP CƯ ZERO, nghe thì rất oai, nhưng lại rất *tào lao*, vì Hiến pháp của Cộng hoà Pháp bảo đảm quyền đoàn tụ gia đình và Công ước Genève bảo đảm quyền tị nạn. Đưa ra khẩu hiệu này, chính quyền chỉ nhằm mục đích tuyên truyền suông. Còn đạo luật Pasqua, viện cớ làm cho những người nhập cư chui phải *khấp sợ*,

<sup>1</sup> Người ngoại quốc nói ở đây là công dân những nước không có thoả thuận với Pháp về việc miễn visa xuất nhập. Công dân các nước trong Liên hiệp Châu Âu, Thụy Sĩ, Bắc Mỹ... có thể vào Pháp không cần visa.



thực ra chỉ tạo ra tâm lý bất an cho những người nhập cư hợp lệ, từ nay sống nơm nớp với hình ảnh chiếc vali hành lý lớn vón trong đầu vì quy chế cư trú của họ trở thành bấp bênh. Một thí dụ cụ thể là trường hợp những người *không giấy tờ* ở nhà thờ Saint-Bernard : có bao nhiêu người trong họ không phải là những người *nhập cư chui*, mà là những *người nhập cư hợp lệ*, nhưng chỉ vì những quyết định quan liêu tùy tiện bỗng chốc đã trở thành *bất hợp lệ* ? Với đạo luật Pasqua, cả một bộ máy đã được triển khai theo logic của sự ngăn đe : những chuyến máy bay *charters* để trục xuất người (tổng cộng được khoảng 30 chuyến, vị chi tối đa 1500 đầu người : chẳng khác đã trảng xe cát, nhưng *tác dụng* của phi vụ này nằm ở chỗ khác), truy tố những ai chứa chấp người nhập cư bất hợp lệ (như trường hợp cô Jacqueline Deltombe, ở Lille, mà vụ án đã làm chấn động dư luận), rồi đặt lại cả vấn đề quyền thổ địa về quốc tịch (*droit du sol*, nguyên lý của pháp luật Pháp, đối nghịch với quyền huyết thống, *droit du sang*) đến mức đưa đẩy con em những người nhập cư, mặc đầu sinh đẻ ở Pháp vào thân phận *phó thường dân*, rồi đến tuổi 16 phải làm một thủ tục *mua vé vào cửa* mà cha mẹ tưởng đã thanh toán từ trước rồi... Cố nhiên, nhà lập pháp vẫn có thể thanh minh thanh nga tôi đây phân biệt những *phần tử tốt*, nghĩa là những kẻ đã sống ở đây rồi thì sẽ phải đồng hoá, và những phần tử xấu đang tìm cách chui vào, không cần thì ta trục xuất. Nhưng nhà lập pháp có thể nào làm chủ được sự nhận thức của *phần tử này* hay *phần tử kia* về ý nghĩa các dấu hiệu ấy ? Sự thật là hiện nay, cộng đồng nhập cư đang sống trong tâm trạng hoang mang, bất ổn, *phần tử tốt* thì thúc thủ một xó, thậm chí lánh xa *phần tử xấu*. Như thế là hội nhập hay phân hội nhập ?

Từ khi được ban hành, các đạo luật Pasqua, do tính chất thô bạo, đi ngược các nguyên tắc của pháp lý cộng hoà, đã làm cho giới thẩm phán phải tuân thủ một cách miễn cưỡng. Họ thường tìm cách *đánh vòng*, khai thác những kẽ hở hoặc những điểm không nhất quán (thí dụ trường hợp những người *chẳng-chẳng*, *chẳng* thể hợp thực hoá giấy tờ, mà cũng *chẳng* thể trục xuất). Để khắc phục những khiếm khuyết ấy, đạo luật Debré được đưa ra, “ *nhằm chống lại sự nhập cư chui và tạo điều kiện thuận lợi cho sự hội nhập* ”, và nói như ông bộ trưởng nội vụ đương nhiệm, “ *trong tinh thần nhân bản và quân bình* ”.

Quân bình ư ? Ở biên giới, cảnh sát có thêm quyền kiểm soát, được phép khám xét xe cộ bất cứ lúc nào ở bất cứ nơi nào ; việc trục xuất trở thành dễ dàng hơn, triệt để hơn sau khi sửa đổi thủ tục khiếu nại của ngoại nhân bị tạm giữ hành chính : thẩm phán không còn có thể trưng trị những sự vi phạm của cảnh sát trong việc bắt bớ ; việc cấp và kiểm tra chứng chỉ tá túc được trao cho các tỉnh trưởng... Tóm lại, số phận của người ngoại quốc ngày càng tuột khỏi quyền kiểm soát của tư pháp, ngày càng nằm trong vòng kiểm soát của cảnh sát và chính quyền. Mà trong một nhà nước pháp quyền, nhiệm vụ làm tôn trọng pháp luật ở trong tay ai, cảnh sát hay thẩm phán ?

Còn đấu tranh chống nhập cư chui ? Theo thống kê chính thức của chính các cơ quan cảnh sát, thì trong số những người cư trú bất hợp lệ đã được kiểm tra, chỉ có 10 % là có giấy tờ (nghĩa là 90 % đã vào Pháp bằng cách vượt biên). Như vậy, thì bày ra khai báo người tá túc và người cho tá túc

làm gì ? Và tại sao không tái cấp tự động thẻ cư trú 10 năm ? Thủ hồi có bao nhiêu người nhập cư *chui* có thể cư trú 10 năm ? Ngược lại, trong những người không được cấp lại thẻ cư trú, bao nhiêu người sẽ trở thành *nhập cư chui* ?

Còn chuyện nhân bản và hội nhập ? Theo logic thông thường, thiết tưởng nhà nước cộng hoà có thể chấp nhận rằng một người nhập cư *không giấy tờ*, sau 15 năm cư trú tại Pháp, *mười lăm năm ấy biết bao nhiêu tình*, đã chứng tỏ là mình muốn hội nhập và đáng được có vận hội để gia nhập xã hội Pháp. Nhưng không, nhà nước chỉ cho một năm thôi, khác nào cho hưởng án treo. Đó là không nói : ngay cái ân huệ *bản thiện* ấy, phải hữu cứng rắn nhất cũng đã bác bỏ trong cuộc bỏ phiếu lần đầu. 15 năm, ngay 20 năm, 30 năm cũng không : “ *Bất luận thế nào, cũng không được hợp lệ hoá giấy tờ cho một ngoại nhân cư trú bất hợp lệ* ” (Suzanne Sauvago, đồng tác giả của bản báo cáo Philibert-Sauvago về vấn đề nhập cư). Qua sự cứng rắn ấy, phải chăng người ta muốn tỏ ra rằng, trong thâm tâm, người ta không hề tin vào khả năng hội nhập ?

### Lôgic của sự loại trừ

Sau thảm kịch nhà thờ Saint-Bernard mùa hè vừa qua, thủ tướng Pháp tuyên bố không muốn bàn việc làm luật trong tình hình nóng bỏng, vì làm như vậy là “ *cung cấp diễn đàn cho đảng FN (Mặt trận Quốc gia của Jean-Marie Le Pen)* ”. Ấy thế mà vài tháng sau, ông Juppé lại tấy máy mở tung cái hộp Pandora, đưa vấn đề nhập cư vào trung tâm cuộc tranh luận chính trị, trong khi mọi cuộc thăm dò dư luận đều cho thấy đó không phải là quan tâm hàng đầu của dân chúng. Đây cố nhiên là một *manôp* thuần tuý chính trị : từ nhiều năm nay, những chính đảng mệnh danh là “ *cộng hoà* ”, bất luận thuộc phái tả hay phái hữu, đã mắc phải cố tật là gần tới một kỳ hạn tranh cử, muốn giữ hoặc giành lại phiếu của giới cử tri bình dân mà quá khích bằng cách “ *bám sát nách Le Pen* ”. Mọi người còn nhớ lời phát biểu nổi tiếng của Laurent Fabius (cựu thủ tướng, Đảng xã hội) : “ *Le Pen đặt đúng câu hỏi* ”. Còn các đạo luật Pasqua và Debré, ý thức hay vô thức, cũng là lặp lại những ám ảnh của chủ nghĩa Le Pen : ma quỷ hoá ngoại nhân, huyền thoại về làn sóng di dân tràn ngập, ảo ảnh *nhập cư zéro*... Le Pen nêu ra định lý “ *3 triệu người nhập cư = 3 triệu (người Pháp) thất nghiệp* ”, thì ra trước Quốc hội, ông Debré hì hục chứng minh : “ *Bớt đi số dân nhập cư chui là bớt đi nạn lao động chui, bớt đi công ăn việc làm bất hợp pháp, nhờ đó mà sẽ có thêm công ăn việc làm hợp pháp cho (cả) những người nước ngoài cư trú hợp pháp (...). Đấu tranh chống nạn nhập cư bất hợp pháp, chống lao động chui, là tôi cũng góp phần vào chính sách nhân dụng của toàn bộ chính phủ* ” (26.2). Luận điểm thuần tuý mị dân. Không ai có thể thiết lập được liên quan giữa nhập cư và thất nghiệp : ở châu Âu, Tây Ban Nha là nước có tỉ lệ nhập cư thấp nhất (chưa tới 1 % dân số) thì tỉ số thất nghiệp lên tới 22 %, còn Thụy Sĩ là nước có tỉ lệ nhập cư cao nhất (17 %) thì tỉ số thất nghiệp không vượt quá 5 %... Vả lại, có thực là người Pháp và người ngoại quốc tranh giành nhau trong thị trường lao động không ? Sự thật là những công việc mà người ngoại quốc đảm nhiệm thường là những công việc ít đòi hỏi tay nghề, những công việc nặng nhọc ; những công việc ấy được trả lương thấp, nên có thể duy trì doanh nghiệp

ở Pháp, và do đó duy trì được một số công ăn việc làm khác (cho người Pháp) — một doanh nhân Pháp đã nói một cách văn vẻ là *dời chỗ (délocaliser) tại chỗ*; nói rộng hơn, lao động ngoại nhân đóng vai trò *bộ phận giảm xóc (amortisseur)* của guồng máy kinh tế Pháp, trong thời kỳ tăng trưởng, thì được đón nhận vui vẻ, sang thời kỳ suy thoái thì dễ dàng sa thải; cuối cùng, cũng cần nói thêm, tỉ lệ thất nghiệp trong số người nhập cư là 20 % (hơn tỉ lệ chung ở Pháp tới 8 %). Còn nói tới lao động chui, ông Debré biết, hơn ai hết, rằng trong số những ca lao động chui bị phanh phui, chỉ có 10 % là người ngoại quốc.

Những luận điệu kích động khác của Le Pen cũng rất dễ bị bác bỏ. Nguy cơ nhập cư tràn ngập nước Pháp ư? Hoang đường! Từ 20 năm nay, tỉ số nhập cư trong dân số Pháp vẫn ổn định ở mức 7,4 %. Nhập cư chui ư? Năm 1982, khi chính quyền phải tả cho phép hợp thức hoá những người nhập cư không hợp lệ, mọi người chờ đợi con số này lên tới 500 000, thậm chí 800 000, rốt cuộc chỉ có 130 000 người ra trình diện. Số người vượt biên *chui* vào Pháp hiện nay tất nhiên không thể biết chính xác, nhưng người ta ước tính là từ 20 000 đến 30 000 người mỗi năm, nghĩa là 0,4 phần nghìn dân số Pháp. Trong khi đó, hàng năm có khoảng 100 000 người vào quốc tịch Pháp, và số người nhập tịch tính từ năm 1990 trở lại đây là 2,3 %... Như vậy, vấn đề nhập cư có gì cấp bách, đòi hỏi phải soạn thảo những đạo luật mới?

Thực chất vấn đề ở đây là tâm lý bài ngoại, và tâm lý bài ngoại không biết phân biệt thực hư, cái thuần lý và cái bất thuần lý, nó chỉ tuân theo những xung năng của sự hoảng sợ, kẻ bài ngoại nhìn thấy ở *người khác* hình ảnh sự khủng hoảng bản sắc của chính mình. Lời nói của Le Pen không chỉ vang vọng trong câu thang của những chung cư bình dân HLM, mà còn được cộng hưởng trong phòng ốc của những khu thượng lưu. Ít ai chú ý tới giai thoại này: tại một làng vùng núi gần Lourdes (nơi hành hương nổi tiếng của người Công giáo), ngoại trừ hai ông người Anh và một bà Hà Lan, chưa hề có một người ngoại quốc nào đặt chân tới; trường làng không hề có một khuôn mặt da màu; thế mà tỉ lệ dân làng (200 cử tri) đã bỏ phiếu cho đảng cực hữu cũng ngang với tỉ lệ bình quân cả nước. Jean-Jacques Rousseau đã nói: “*Có những dịch bệnh tinh thần lan từ người này sang người kia như một thứ bệnh truyền nhiễm*”. Có thể nói không ngoa, giả dụ nếu không có người nhập cư, thì người ta cũng sáng chế ra nó mà thôi.

Đối với nhiều nhà quan sát, các lực lượng dân chủ đã thất bại nặng nề ngay khi mà họ để cho đảng FN đem vấn đề nhập cư vào trung tâm cuộc tranh luận chính trị, với một ngôn ngữ bài ngoại, loại trừ (chỉ cần nhớ lại câu nói của Laurent Fabius). Từ ấy, phái tả cũng như phái hữu tha hồ mà uốn éo xương sống và tứ chi, miệng nói tuyên ngôn cộng hoà, tay chân thì dăm dúi (phái hữu có luật Pasqua và Debré, phái tả có những chuyến máy bay *charters* của bà Cresson và những *khu tạm giữ* của ông Marchand), họ không tài nào thi đua với đảng FN trên võ trường mà chính đảng này đã chọn lựa, bởi vì FN là đảng duy nhất dám sử dụng một ngôn ngữ bài ngoại và kỳ thị chủng tộc một cách huych toét: “*sự bất bình đẳng giữa các chủng tộc*” (Le Pen), “*những dị biệt về di truyền học*” (Mégret vọ), “(người ngoại quốc làm) *nhơ*

*bẩn bản sắc dân tộc của ta*” (Mégret chổng)... Vấn đề nhập cư, theo cách đặt vấn đề của đảng FN, chỉ có thể giải quyết theo logic của FN, nghĩa là logic của sự loại trừ, hiểu theo nghĩa triệt để nhất, là trục xuất tất cả những người nhập cư. Không những thế, cả những người “*Pháp giấy*” — Điều này được viết giấy trắng mực đen ở điểm thứ 15 trong 50 đề nghị của đảng FN: “*xét lại điều kiện các hồ sơ nhập tịch từ năm 1974 đến nay*”.

## Thế hệ của đạo lý

Cách đây ít tháng, một phóng viên lớn của một nhật báo lớn của Mỹ, sau khi đưa ra một số nhận xét xác đáng về hiện trạng nước Pháp (nạn thất nghiệp, tình trạng rạn nứt xã hội, sự hoành hành của cực hữu, thiếu vắng lãnh tụ chính trị, thiếu vắng những nhà tư tưởng cột trụ, tuổi trẻ mệt mỏi, vân vân...) đã kết luận về sự suy tàn của một dân tộc lớn. Lúc viết loạt bài ấy, nhà báo Mỹ không nói tới cuộc tranh luận chung quanh dự luật Debré, chứ nếu không thì kết luận lâm sàng của ông về một xã hội đang run rẩy con bệnh sợ, tứ chi co rúm, lại càng được xác định. Thế rồi sao?

Thế rồi bỗng đã nổ ra một phong trào công dân đã từ lâu không thấy ở đâu, một phong trào càng có ý nghĩa vì tính tự phát của nó. Điều 1 của dự luật Debré có vấn đề, Hội đồng Nhà nước phát biểu ý kiến không tán thành, nhưng chính phủ đã mặc kệ. Vì sao? Như đã nói ở trên, điều khoản này chẳng mang tác dụng gì đáng kể. Song, trong cái logic của sự truy lùng, khám xét và trục xuất hàng loạt bằng những chuyến máy bay, người ta muốn biến xã hội Pháp thành đồng lõa của một guồng máy mà chúng tôi đã phân tích cơ chế của nó ở phần trên. Chính sự kiêu ngạo, quá đà trong tính toán này đã làm thức tỉnh xã hội công dân: một tập thể 55 đạo diễn điện ảnh kêu gọi “*bất tòng phục*” một đạo luật biến công dân thành chỉ điểm, và phong trào kiến nghị lan ra như ngọn lửa trên cánh đồng cỏ khô (55 000 người ký tên trên mặt báo *Libération* trong vòng vài ngày), một cuộc biểu tình gần như tự phát, 100 000 người xuống đường ở Paris (một điều hiếm có nếu ta biết rằng các tổ chức đoàn thể truyền thống gần như vắng mặt)...

Độc lập với mọi suy xét chính trị có tính chất đảng phái, người ta khó có thể xem nhẹ ý nghĩa một phong trào công dân quy mô như vậy. Đây là lần đầu tiên từ đầu thập kỷ 80 đến nay — nghĩa là từ ngày “*chủ nghĩa duy kinh tế*” chiếm ngự vũ đài tư tưởng — một phong trào tự phát đã tập hợp bao con người từ mọi chân trời dưới một khẩu hiệu: bất tuân những đạo luật *bất nhân*, bảo vệ những nguyên tắc nền tảng của chế độ cộng hoà đang bị chệch hướng. Cả một thế hệ tưởng đang bị gây mê bỗng lên tiếng phản đối sự mỉa dân và khinh thị con người, phản đối những toan tính muốn dùng người nhập cư làm hàng hoá chính trị, dùng tâm lý bài ngoại làm xảo thuật tranh cử. Họ phản đối vì họ trung thành với lý tưởng cộng hoà về tính phổ quát và tính công dân. Trong những trang thư bạn đọc tràn ngập các nhật báo, trở đi trở lại như điệp khúc là những từ “*nhân phẩm*”, “*lương tri*”, “*đạo lý*”... Chỉ cần đơn cử một ví dụ: « *Tôi sang Pháp tháng 8-1977 trong diện đoàn tụ gia đình, đã mài đũa quần short trên ghế trường công và hiện đang mài đũa quần jean trên ghế trường đại học. Nếu không có cơ hội này thì giờ đây chắc tôi còn đang*

chăn cừu nơi sơn cùng thủy tận của vùng núi Rif (Maroc). May thay, nước Pháp đã dang rộng cánh tay đón tôi, xoa dịu những âu lo và giáo dục tôi trong sự trọng thị và tri thức. Đó là mối nợ đời của tôi đối với nước Pháp. Chính vì nước Pháp đó, cho nước Pháp đó mà ngày thứ ba 25 tháng 2 tôi đã đi biểu tình » (tác giả lá thư này, khỏi cần nói, có một cái tên rất... khó đọc).

Cổ nhiên phong trào này không phải là một phong trào đa số, mặc dầu nó được cảm tình của một nửa dân chúng Pháp. Các *apparatchik* có thể trưng phô kết quả những cuộc thăm dò ý kiến nhưng họ không thể thuyết phục được ai, đa số thăm lặng trong xã hội này không hề biết đạo luật Debré là cái gì, và càng không muốn quan tâm tới nó, bởi vì cuộc sống thường ngày của phần đông người Pháp cách xa cuộc sống của người nhập cư, xa lạ với những chuyện chứng chỉ tá túc hay thẻ cư trú. Cũng như mọi phong trào phản kháng, khởi đầu bao giờ cũng xuất phát từ một thiểu số : sự hợp pháp hoá quyền phá thai, cũng như việc bãi bỏ án tử hình khỏi thủy cũng không được dư luận tán thành, nay đã trở thành những hiện thực xã hội bình thường. Và để trả lời những người sinh viên dẫn số liệu thăm dò dư luận (chúng tôi không chỉ nghĩ tới ông bộ trưởng *đặc trách hội nhập* nào đó, mà cả một vài nhà trí thức phái tả cũng nói rằng đấu tranh chống đảng FN bằng kiến nghị và biểu tình là vô ích) thiết tưởng cũng nên viện dẫn cuộc thăm dò của hãng SOFRES : sau nhiều tuần lễ liên tiếp có những hoạt động trực diện chống lại những ý kiến và những cuộc hội họp của đảng Le Pen (như ở Strasbourg, nơi đảng FN họp đại hội vào cuối tháng 3, khi chúng tôi lên khuôn số báo này), thì cuộc thăm dò thường niên của SOFRES (20-3-1997) cho thấy uy tín của FN đã giảm sút đáng kể ở mức nặng nhất từ 1983 đến nay. Số người tán thành ý kiến của Le Pen chỉ còn 20 % (giảm 8 điểm) ; trong giới thanh niên, số người không tán thành lên tới 83 % ; hơn thế nữa, 75 % người Pháp cho rằng đảng FN là mối đe dọa cho nền dân chủ... Nếu xu hướng này tiếp tục phát triển, nó sẽ chứng tỏ rằng ngay cả trong chính trị, đạo lý cũng có thể... sinh lợi.

**NGUYỄN QUANG**

(Kiến Văn biên dịch)

## DIỄN ĐÀN *forum*

Directeur de publication : Nguyễn Quang Đỗ • Imprimé par nos soins  
Dépôt Légal : 178/91 • Commission Paritaire : AS 7 324 • Prix : 25 F.

*Địa chỉ bưu điện :*

BP 50, 92340 BOURG-LA-REINE (Pháp)

Fax : từ Pháp : 01 45 88 54 58 ; quốc tế : 33 1 45 88 54 58

*Địa chỉ điện tử (E-Mail) :*

diendan\_forum@compuserve.com

*Đại diện ở các nước :*

Đức : TRAN, Am Stadtpark 6, 92237 SULZBACH-ROSENBERG

Ba Lan : ANNA LE DUC, 03-914 WARSZAWA, ul. Saska 44/19

*Thế lệ mua báo :* xin coi trang 3

*Bài viết tay hay đánh máy trên một mặt giấy, hay trên đĩa*

*Mac (font ThinArt) hay PC (font VNI, PDT...) ; hoặc qua*

*Email (bỏ dấu theo quy ước Vietnet)*

## Nắng trong thung lũng (tiếp theo trang 28)

là Tùng. Chàng ấp úng xin lỗi là đã vô tình quấy rối nơi yên tĩnh của cô gái. Nàng nói nhanh " *Mais, tu ne me déranges pas du tout !* " (Đâu có, anh không làm phiền em đâu). Thật là khó đoán được phản ứng một người Tây phương khi gặp một người Việt. Cách xưng hô " *tu* " một cách thân mật làm chàng bốt luống cuống. Cô gái thản nhiên nằm xuống chiếc khăn, nhắm mắt tiếp tục phơi nắng, bất kể đến sự hiện diện của chàng. Tùng chịu thua, không dám gọi chuyện, và đành tiếp tục yên lặng. Bấy giờ mặt trời đã hơi ngả về Tây, nên chỗ nằm của chàng không còn là bóng mát. Tùng lìm dim nghe ánh nắng nóng bỏng mơn man trên da thịt mình, như kêu gọi. Một ý tưởng điên rồ lần lần thể hiện trong óc chàng. Hay là mình vói tay qua ? Chỗ chàng nằm thật không xa chỗ cô gái. Chỉ cần một sải tay. Hôm nay trời thật đẹp. Chỉ một vài gợn mây. Hôm nay gió nóng, như hun nấu lòng người. Hôm nay mùa lúa đã chín. Tùng bỗng nghĩ tới tình yêu. Chàng không còn nhớ Roméo đã cần gặp Juliette bao nhiêu lần để sự say đắm mới chớm nở. Chàng không còn nhớ Thuý Kiều với Kim Trọng đã thề thốt trong hoàn cảnh nào. Trong lúc đang suy nghĩ miên man một bàn tay đã nắm lấy tay chàng. Người con gái đã đi bước đầu. Hôm nay là ngày của hoà đồng tâm tưởng. Hôm nay là ngày hạnh ngộ. Hai người đã cùng thoả thuận rồi. Bèn giao hoan. Với sự đồng lõa của mặt trời. Của ánh nắng. Của trời đất và cây cỏ. Cô gái giữ một vai trò chủ động. Tùng vốn là người từng trải, mà chưa bao giờ chàng đã đạt tới mức độ sung sướng đến thế... Cuộc hoan lạc kéo dài đòi hỏi một giấc ngủ bù trừ. Tùng thiếp đi. Khi chàng tỉnh dậy thì cô gái không còn đó nữa.

Rồi cả mấy ngày hôm sau, chiều nào Tùng cũng trở lại chỗ cũ, nhưng chàng không bao giờ gặp ai. Bấy giờ chưa phải là mùa du khách. Các cánh đồng vắng tanh. Chàng nghĩ tới những con mộng mị của mình. Không lẽ đã có ai trả ơn một cách vội vã ?

Mấy năm sau, Tùng trở lại Megève. Lần này chàng dẫn người yêu mới đi trượt tuyết ở vùng này. Loạn trẻ trung, trượt tuyết rất giỏi. Nàng chọn những lộ trình khó khăn, màu đen, màu đỏ. Một con đường tuyết dẫn hai người từ Megève xuống tận thung lũng Combloux. Bấy giờ xung quanh toàn tuyết trắng. Tùng bỗng để ý thấy một đám cây quen thuộc. Chàng nhớ tới kỷ niệm xưa. Và chàng sẽ ngâm một bài thơ, mà chắc là người bạn đồng hành của chàng không sao hiểu nổi :

*Vạn niên tuyết phủ đỉnh Bạch Sơn  
Trời xanh nắng trắng lạnh mê hồn  
Núi cao hùng vĩ, cảnh thông triu  
Nặng giọt sương đêm nặng vẻ buồn  
Gió cầm buốt tóc người cô lữ  
Mây nhẹ che mi khách dặm đường  
Tình ai giăng mộng trên đầu núi  
Vạn niên tuyết phủ đỉnh cô đơn*

**Chuyên Tôn**

(viết tại Megève)